

Health Net Cal MediConnect Plan (Medicare-Medicaid Plan) *Danh Sách Thuốc Được Bao Trả 2021 (Danh sách khuyến cáo)*

Giới thiệu

Tài liệu này được gọi là *Danh Sách Thuốc Được Bao Trả* (còn được gọi là *Danh Sách Thuốc*). Tài liệu này cho quý vị biết các loại thuốc kê toa và thuốc không kê toa cũng như vật dụng được Health Net Cal MediConnect bao trả. *Danh Sách Thuốc* cũng cho quý vị biết có quy tắc hoặc hạn chế nào đối với bất kỳ thuốc được bao trả theo Health Net Cal MediConnect. Các thuật ngữ và định nghĩa có ở trong chương cuối cùng của *Sổ Tay Hội Viên*.

Để biết thêm thông tin cập nhật hoặc thắc mắc khác, hãy liên hệ với chúng tôi theo số 1-855-464-3571 cho Quận Los Angeles hoặc 1-855-464-3572 cho Quận San Diego (TTY: 711), từ Thứ Hai tới Thứ Sáu, 8:00 sáng tới 8:00 tối. Sau giờ làm việc, cuối tuần và vào ngày nghỉ, quý vị có thể để lại tin nhắn. Cuộc gọi của quý vị sẽ được trả lời trong ngày làm việc tiếp theo. Hoặc truy cập mmp.healthnetcalifornia.com.

Đã cập nhật vào 12/01/2021

HPMS Approved Formulary File Submission ID: 21465 Số Phiên bản: 19

H3237_21_20965LOD_ALL_FINAL_VIE_Approved_09092020

LANGUAGE ASSISTANCE

ATTENTION: If you do not speak English, language assistance services, free of charge, are available to you. Call 1-855-464-3571 in Los Angeles County or 1-855-464-3572 in San Diego County (TTY: 711) from 8:00 a.m. to 8:00 p.m, Monday through Friday. After hours, on weekends and on holidays, you can leave a message. Your call will be returned within the next business day. The call is free.

ARABIC

تنبيه: إذا كنت تتحدث العربية، تتوفر لك خدمات المساعدة اللغوية مجاناً اتصل بالرقم 1-855-464-3571 في Los Angeles County والرقم 1-855-464-3572 في San Diego County (TTY: 711)، من الساعة 8:00 صباحاً حتى 8:00 مساءً، من يوم الاثنين إلى الجمعة، وللاتصال في غير أوقات الدوام الرسمي، أيام الأجازات والعطلات، يمكنك ترك رسالة. سنرد على مكالمتك في يوم العمل التالي. هذه المكالمة مجانية.

ARMENIAN

ՈՒՇԱԴՐՈՒԹՅՈՒՆՆԵՐ Եթե Հայերեն եք խոսում, անվճար լեզվական օգնության ծառայություններ են հասնում Ձեզ : Ձանգահարեք 1-855-464-3571 Los Angeles County-ում կամ 1-855-464-3572 San Diego County-ում (TTY՝ 711) երկուշաբթիից ուրբաթ, կ.ա. 8:00-ից կ.հ. 8:00-ը: Աշխատանքային ժամերից անց, հանգստյան օրերին եւ տոներին, կարող եք թողնել հաղորդագրություն: Ձեր զանգը կվերահարձվի հաջորդ աշխատանքային օրվա ընթացքում: Հեռախոսագանգն անվճար է:

CAMBODIAN (KHMER)

ចំណាប់អារម្មណ៍: បើសិនអ្នកមិនចេះនិយាយភាសាអង់គ្លេស សេវាជំនួយខាងភាសាឥតគិតថ្លៃ គឺមានសំរាប់អ្នក។ ហៅលេខ 1-855-464-3571 ក្នុង Los Angeles County ឬ 1-855-464-3572 ក្នុង San Diego County (TTY: 711) ពីម៉ោង 8 ព្រឹក ដល់ 8 យប់ ថ្ងៃច័ន្ទ រហូតថ្ងៃសុក្រ។ បន្ទាប់ពី ម៉ោងធ្វើការ នៅចុងអាទិត្យ និងថ្ងៃបុណ្យ អ្នកអាចទុកសារបាន។ អ្នកនឹងត្រូវបានហៅបកមកវិញ នៅថ្ងៃធ្វើការបន្ទាប់ទៀត។ ការហៅគឺឥតចេញថ្លៃឡើយ។

CHINESE

請注意：如果您使用中文，您可以免費獲得語言援助服務。請致電 Los Angeles County 1-855-464-3571 或 San Diego County 1-855-464-3572 (聽障專線：711)。週一至週五，上午 8 點到下午 8 點。非營業時間、週末及假日，您可以留言。我們會在下一個工作日給您回電。此專線為免付費電話。

FARSI

توجه: اگر به فارسی صحبت می کنید، خدمات امداد زبانی به طور رایگان در اختیار شما می باشند. با شماره 1-855-464-3571 در Los Angeles County یا 1-855-464-3572 در San Diego County (TTY: 711) از ساعت 8 صبح تا 8 شب، دوشنبه تا جمعه تماس بگیرید. بعد از ساعات کاری، در آخر هفته ها و تعطیلات رسمی، می توانید پیام بگذارید. به تماس تلفنی شما در روز کاری بعدی پاسخ داده خواهد شد. این تماس رایگان است.

KOREAN

알림:귀하께서한국어를 사용하시는 경우 언어 지원 서비스를 무료로 이용하실 수 있습니다. Los Angeles County: 1-855-464-3571 또는 San Diego County: 1-855-464-3572 (TTY: 711)번으로 월요일 - 금요일, 오전 8시부터 오후 8시까지 전화하십시오. 영업시간 이후, 주말 및 공휴일에는 메시지를 남기실 수 있습니다. 다음 영업일에 저희가 귀하께 전화를 드리겠습니다. 안내전화는 무료입니다.

RUSSIAN

ВНИМАНИЕ: Если вы говорите по-русски, мы можем предложить вам бесплатные услуги переводчика. Звоните по телефону 1-855-464-3571 в Los Angeles County или 1-855-464-3572 в San Diego County (TTY: 711) с понедельника по пятницу с 8:00 часов утра до 8:00 часов вечера. В нерабочее время, а также в выходные и праздничные дни, вы можете оставить сообщение. Вам перезвонят на следующий рабочий день. Звонок бесплатный.

SPANISH

ATENCIÓN: Si usted habla español, hay servicios de asistencia de idiomas disponibles para usted sin cargo. Llame al 1-855-464-3571 en Los Angeles County o 1-855-464-3572 en San Diego County (TTY: 711) de 8:00 a.m. a 8:00 p.m., de lunes a viernes. Después del horario de atención, los fines de semana y los días feriados puede dejar un mensaje. Le devolveremos la llamada el siguiente día hábil. La llamada es gratuita.

TAGALOG

PAALALA: Kung nagsasalita ka ng Tagalog, available sa inyo ang mga serbisyo ng tulong sa wika, nang walang singil. Tawagan ang 1-855-464-3571 sa Los Angeles County o 1-855-464-3572 sa San Diego County (TTY: 711) mula 8 a.m. hanggang 8 p.m., Lunes hanggang Biyernes. Paglipas ng mga oras ng negosyo, tuwing Sabado at Linggo at sa pista opisyal, maaari kang mag-iwan ng mensahe. Ang iyong tawag ay ibabalik sa loob ng susunod na araw ng negosyo. Libre ang tawag.

VIETNAMESE

XIN LƯU Ý: Nếu quý vị nói tiếng Việt, chúng tôi sẵn có dịch vụ hỗ trợ ngôn ngữ miễn phí dành cho quý vị. Vui lòng gọi 1-855-464-3571 ở Los Angeles County hoặc 1-855-464-3572 ở San Diego County (TTY: 711) từ 8 giờ sáng đến 8 giờ tối, từ thứ Hai đến hết thứ Sáu. Sau giờ làm việc, vào các ngày cuối tuần và ngày lễ, quý vị có thể để lại tin nhắn. Cuộc gọi của quý vị sẽ được hồi đáp vào ngày làm việc hôm sau. Cuộc gọi này miễn phí.

Nondiscrimination Notice

Health Net Community Solutions, Inc. (Health Net Cal MediConnect Plan (Medicare-Medicaid Plan)) complies with applicable federal civil rights laws and does not discriminate, exclude people or treat them differently on the basis of sex, race, color, religion, ancestry, national origin, ethnic group identification, age, mental disability, physical disability, medical condition, genetic information, marital status, gender, gender identity, or sexual orientation.

Health Net Cal MediConnect:

- Provides free aids and services to people with disabilities to communicate effectively with us, such as qualified sign language interpreters and written information in other formats (large print, audio, accessible electronic formats, other formats).
- Provides free language services to people whose primary language is not English, such as qualified interpreters and information written in other languages.

If you need these services, contact the Health Net Cal MediConnect Customer Contact Center at 1-855-464-3571 (Los Angeles County), 1-855-464-3572 (San Diego County) (TTY: 711) from 8 a.m. to 8 p.m., Monday through Friday. After hours, on weekends, and on holidays, you can leave a message. Your call will be returned within the next business day. The call is free.

If you believe that Health Net Cal MediConnect has failed to provide these services or discriminated in another way, you can file a grievance by calling the number above and telling them you need help filing a grievance; the Health Net Cal MediConnect Customer Contact Center is available to help you.

You can also file a civil rights complaint with the U.S. Department of Health and Human Services, Office for Civil Rights, electronically through the Office for Civil Rights Complaint Portal, available at <https://ocrportal.hhs.gov/ocr/portal/lobby.jsf>, or by mail or phone at: U.S. Department of Health and Human Services, 200 Independence Avenue SW, Room 509F, HHH Building, Washington, DC 20201, 1-800-368-1019 (TDD: 1-800-537-7697) if there is a concern of discrimination based on race, color, national origin, age, disability, or sex.

Complaint forms are available at <http://www.hhs.gov/ocr/office/file/index.html>.

Multi-Language Insert

Multi-language Interpreter Services

English: ATTENTION: If you do not speak English, language assistance services, free of charge, are available to you. Call 1-855-464-3571 (Los Angeles), 1-855-464-3572 (San Diego) (TTY: 711).

Spanish: ATENCIÓN: Si habla español, tiene a su disposición servicios gratuitos de asistencia lingüística. Llame al 1-855-464-3571 (Los Angeles), 1-855-464-3572 (San Diego) (TTY: 711).

Chinese Mandarin: 注意：如果您使用繁體中文，您可以免費獲得語言援助服務。請致電 1-855-464-3571 (Los Angeles), 1-855-464-3572 (San Diego) (TTY: 711)。

Chinese Cantonese: 注意：如果您說中文，您可獲得免費的語言協助服務。請致電 1-855-464-3571 (Los Angeles), 1-855-464-3572 (San Diego) (TTY: 711)。

Tagalog: PAUNAWA: Kung nagsasalita ka ng Tagalog, maaari kang gumamit ng mga serbisyo ng tulong sa wika nang walang bayad. Tumawag sa 1-855-464-3571 (Los Angeles), 1-855-464-3572 (San Diego) (TTY: 711).

Vietnamese: CHÚ Ý: Nếu bạn nói Tiếng Việt, có các dịch vụ hỗ trợ ngôn ngữ miễn phí dành cho bạn. Gọi số 1-855-464-3571 (Los Angeles), 1-855-464-3572 (San Diego) (TTY: 711).

Korean: 주의: 한국어를 사용하시는 경우, 언어 지원 서비스를 무료로 이용하실 수 있습니다. 1-855-464-3571 (Los Angeles), 1-855-464-3572 (San Diego) (TTY: 711). 번으로 전화해 주십시오.

Russian: ВНИМАНИЕ: Если вы говорите на русском языке, то вам доступны бесплатные услуги перевода. Звоните 1-855-464-3571 (Los Angeles), 1-855-464-3572 (San Diego) (TTY: 711).

Arabic: ملحوظة: إذا كنت تتحدث العربية، فإن خدمات المساعدة اللغوية تتوافر لك بالمجان. اتصل بالرقم 1-855-464-3571 (Los Angeles), 1-855-464-3572 (San Diego) (TTY: 711).

Hindi: ध्यान दें: यदि आप बोलते हैं तो आपके लिए मुफ्त में भाषा सहायता सेवाएं उपलब्ध हैं। 1-855-464-3571 (Los Angeles), 1-855-464-3572 (San Diego) (TTY: 711). पर कॉल करें।

Japanese: 注意事項：日本語を話される場合、無料の言語支援をご利用いただけます。1-855-464-3571 (Los Angeles), 1-855-464-3572 (San Diego) (TTY: 711). まで、お電話にてご連絡ください。

Farsi: توجه: اگر به زبان فارسی گفتگو می کنید، تسهیلات زبانی بصورت رایگان برای شما فراهم می باشد. با 1-855-464-3571 (Los Angeles), 1-855-464-3572 (San Diego) (TTY: 711).

Thai: เรียน: หากคุณพูดภาษาไทยคุณสามารถใช้บริการช่วยเหลือทางภาษาได้ฟรี โทร 1-855-464-3571 (Los Angeles), 1-855-464-3572 (San Diego) (TTY: 711).

Armenian: ՈւՇԱԴՐՈՒԹՅՈՒՆ՝ Եթե խոսում եք հայերեն, սպաս ձեզ անվճար կարող են տրամադրվել լեզվական աջակցության ծառայություններ: Զանգահարեք 1-855-464-3571 (Los Angeles), 1-855-464-3572 (San Diego) (TTY: 711)

Cambodian: ប្រយ័ត្ន៖ បើសិនជាអ្នកនិយាយ ភាសាខ្មែរ, សេវាជំនួយផ្នែកភាសា ដោយមិនគិតល្អល គឺអាចមានសំរាប់បំរើអ្នក។ ចូរ ទូរស័ព្ទ 1-855-464-3571 (Los Angeles), 1-855-464-3572 (San Diego) (TTY: 711).

Hmong: LUS CEEV: Yog tias koj hais lus Hmoob, cov kev pab txog lus, muaj kev pab dawb rau koj. Hu rau 1-855-464-3571 (Los Angeles), 1-855-464-3572 (San Diego) (TTY: 711).

Punjabi: ਧਿਆਨ ਦਿਓ: ਜੇ ਤੁਸੀਂ ਪੰਜਾਬੀ ਬੋਲਦੇ ਹੋ, ਤਾਂ ਭਾਸ਼ਾ ਵਿੱਚ ਸਹਾਇਤਾ ਸੇਵਾ ਤੁਹਾਡੇ ਲਈ ਮੁਫਤ ਉਪਲਬਧ ਹੈ। 1-855-464-3571 (Los Angeles), 1-855-464-3572 (San Diego) (TTY: 711) 'ਤੇ ਕਾਲ ਕਰੋ।

Laotian: ໂປດຊາບ: ຖ້າທ່ານເວົ້າພາສາອັງກິດ, ການຊ່ວຍເຫຼືອດ້ານພາສາທີ່ບໍ່ເສຍຄ່າມີພ້ອມໃຫ້ທ່ານ. ກະລຸນາໂທ 1-855-464-3571 (Los Angeles), 1-855-464-3572 (San Diego) (TTY: 711).

Mục Lục

A. Từ Chối Trách Nhiệm.....	ii
B. Các Thắc Mắc Thông Thường (viết tắt trong tiếng Anh là FAQ)	iv
B1. Thuốc theo toa nào nằm trong <i>Danh Sách Thuốc Được Bao Trữ</i> ?(Chúng tôi gọi tắt <i>Danh Sách Thuốc Được Bao Trữ</i> là “Danh Sách Thuốc”.).....	iv
B2. Danh Sách Thuốc có thay đổi không?	v
B3. Điều gì sẽ xảy ra nếu có thay đổi đối với Danh Sách Thuốc?	v
B4. Có bất kỳ hạn chế hoặc giới hạn nào đối với bảo hiểm thuốc hay bất kỳ hành động nào cần thực hiện để nhận được một số loại thuốc nhất định không?.....	vii
B5. Làm thế nào biết được loại thuốc quý vị muốn bị giới hạn hay không hoặc cần phải làm gì để lấy được thuốc?	vii
B6. Điều gì sẽ xảy ra nếu chúng tôi thay đổi điều lệ đối với một số loại thuốc (ví dụ: cho phép trước (phê duyệt), giới hạn số lượng, và/hoặc hạn chế trị liệu theo từng bước)?	vii
B7. Làm sao tìm một loại thuốc có trong Danh Sách Thuốc?	viii
B8. Nếu thuốc quý vị muốn dùng, không nằm trong Danh Sách Thuốc thì sao?.....	viii
B9. Nếu quý vị là hội viên mới của Health Net Cal MediConnect và không thể tìm thấy loại thuốc trên Danh Sách Thuốc hoặc khó khăn khi lấy thuốc thì sao?	viii
B10. Quý vị có thể yêu cầu điều ngoại lệ để bao trả thuốc của mình không?	ix
B11. Quý vị có thể yêu cầu điều ngoại lệ ra sao?.....	x
B12. Mất bao lâu để được điều ngoại lệ?	x
B13. Thuốc gốc là gì?	x
B14. Thuốc OTC là gì?.....	x
B15. Health Net Cal MediConnect có bao trả cho các sản phẩm không phải thuốc OTC không?.....	x
B16. Tiền đồng trả là gì?	xi
C. Tổng quan về <i>Danh Sách Thuốc Được Bao Trữ</i>	xii
C1. Thuốc Được Nhóm theo Tình Trạng Y Tế.....	xii
D. Index of Covered Drugs	Index 1

Nếu quý vị có thắc mắc, hãy gọi cho Health Net Cal MediConnect theo số 1-855-464-3571 cho Quận Los Angeles hoặc 1-855-464-3572 cho Quận San Diego (TTY: 711), từ Thứ Hai tới Thứ Sáu, 8 giờ sáng đến 8 giờ tối. Sau giờ làm việc, cuối tuần và vào ngày nghỉ, quý vị có thể để lại tin nhắn. Cuộc gọi của quý vị sẽ được trả lời trong ngày làm việc tiếp theo. Cuộc điện thoại được miễn phí. **Để biết thêm thông tin**, truy cập mmp.healthnetcalifornia.com.



A. Từ Chối Trách Nhiệm

Đây là danh sách thuốc hội viên có thể được trong Health Net Cal MediConnect.

- ❖ Health Net Community Solutions, Inc. là chương trình bảo hiểm y tế có hợp đồng với cả Medicare và Medi-Cal để cung cấp các quyền lợi của cả hai chương trình cho người ghi danh.
- ❖ ATTENTION: If you speak a language other than English, language assistance services, free of charge, are available to you. Call 1-855-464-3571 for Los Angeles County or 1-855-464-3572 for San Diego County (TTY: 711), Monday through Friday, 8 a.m. to 8 p.m. After hours, on weekends and on holidays, you can leave a message. Your call will be returned within the next business day. The call is free.
- ❖ ATENCIÓN: Si usted habla español, hay servicios de asistencia de idiomas disponibles para usted sin cargo. Llame al 1-855-464-3571 en Los Angeles County o 1-855-464-3572 en San Diego County (TTY: 711) de 8 a.m. a 8 p.m., de lunes a viernes. Después del horario de atención, los fines de semana y los días feriados puede dejar un mensaje. Le devolveremos la llamada el siguiente día hábil. La llamada es gratuita.
- ❖ PAALALA: Kung nagsasalita ka ng Tagalog, available sa inyo ang mga serbisyo ng tulong sa wika, nang walang singil. Tawagan ang 1-855-464-3571 sa Los Angeles County o 1-855-464-3572 sa San Diego County (TTY: 711) mula 8 a.m. hanggang 8 p.m., Lunes hanggang Biyernes. Paglipas ng mga oras ng negosyo, tuwing Sabado at Linggo at sa pista opisyal, maaari kang mag-iwan ng mensahe. Ang iyong tawag ay ibabalik sa loob ng susunod na araw ng negosyo. Libre ang tawag.
- ❖ XIN LŪU Ý: Nếu quý vị nói tiếng Việt, chúng tôi sẵn có dịch vụ hỗ trợ ngôn ngữ miễn phí dành cho quý vị. Vui lòng gọi 1-855-464-3571 ở Los Angeles County hoặc 1-855-464-3572 ở San Diego County (TTY: 711) từ 8 giờ sáng đến 8 giờ tối, từ thứ Hai đến hết thứ Sáu. Sau giờ làm việc, vào các ngày cuối tuần và ngày lễ, quý vị có thể để lại tin nhắn. Cuộc gọi của quý vị sẽ được hồi đáp vào ngày làm việc hôm sau. Cuộc gọi này miễn phí.
- ❖ ВНИМАНИЕ: Если вы говорите по-русски, мы можем предложить вам бесплатные услуги переводчика. Звоните по телефону 1-855-464-3571 в Los Angeles County или 1-855-464-3572 в San Diego County (TTY: 711) с понедельника по пятницу с 8 часов утра до 8 часов вечера. В нерабочее время, а также в выходные и праздничные дни, вы можете оставить сообщение. Вам перезвонят на следующий рабочий день. Звонок бесплатный.
- ❖ 請注意：如果您使用中文，您可以免費獲得語言援助服務。請致電 Los Angeles County 1-855-464-3571 或 San Diego County 1-855-464-3572 (聽障專線：711)。週一至週五，上午8點到下午8點。非營業時間、週末及假日，您可以留言。我們會在下一個工作日給您回電。此專線為免付費電話。

Nếu quý vị có thắc mắc, hãy gọi cho Health Net Cal MediConnect theo số 1-855-464-3571 cho Quận Los Angeles hoặc 1-855-464-3572 cho Quận San Diego (TTY: 711), từ Thứ Hai tới Thứ Sáu, 8 giờ sáng đến 8 giờ tối. Sau giờ làm việc, cuối tuần và vào ngày nghỉ, quý vị có thể để lại tin nhắn. Cuộc gọi của quý vị sẽ được trả lời trong ngày làm việc tiếp theo. Cuộc điện thoại được miễn phí. **Để biết thêm thông tin**, truy cập mmp.healthnetcalifornia.com.



❖ ចំណាប់អារម្មណ៍: បើសិនអ្នកមិនចេះនិយាយភាសាអង់គ្លេស សេវាជំនួយខាងភាសាគតិកថ្លៃ គឺមានសំរាប់អ្នក។ ហៅលេខ 1-855-464-3571 ក្នុង Los Angeles County ឬ 1-855-464-3572 ក្នុង San Diego County (TTY: 711) ពីម៉ោង 8 ព្រឹក ដល់ 8 យប់ ថ្ងៃច័ន្ទ រហូតថ្ងៃសុក្រ។ បន្ទាប់ពី ម៉ោងធ្វើការ នៅចុងអាទិត្យ និងថ្ងៃបុណ្យ អ្នកអាចទុកសារបាន។ អ្នកនឹងត្រូវបានហៅបកមកវិញ នៅថ្ងៃធ្វើការបន្ទាប់ទៀត។ ការហៅគឺឥតចេញថ្លៃឡើយ។

❖ ՌԻՇԱԴՐՈՒԹՅՈՒՆՆԵՐ Եթե Հայերեն էք խոսում, անվճար լեզվական օգնության ծառայություններ են հասնում Ձեզ : Չանգահարեք 1-855-464-3571 Los Angeles County-ում կամ 1-855-464-3572 San Diego County-ում (TTY՝ 711) երկուշաբթիից ուրբաթ, կ.ա. 8-ից կ.հ. 8-ը: Աշխատանքային ժամերից անց, հանգստյան օրերին եւ տոներին, կարող էք թողնել հաղորդագրություն: Ձեր զանգը կվերադարձվի հաջորդ աշխատանքային օրվա ընթացքում: Հեռախոսագանգն անվճար է:

❖ تنبيه: إذا كنت تتحدث العربية، تتوفر لك خدمات المساعدة اللغوية مجاناً اتصل بالرقم 1-855-464-3571 في County Los Angeles والرقم 1-855-464-3572 في San Diego County (TTY: 711)، من الساعة 8 صباحاً حتى 8 مساءً، من يوم الاثنين إلى الجمعة، وللاتصال في غير أوقات الدوام الرسمي، أيام الأجازات والعطلات، يمكنك ترك رسالة. سنرد على مكالمتك في يوم العمل التالي. هذه المكالمة مجانية.

❖ توجه: اگر به فارسی صحبت می کنید، خدمات امداد زبانی به طور رایگان در اختیار شما می باشند. با شماره 1-855-464-3571 در County Los Angeles یا 1-855-464-3572 در San Diego County (TTY:) 711 از ساعت 8 صبح تا 8 شب، دوشنبه تا جمعه تماس بگیرید. بعد از ساعات کاری، در آخر هفته ها و تعطیلات رسمی، می توانید پیام بگذارید. به تماس تلفنی شما در روز کاری بعدی پاسخ داده خواهد شد. این تماس رایگان است

❖ 알림:귀하께서한국어를 사용하시는 경우 언어 지원 서비스를 무료로 이용하실 수 있습니다. Los Angeles County: 1-855-464-3571 또는San Diego County: 1-855-464-3572 (TTY: 711)번으로 월요일 - 금요일, 오전 8시부터 오후 8시까지 전화하십시오. 영업시간 이후, 주말 및 공휴일에는 메시지를 남기실 수 있습니다. 다음 영업일에 저희가 귀하께 전화를 드리겠습니다. 안내전화는 무료입니다.

❖ Quý vị có thể lấy tài liệu này miễn phí ở định dạng khác, như chữ lớn, chữ nổi Braille, hoặc dạng âm thanh. Vui lòng gọi số điện thoại 1-855-464-3571 tại Quận Los Angeles hoặc 1-855-464-3572 tại Quận San Diego (TTY: 711), Thứ Hai đến Thứ Sáu, 8 giờ sáng đến 8 giờ tối. Sau giờ làm việc, cuối tuần và vào ngày nghỉ, quý vị có thể để lại tin nhắn. Cuộc gọi của quý vị sẽ được trả lời trong ngày làm việc tiếp theo. Cuộc gọi được miễn phí.

❖ Health Net Cal MediConnect Plan (Medicare-Medicaid Plan) muốn đảm bảo quý vị hiểu rõ thông tin về chương trình sức khỏe của quý vị. Chúng tôi có thể gửi tài liệu cho quý vị bằng ngôn ngữ hoặc định dạng khác nếu quý vị yêu cầu nó theo cách này. Đây được gọi là “yêu cầu thường trực.” Chúng tôi sẽ ghi lại lựa chọn của quý vị. Vui lòng gọi cho chúng tôi nếu:

Nếu quý vị có thắc mắc, hãy gọi cho Health Net Cal MediConnect theo số 1-855-464-3571 cho Quận Los Angeles hoặc 1-855-464-3572 cho Quận San Diego (TTY: 711), từ Thứ Hai tới Thứ Sáu, 8 giờ sáng đến 8 giờ tối. Sau giờ làm việc, cuối tuần và vào ngày nghỉ, quý vị có thể để lại tin nhắn. Cuộc gọi của quý vị sẽ được trả lời trong ngày làm việc tiếp theo. Cuộc điện thoại được miễn phí. **Để biết thêm thông tin**, truy cập mmp.healthnetcalifornia.com.



- Quý vị muốn lấy tài liệu của mình bằng tiếng Ả Rập, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Tagalog, tiếng Việt hoặc ở định dạng thay thế. Tại Quận Los Angeles, quý vị cũng có thể yêu cầu tiếng Armenia, tiếng Campuchia (Khmer), tiếng Trung (ký tự phồn thể), tiếng Farsi, tiếng Hàn hoặc tiếng Nga. Quý vị có thể yêu cầu một trong những ngôn ngữ này ở định dạng thay thế.

hoặc

- Quý vị muốn thay đổi ngôn ngữ hoặc định dạng mà chúng tôi gửi tài liệu cho quý vị.

Nếu quý vị cần hiểu rõ tài liệu chương trình của quý vị, vui lòng liên hệ Bộ phận Dịch vụ Hội viên Health Net Cal MediConnect theo số 1-855-464-3571 (Quận Los Angeles) hoặc 1-855-464-3572 (Quận San Diego) (TTY: 711). Giờ làm việc là từ 8 giờ sáng đến 8 giờ tối, thứ Hai đến thứ Sáu. Sau giờ làm việc, cuối tuần và vào ngày nghỉ, quý vị có thể để lại tin nhắn. Cuộc gọi của quý vị sẽ được trả lời trong ngày làm việc tiếp theo.

B. Các Thắc Mắc Thông Thường (viết tắt trong tiếng Anh là FAQ)

Tìm giải đáp ở đây cho các thắc mắc về *Danh Sách Thuốc Được Bao Trữ* của quý vị. Quý vị có thể đọc tất cả các FAQ để biết thêm, hay tìm thắc mắc và giải đáp.

B1. Thuốc theo toa nào nằm trong *Danh Sách Thuốc Được Bao Trữ*? (Chúng tôi gọi tắt *Danh Sách Thuốc Được Bao Trữ* là “*Danh Sách Thuốc*”.)

Các loại thuốc trong *Danh Sách Thuốc* là những loại thuốc được Health Net Cal MediConnect bao trả. Các loại thuốc có sẵn tại tiệm thuốc tây trong hệ thống. Nhà thuốc tây nằm trong hệ thống nếu chúng tôi có thỏa thuận hợp tác với họ để cung cấp dịch vụ cho quý vị. Chúng tôi gọi những tiệm thuốc tây này là “tiệm thuốc tây trong hệ thống”.

- Health Net Cal MediConnect sẽ bao trả cho tất cả các loại thuốc cần thiết về y tế trong *Danh Sách Thuốc* nếu:
 - bác sĩ của quý vị hay bác sĩ kê toa khác thấy quý vị cần thuốc đó để khỏe hơn hay giữ gìn sức khỏe, **và**
 - quý vị lấy thuốc tại tiệm thuốc tây trong hệ thống của Health Net Cal MediConnect.
- Trong một số trường hợp, quý vị phải làm một vài việc trước khi có thể lấy thuốc (xem thắc mắc B4 dưới đây).

Quý vị cũng có thể xem danh sách thuốc cập nhật mà chúng tôi bao trả trên trang web của chúng tôi tại mmp.healthnetcalifornia.com hoặc gọi cho Dịch Vụ Hội Viên theo số 1-855-464-3571 cho Quận Los Angeles hoặc 1-855-464-3572 cho Quận San Diego (TTY: 711).

Nếu quý vị có thắc mắc, hãy gọi cho Health Net Cal MediConnect theo số 1-855-464-3571 cho Quận Los Angeles hoặc 1-855-464-3572 cho Quận San Diego (TTY: 711), từ Thứ Hai tới Thứ Sáu, 8 giờ sáng đến 8 giờ tối. Sau giờ làm việc, cuối tuần và vào ngày nghỉ, quý vị có thể để lại tin nhắn. Cuộc gọi của quý vị sẽ được trả lời trong ngày làm việc tiếp theo. Cuộc điện thoại được miễn phí. **Để biết thêm thông tin**, truy cập mmp.healthnetcalifornia.com.



B2. Danh Sách Thuốc có thay đổi không?

Đúng, và Health Net Cal MediConnect phải tuân thủ các quy tắc của Medicare và Medicaid khi thay đổi. Chúng tôi có thể thêm vào hay lấy ra các loại thuốc khỏi Danh Sách Thuốc trong năm.

Chúng tôi cũng có thể thay đổi quy tắc về các loại thuốc. Thí dụ, chúng tôi có thể:

- Đòi hỏi hay không đòi hỏi phải xin chấp thuận trước cho một loại thuốc. (Chấp thuận trước là giấy phép của Health Net Cal MediConnect trước khi quý vị có thể lấy thuốc.)
- Thêm hay đổi số lượng thuốc quý vị có thể lấy (gọi là giới hạn số lượng).
- Thêm hay thay đổi hạn chế trị liệu từng bước đối với một loại thuốc. (Trị liệu từng bước nghĩa là quý vị phải thử một loại thuốc trước khi chúng tôi bao trả loại thuốc khác.)

Để biết thêm thông tin về những điều lệ thuốc này, xem thắc mắc B4.

Nếu quý vị đang dùng một thuốc được bao trả từ **đầu** năm, chúng tôi thường sẽ không lấy ra hoặc thay đổi phạm vi bảo hiểm thuốc đó **trong khoảng thời gian còn lại của năm** trừ khi:

- có thuốc mới, rẻ hơn trên thị trường hiệu quả như thuốc trong Danh Sách Thuốc hiện tại, **hoặc**
- chúng tôi thấy thuốc đó không an toàn, **hoặc**
- thuốc không còn được bán trên thị trường.

Thắc mắc B3 và B6 dưới đây sẽ có thêm thông tin về những gì xảy ra khi Danh Sách Thuốc thay đổi.

- Quý vị luôn có thể kiểm tra trực tuyến Danh Sách Thuốc cập nhật của Health Net Cal MediConnect's tại mmp.healthnetcalifornia.com.
- Quý vị cũng có thể gọi cho Dịch Vụ Hội Viên để kiểm tra Danh Sách Thuốc hiện tại theo số 1-855-464-3571 cho Quận Los Angeles hoặc 1-855-464-3572 cho Quận San Diego (TTY: 711).

B3. Điều gì sẽ xảy ra nếu có thay đổi đối với Danh Sách Thuốc?

Một số thay đổi đối với Danh Sách Thuốc sẽ có hiệu lực **ngay lập tức**. Ví dụ:

- **Có một thuốc gốc mới.** Đôi khi, có thuốc gốc mới, rẻ hơn trên thị trường hiệu quả như biệt dược trong Danh Sách Thuốc hiện tại. Khi điều đó xảy ra, chúng tôi có thể xóa biệt dược và thêm thuốc gốc mới, nhưng chi phí thuốc mới của quý vị vẫn như cũ hoặc thấp hơn. Khi chúng tôi thêm thuốc gốc mới, chúng tôi cũng có thể quyết định giữ lại biệt dược có trên danh sách nhưng sẽ thay đổi điều lệ hoặc giới hạn phạm vi bảo hiểm của thuốc đó.

Nếu quý vị có thắc mắc, hãy gọi cho Health Net Cal MediConnect theo số 1-855-464-3571 cho Quận Los Angeles hoặc 1-855-464-3572 cho Quận San Diego (TTY: 711), từ Thứ Hai tới Thứ Sáu, 8 giờ sáng đến 8 giờ tối. Sau giờ làm việc, cuối tuần và vào ngày nghỉ, quý vị có thể để lại tin nhắn. Cuộc gọi của quý vị sẽ được trả lời trong ngày làm việc tiếp theo. Cuộc điện thoại được miễn phí. **Để biết thêm thông tin**, truy cập mmp.healthnetcalifornia.com.



- Chúng tôi có thể sẽ không thông báo với quý vị trước khi thay đổi, nhưng chúng tôi sẽ gửi cho quý vị thông tin về thay đổi cụ thể chúng tôi đã thực hiện khi điều đó diễn ra.
- Quý vị hoặc người chăm sóc của quý vị có thể yêu cầu điều ngoại lệ cho những thay đổi này. Chúng tôi sẽ gửi cho quý vị một thông báo về các bước quý vị cần thực hiện để yêu cầu điều ngoại lệ. Xin xem thắc mắc B10 để biết thêm thông tin về điều ngoại lệ.
- **Một loại thuốc được ngừng bán trên thị trường.** Nếu Cục Quản Lý Thực Phẩm và Dược Phẩm (Food and Drug Administration, FDA) cho biết thuốc quý vị đang dùng không an toàn hoặc nhà sản xuất thuốc đó ngừng cung cấp thuốc ra thị trường, chúng tôi sẽ lấy thuốc đó ra khỏi Danh Sách Thuốc. Nếu quý vị đang dùng thuốc này, chúng tôi sẽ thông báo với quý vị. Nếu quý vị có thắc mắc về một loại thuốc bán ngoài thị trường, quý vị nên nói chuyện với bác sĩ hoặc người kê đơn khác.

Chúng tôi có thể thực hiện các thay đổi khác mà sẽ ảnh hưởng đến những loại thuốc quý vị dùng. Chúng tôi sẽ thông báo trước cho quý vị về những thay đổi khác đối với Danh Sách Thuốc. Những thay đổi sau đây có thể xảy ra nếu:

- FDA đưa ra hướng dẫn mới hoặc có các hướng dẫn lâm sàng mới cho một loại thuốc.
- Chúng tôi thêm một thuốc chung loại không phải là mới trên thị trường và
 - Thay thế thuốc có nhãn hiệu hiện có trên Danh Sách Thuốc **hoặc**
 - Thay đổi điều lệ hoặc giới hạn phạm vi bảo hiểm đối với biệt dược.

Khi những thay đổi này diễn ra, chúng tôi sẽ:

- Cho quý vị biết ít nhất 30 ngày trước khi chúng tôi thay đổi Danh Sách Thuốc **hoặc**
- Cho quý vị biết và cung cấp cho quý vị nguồn tiếp liệu thuốc dùng trong 30 ngày sau khi quý vị yêu cầu mua thêm thuốc.

Điều này sẽ giúp quý vị có thời gian để hỏi bác sĩ của mình hay bác sĩ kê đơn khác. Bác sĩ đó có thể giúp quý vị quyết định:

- Liệu có thuốc tương tự trong Danh Sách Thuốc quý vị có thể dùng thay thế **hoặc**
- Yêu cầu điều ngoại lệ đối với những thay đổi này. Để biết thêm về các ngoại lệ, hãy xem câu hỏi B10.

Nếu quý vị có thắc mắc, hãy gọi cho Health Net Cal MediConnect theo số 1-855-464-3571 cho Quận Los Angeles hoặc 1-855-464-3572 cho Quận San Diego (TTY: 711), từ Thứ Hai tới Thứ Sáu, 8 giờ sáng đến 8 giờ tối. Sau giờ làm việc, cuối tuần và vào ngày nghỉ, quý vị có thể để lại tin nhắn. Cuộc gọi của quý vị sẽ được trả lời trong ngày làm việc tiếp theo. Cuộc điện thoại được miễn phí. **Để biết thêm thông tin**, truy cập mmp.healthnetcalifornia.com.



B4. Có bất kỳ hạn chế hoặc giới hạn nào đối với bảo hiểm thuốc hay bất kỳ hành động nào cần thực hiện để nhận được một số loại thuốc nhất định không?

Có, một số loại thuốc có điều lệ bao trả hay giới hạn đối với số lượng quý vị có thể lấy. Trong một vài trường hợp, quý vị hoặc bác sĩ của quý vị hoặc người kê toa khác phải làm một vài việc trước khi có thể lấy thuốc. Ví dụ:

- **Chấp thuận trước (hay giấy cho phép trước):** Đối với một số loại thuốc, quý vị hay bác sĩ của quý vị hay bác sĩ khác phải được sự chấp thuận từ Health Net Cal MediConnect trước khi quý vị lấy thuốc theo toa. Nếu quý vị không được chấp thuận, Health Net Cal MediConnect có thể không bao trả cho loại thuốc đó.
- **Giới hạn về số lượng:** Đôi khi Health Net Cal MediConnect giới hạn số lượng thuốc mà quý vị có thể lấy.
- **Trị liệu từng bước:** Đôi khi Health Net Cal MediConnect đòi hỏi quý vị thực hiện trị liệu từng bước. Điều này có nghĩa là quý vị sẽ phải thử thuốc theo trình tự cho tình trạng y tế của mình. Quý vị có thể phải thử một loại thuốc trước khi chúng tôi bao trả loại thuốc khác. Nếu bác sĩ thấy loại thuốc đầu tiên không có tác dụng với quý vị thì chúng tôi sẽ bao trả cho loại thứ hai.

Quý vị có thể tìm thấy yêu cầu hoặc giới hạn bổ sung cho loại thuốc của mình khi đọc các bảng ở trang 1 - Index 1. Quý vị cũng có thể truy cập trang web của chúng tôi để tìm hiểu thêm thông tin tại mmp.healthnetcalifornia.com. Chúng tôi đã đăng trực tuyến các tài liệu giải thích chấp thuận trước và hạn chế về trị liệu từng bước. Quý vị cũng có thể yêu cầu chúng tôi gửi một bản.

Quý vị cũng có thể yêu cầu “điều ngoại lệ” từ những giới hạn này. Điều này sẽ giúp quý vị có thời gian để hỏi bác sĩ của mình hay bác sĩ kê đơn khác. Vị này sẽ giúp quý vị quyết định xem có loại thuốc tương tự trong Danh Sách Thuốc quý vị có thể dùng thay thế hay không hoặc có nên yêu cầu điều ngoại lệ không. Xin xem thắc mắc B10-B12 để biết thêm thông tin về điều ngoại lệ.

B5. Làm thế nào biết được loại thuốc quý vị muốn bị giới hạn hay không hoặc cần phải làm gì để lấy được thuốc?

Danh Sách Thuốc Được Bao Trả trên trang 1 có cột tên là “Necessary actions, restrictions, or limits on use.”

B6. Điều gì sẽ xảy ra nếu chúng tôi thay đổi điều lệ đối với một số loại thuốc (ví dụ: cho phép trước (phê duyệt), giới hạn số lượng, và/hoặc hạn chế trị liệu theo từng bước)?

Trong một số trường hợp, chúng tôi sẽ cho quý vị biết nếu thêm hoặc thay đổi phần chấp thuận trước, giới hạn số lượng, và/hoặc hạn chế trị liệu từng bước đối với một loại thuốc. Xem thắc mắc B3 để biết thêm thông tin về thông báo trước này và các tình huống trong đó chúng tôi có thể không cho quý vị biết trước khi có thay đổi điều lệ về Danh Sách Thuốc.

Nếu quý vị có thắc mắc, hãy gọi cho Health Net Cal MediConnect theo số 1-855-464-3571 cho Quận Los Angeles hoặc 1-855-464-3572 cho Quận San Diego (TTY: 711), từ Thứ Hai tới Thứ Sáu, 8 giờ sáng đến 8 giờ tối. Sau giờ làm việc, cuối tuần và vào ngày nghỉ, quý vị có thể để lại tin nhắn. Cuộc gọi của quý vị sẽ được trả lời trong ngày làm việc tiếp theo. Cuộc điện thoại được miễn phí. **Để biết thêm thông tin**, truy cập mmp.healthnetcalifornia.com.



B7. Làm sao tìm một loại thuốc có trong Danh Sách Thuốc?

Có hai cách để tìm một loại thuốc:

- Quý vị có thể tìm kiếm theo bảng chữ cái (nếu quý vị biết cách đánh vần tên thuốc), **hoặc**
- Quý vị có thể tìm kiếm theo tình trạng y tế.

Để tìm kiếm theo **thứ tự bảng chữ cái**, hãy đến phần Index of Covered Drugs. Quý vị có thể tìm nó trên trang Danh Mục 1.

Muốn tìm kiếm **theo tình trạng y tế**, tìm phần có ghi “Danh sách thuốc theo tình trạng y tế” (List of drugs by medical condition) ở trang 1. Thuốc trong phần này được gộp thành nhóm theo loại tùy theo loại tình trạng y tế mà thuốc chữa trị. Ví dụ, nếu quý vị bị bệnh tim thì nên xem mục , **CARDIOVASCULAR AGENTS - MISC. - Drugs to Treat Heart and Circulation Conditions**. Đó là nơi quý vị sẽ thấy các loại thuốc chữa trị bệnh tim.

B8. Nếu thuốc quý vị muốn dùng, không nằm trong Danh Sách Thuốc thì sao?

Nếu quý vị không thấy thuốc trong Danh Sách Thuốc thì gọi cho Dịch Vụ Hội Viên theo số 1-855-464-3571 cho Quận Los Angeles hay 1-855-464-3572 cho Quận San Diego (TTY: 711) và hỏi về thuốc đó. Nếu biết Health Net Cal MediConnect sẽ không bao trả thuốc thì quý vị có thể làm một trong những điều này:

- Hỏi Dịch Vụ Hội Viên danh sách các loại thuốc giống như loại quý vị muốn dùng. Sau đó đưa danh sách cho bác sĩ của quý vị hay bác sĩ khác. Vị này có thể kê toa thuốc trong Danh Sách Thuốc giống như loại quý vị muốn dùng. **Hoặc**
- Quý vị có thể yêu cầu chương trình bảo hiểm y tế lấy ngoại lệ để bao trả thuốc của quý vị. Xin xem thắc mắc B10-B12 để biết thêm thông tin về điều ngoại lệ.

B9. Nếu quý vị là hội viên mới của Health Net Cal MediConnect và không thể tìm thấy loại thuốc trên Danh Sách Thuốc hoặc khó khăn khi lấy thuốc thì sao?

Chúng tôi có thể giúp đỡ. Chúng tôi có thể bao trả tiếp liệu thuốc tạm thời 30 ngày trong 90 ngày đầu tiên quý vị trở thành hội viên của Health Net Cal MediConnect. Điều này sẽ giúp quý vị có thời gian để hỏi bác sĩ của mình hay bác sĩ kê đơn khác. Vị này sẽ giúp quý vị quyết định xem có loại thuốc tương tự trong Danh Sách Thuốc quý vị có thể dùng thay thế hay không hoặc có nên yêu cầu điều ngoại lệ không.

Nếu toa thuốc của quý vị được kê cho số ngày ít hơn, chúng tôi sẽ cho phép lấy nhiều lần để cung cấp tiếp liệu thuốc tối đa là 30 ngày.

Chúng tôi sẽ bao trả tiếp liệu thuốc 30 ngày nếu:

Nếu quý vị có thắc mắc, hãy gọi cho Health Net Cal MediConnect theo số 1-855-464-3571 cho Quận Los Angeles hoặc 1-855-464-3572 cho Quận San Diego (TTY: 711), từ Thứ Hai tới Thứ Sáu, 8 giờ sáng đến 8 giờ tối. Sau giờ làm việc, cuối tuần và vào ngày nghỉ, quý vị có thể để lại tin nhắn. Cuộc gọi của quý vị sẽ được trả lời trong ngày làm việc tiếp theo. Cuộc điện thoại được miễn phí. **Để biết thêm thông tin**, truy cập mmp.healthnetcalifornia.com.



- quý vị đang dùng loại thuốc không có trong Danh Sách Thuốc của chúng tôi, **hoặc**
- điều lệ của chương trình bảo hiểm y tế không cho quý vị lấy số lượng do bác sĩ của quý vị kê toa, **hoặc**
- loại thuốc đòi hỏi phải được Health Net Cal MediConnect chấp thuận trước, **hoặc**
- quý vị đang dùng loại thuốc nằm trong hạn chế về trị liệu từng bước.

Nếu quý vị sống tại nhà điều dưỡng hay cơ sở chăm sóc dài hạn khác và cần loại thuốc không có trong Danh Sách Thuốc, hoặc nếu quý vị không thể dễ dàng lấy loại thuốc mình cần thì chúng tôi có thể giúp. Quý vị đã tham gia chương trình trên 90 ngày và đang ở trong cơ sở chăm sóc dài hạn và cần nguồn tiếp liệu ngay:

- Chúng tôi sẽ bao trả tiếp liệu thuốc khẩn cấp 31 ngày mà quý vị cần (trừ khi quý vị có toa thuốc ít ngày hơn), dù quý vị là hội viên mới của Health Net Cal MediConnect hay không.
- Tiếp liệu thuốc này khác với tiếp liệu tạm thời trong 90 ngày đầu tiên kể từ khi quý vị trở thành hội viên của Health Net Cal MediConnect.

Mức Độ Chăm Sóc Thay Đổi

Nếu mức độ chăm sóc của quý vị thay đổi, chúng tôi sẽ bao trả tiếp liệu thuốc tạm thời của quý vị. Mức độ chăm sóc thay đổi khi quý vị xuất viện. Điều này cũng xảy ra khi quý vị chuyển đến hoặc chuyển khỏi cơ sở chăm sóc dài hạn.

- Nếu quý vị đi về nhà từ một cơ sở chăm sóc dài hạn hoặc bệnh viện và cần tiếp liệu tạm thời thì chúng tôi sẽ bao trả cho tiếp liệu đủ dùng trong 30 ngày. Nếu toa thuốc của quý vị được kê cho số ngày ít hơn, chúng tôi sẽ cho phép lấy thêm thuốc để cung cấp tối đa tổng cộng 30 ngày.
- Nếu quý vị đi từ nhà hay bệnh viện vào một cơ sở chăm sóc dài hạn và cần tiếp liệu tạm thời thì chúng tôi sẽ bao trả cho tiếp liệu đủ dùng trong 31 ngày. Nếu toa thuốc của quý vị được kê cho số ngày ít hơn, chúng tôi sẽ cho phép lấy thêm thuốc để cung cấp tối đa tổng cộng 31 ngày.

B10. Quý vị có thể yêu cầu điều ngoại lệ để bao trả thuốc của mình không?

Có. Quý vị có thể yêu cầu Health Net Cal MediConnect lấy ngoại lệ để bao trả cho loại thuốc không nằm trong Danh Sách Thuốc.

Quý vị cũng có thể yêu cầu chúng tôi thay đổi điều lệ cho loại thuốc của quý vị.

- Ví dụ, Health Net Cal MediConnect có thể giới hạn số lượng thuốc chúng tôi bao trả. Nếu thuốc của quý vị có giới hạn thì quý vị có thể yêu cầu chúng tôi thay đổi giới hạn và bao trả nhiều hơn.

Nếu quý vị có thắc mắc, hãy gọi cho Health Net Cal MediConnect theo số 1-855-464-3571 cho Quận Los Angeles hoặc 1-855-464-3572 cho Quận San Diego (TTY: 711), từ Thứ Hai tới Thứ Sáu, 8 giờ sáng đến 8 giờ tối. Sau giờ làm việc, cuối tuần và vào ngày nghỉ, quý vị có thể để lại tin nhắn. Cuộc gọi của quý vị sẽ được trả lời trong ngày làm việc tiếp theo. Cuộc điện thoại được miễn phí. **Để biết thêm thông tin**, truy cập mmp.healthnetcalifornia.com.



- Các ví dụ khác: Quý vị có thể yêu cầu chúng tôi bỏ hạn chế trị liệu từng bước hoặc đòi hỏi về chấp thuận trước.

B11. Quý vị có thể yêu cầu điều ngoại lệ ra sao?

Gọi cho Dịch Vụ Hội Viên để yêu cầu điều ngoại lệ. Dịch Vụ Hội Viên sẽ phối hợp với quý vị và người chăm sóc để giúp quý vị yêu cầu điều ngoại lệ. Quý vị cũng có thể đọc Chương 9 trong *Sổ Tay Hội Viên* để tìm hiểu thêm về điều ngoại lệ.

B12. Mất bao lâu để được điều ngoại lệ?

Trước hết, chúng tôi phải nhận báo cáo từ bác sĩ kê toa xác nhận yêu cầu điều ngoại lệ của quý vị. Sau khi nhận báo cáo, chúng tôi sẽ cho quý vị biết quyết định về yêu cầu điều ngoại lệ của quý vị trong vòng 72 giờ.

Nếu quý vị hay bác sĩ của mình thấy sức khỏe của quý vị có thể bị nguy hiểm nếu phải chờ 72 giờ để biết quyết định thì quý vị có thể yêu cầu điều ngoại lệ nhanh chóng. Đây là quyết định nhanh chóng hơn. Nếu bác sĩ xác nhận yêu cầu của quý vị thì chúng tôi sẽ cho quý vị biết quyết định của chúng tôi trong vòng 24 giờ sau khi nhận báo cáo xác nhận của bác sĩ.

B13. Thuốc gốc là gì?

Thuốc gốc có thành phần tương tự các biệt dược. Thuốc này thường rẻ hơn biệt dược nhưng ít người biết nhãn hiệu của chúng. Thuốc gốc được Cục Dược Phẩm và Thực Phẩm (FDA) phê duyệt.

Health Net Cal MediConnect bao trả cả biệt dược lẫn thuốc gốc.

B14. Thuốc OTC là gì?

OTC là chữ viết tắt của “over-the-counter” (thuốc bán tự do). Health Net Cal MediConnect bao trả cho một số thuốc OTC khi được bác sĩ của quý vị kê toa.

Quý vị có thể đọc Danh Sách Thuốc của Health Net Cal MediConnect để biết thuốc OTC nào được bao trả.

B15. Health Net Cal MediConnect có bao trả cho các sản phẩm không phải thuốc OTC không?

Health Net Cal MediConnect bao trả cho một số sản phẩm không phải thuốc OTC khi được bác sĩ của quý vị kê toa.

Ví dụ các sản phẩm thuốc không phải thuốc OTC bao gồm: LATEX CONDOMS hoặc POCKET PEAK FLOW METER DEVI.

Quý vị có thể đọc Danh Sách Thuốc của Health Net Cal MediConnect để biết các sản phẩm không phải thuốc OTC nào được bao trả.

Nếu quý vị có thắc mắc, hãy gọi cho Health Net Cal MediConnect theo số 1-855-464-3571 cho Quận Los Angeles hoặc 1-855-464-3572 cho Quận San Diego (TTY: 711), từ Thứ Hai tới Thứ Sáu, 8 giờ sáng đến 8 giờ tối. Sau giờ làm việc, cuối tuần và vào ngày nghỉ, quý vị có thể để lại tin nhắn. Cuộc gọi của quý vị sẽ được trả lời trong ngày làm việc tiếp theo. Cuộc điện thoại được miễn phí. **Để biết thêm thông tin**, truy cập mmp.healthnetcalifornia.com.



B16. Tiền đồng trả là gì?

Quý vị có thể đọc Danh Sách Thuốc của Health Net Cal MediConnect để biết về tiền đồng trả cho mỗi loại thuốc. Hội viên của Health Net Cal MediConnect sống tại nhà điều dưỡng hay cơ sở chăm sóc dài hạn sẽ không phải trả tiền đồng trả. Một số hội viên được chăm sóc dài hạn trong cộng đồng cũng sẽ không có tiền đồng trả.

Tiền đồng trả được liệt kê theo cấp. Cấp là nhóm thuốc có tiền đồng trả như nhau.

- Thuốc Cấp 1 có tiền đồng trả thấp. Đây là các loại thuốc gốc. Tiền đồng trả là từ \$0.00 đến \$3.70. Khoản tiền này tùy thuộc vào mức thu nhập của quý vị.
- Thuốc Cấp 2 có tiền đồng trả cao hơn. Đó là các loại biệt dược. Tiền đồng trả là từ \$0.00 đến \$9.20. Khoản tiền này tùy thuộc vào mức thu nhập của quý vị.
- Thuốc Cấp 3 có tiền đồng trả là \$0.00. Đây là các thuốc theo toa bác sĩ và các thuốc OTC mà Medi-Cal bao trả.

Nếu quý vị có thắc mắc, hãy gọi cho Health Net Cal MediConnect theo số 1-855-464-3571 cho Quận Los Angeles hoặc 1-855-464-3572 cho Quận San Diego (TTY: 711), từ Thứ Hai tới Thứ Sáu, 8 giờ sáng đến 8 giờ tối. Sau giờ làm việc, cuối tuần và vào ngày nghỉ, quý vị có thể để lại tin nhắn. Cuộc gọi của quý vị sẽ được trả lời trong ngày làm việc tiếp theo. Cuộc điện thoại được miễn phí. **Để biết thêm thông tin**, truy cập mmp.healthnetcalifornia.com.



C. Tổng quan về *Danh Sách Thuốc Được Bao Trả*

Danh sách thuốc được bao trả sau đây cho quý vị thông tin về các loại thuốc được Health Net Cal MediConnect bao trả. Nếu quý vị không tìm được thuốc của quý vị trong danh sách này, vui lòng chuyển sang phần Index of Covered Drugs bắt đầu từ trang Danh Mục 1. Danh Mục này liệt kê theo thứ tự bảng chữ cái tất cả các loại thuốc được Health Net Cal MediConnect bao trả.

Cột thứ nhất của bảng có nêu tên của loại thuốc. Biệt dược được viết chữ in hoa (ví dụ: ELIQUIS TABS) và thuốc gốc được ghi chữ thường, in nghiêng (ví dụ: *warfarin sodium tabs*).

Thông tin trong cột “Necessary actions, restrictions, or limits on use” cho biết Health Net Cal MediConnect có điều lệ nào đối với bao trả thuốc của quý vị.

Lưu ý: Chữ NT kế bên loại thuốc có nghĩa là thuốc không phải là “Thuốc Phần D”. Quý vị sẽ không phải trả tiền đồng trả cho các loại thuốc này. Những loại thuốc này cũng có điều lệ khác để khiếu nại.

- Khiếu nại là cách chính thức để yêu cầu chúng tôi xem xét lại quyết định chúng tôi đưa ra về khoản bao trả cho quý vị và thay đổi quyết định nếu quý vị thấy chúng tôi đã làm sai. Thí dụ, chúng tôi có thể quyết định rằng loại thuốc quý vị muốn không được bao trả hay không còn được Medicare hay Medi-Cal bao trả nữa.
- Nếu quý vị hoặc bác sĩ của mình không đồng ý với quyết định của chúng tôi, thì quý vị có thể khiếu nại. Nếu quý vị có thắc mắc, gọi cho Dịch Vụ Hội Viên theo số 1-855-464-3571 cho Quận Los Angeles hay 1-855-464-3572 cho Quận San Diego (TTY: 711). Quý vị cũng có thể đọc Chương 9 trong *Sổ Tay Hội Viên* để biết cách khiếu nại quyết định của chúng tôi.

C1. Thuốc Được Nhóm theo Tình Trạng Y Tế

Thuốc trong phần này được gộp thành nhóm theo loại tùy theo loại tình trạng y tế mà thuốc chữa trị. Ví dụ, nếu quý vị bị bệnh tim thì nên xem mục TÁC NHÂN VỀ TIM MẠCH - KHÁC. – Thuốc chữa trị Tim và Tình Trạng Lưu Thông. Đó là nơi quý vị sẽ thấy các loại thuốc chữa trị bệnh tim.

Nếu quý vị có thắc mắc, hãy gọi cho Health Net Cal MediConnect theo số 1-855-464-3571 cho Quận Los Angeles hoặc 1-855-464-3572 cho Quận San Diego (TTY: 711), từ Thứ Hai tới Thứ Sáu, 8 giờ sáng đến 8 giờ tối. Sau giờ làm việc, cuối tuần và vào ngày nghỉ, quý vị có thể để lại tin nhắn. Cuộc gọi của quý vị sẽ được trả lời trong ngày làm việc tiếp theo. Cuộc điện thoại được miễn phí. **Để biết thêm thông tin**, truy cập mmp.healthnetcalifornia.com.



Đây là ý nghĩa của các mã được sử dụng trong Danh Sách Thuốc:

Chữ viết tắt	Có nghĩa là gì	Chương trình hoạt động ra sao
AL	Giới hạn tuổi	Một số thuốc cần giấy cho phép trước nếu tuổi của quý vị không đáp ứng nhà bào chế thuốc, FDA hay chỉ dẫn y tế.
B/D	Medicare Phần B so với Phần D	Thuốc này có thể cần giấy cho phép trước để xem thuốc có được bao trả theo Medicare Phần B hay Phần D không. Đây là điều lệ của Medicare. Bác sĩ của quý vị hay bác sĩ khác cần cung cấp thêm thông tin để giúp chúng tôi lấy quyết định này.
LA	Sử dụng hạn chế	Thuốc này có thể chỉ bán tại một số tiệm thuốc tây. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo <i>Danh Mục Nhà Cung Cấp Dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe và Tiệm Thuốc Tây</i> hoặc gọi cho Dịch Vụ Hội Viên theo số 1-855-464-3571 cho Quận Los Angeles hoặc 1-855-464-3572 cho Quận San Diego (TTY: 711), từ Thứ Hai tới Thứ Sáu, 8 giờ sáng đến 8 giờ tối. Sau giờ làm việc, cuối tuần và vào ngày nghỉ, quý vị có thể để lại tin nhắn. Cuộc gọi của quý vị sẽ được trả lời trong ngày làm việc tiếp theo.
MO	Đặt Mua Qua Bưu Điện	Thuốc này có bán tại tiệm thuốc tay đặt mua qua bưu điện, ngoài các tiệm thuốc tây trong hệ thống khác.
NT	Không phải Phần D	Thuốc này không phải là “Thuốc Phần D.”
PA	Cho phép trước	Thuốc này cần được cho phép trước. Điều đó nghĩa là quý vị hoặc bác sĩ của quý vị phải được chúng tôi chấp thuận trước khi mua thuốc. Nếu quý vị không được chấp thuận, thì chúng tôi có thể không bao trả cho loại thuốc đó.
QL	Giới hạn về số lượng	Thuốc này bị giới hạn về số lượng mà chương trình của chúng tôi sẽ bao trả.
RX/OTC	Thuốc Theo Toa và Thuốc Mua Tự Do (OTC)	Thuốc này được bào chế dưới dạng theo toa và OTC.
SL	Giới Hạn An Toàn	Thuốc này có giới hạn tối đa liều lượng an toàn dùng hàng ngày đã được FDA chứng nhận. Như vậy có nghĩa là Health Net sẽ không bao trả nhiều hơn liều dùng tối đa hàng ngày. Ví dụ, liều dùng tối đa hàng ngày được FDA chứng nhận cho <i>ibuprofen</i> là 3200 mg. Theo đó, chúng tôi sẽ chỉ bao trả cho bốn viên thuốc <i>ibuprofen 800 mg</i> mỗi ngày.

Nếu quý vị có thắc mắc, hãy gọi cho Health Net Cal MediConnect theo số 1-855-464-3571 cho Quận Los Angeles hoặc 1-855-464-3572 cho Quận San Diego (TTY: 711), từ Thứ Hai tới Thứ Sáu, 8 giờ sáng đến 8 giờ tối. Sau giờ làm việc, cuối tuần và vào ngày nghỉ, quý vị có thể để lại tin nhắn. Cuộc gọi của quý vị sẽ được trả lời trong ngày làm việc tiếp theo. Cuộc điện thoại được miễn phí. **Để biết thêm thông tin**, truy cập mmp.healthnetcalifornia.com.



Chữ viết tắt	Có nghĩa là gì	Chương trình hoạt động ra sao
ST	Trị liệu từng bước	Thuốc này cần trị liệu từng bước. Điều này có nghĩa là quý vị sẽ phải thử thuốc theo trình tự cho tình trạng y tế của mình. Quý vị có thể phải thử một loại thuốc trước khi chúng tôi bao trả loại thuốc khác. Nếu bác sĩ thấy loại thuốc đầu tiên không có tác dụng với quý vị thì chúng tôi sẽ bao trả cho loại thứ hai.
^	Tiếp liệu theo ngày không kéo dài	Thuốc theo toa này có thể không có để tiếp liệu cho ngày kéo dài. Hãy gọi Dịch Vụ Hội Viên để hỏi xem liệu thuốc đó có sẵn để tiếp liệu bổ sung không.

Nếu quý vị có thắc mắc, hãy gọi cho Health Net Cal MediConnect theo số 1-855-464-3571 cho Quận Los Angeles hoặc 1-855-464-3572 cho Quận San Diego (TTY: 711), từ Thứ Hai tới Thứ Sáu, 8 giờ sáng đến 8 giờ tối. Sau giờ làm việc, cuối tuần và vào ngày nghỉ, quý vị có thể để lại tin nhắn. Cuộc gọi của quý vị sẽ được trả lời trong ngày làm việc tiếp theo. Cuộc điện thoại được miễn phí. **Để biết thêm thông tin**, truy cập mmp.healthnetcalifornia.com.



Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
ADHD/ANTI-NARCOLEPSY/ANTI-OBESITY/ANOREXIANTS - Drugs to Treat ADHD, Sleep and Eating Disorders		
Amphetamines		
<i>amphetamine-dextroamphetamine cp24</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(4 ea daily); MO
<i>amphetamine-dextroamphetamine tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(4 ea daily); MO
<i>dextroamphetamine sulfate cp24 10 mg, 5 mg, 15 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(6 ea daily); MO
<i>dextroamphetamine sulfate tabs 10 mg, 5 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(6 ea daily); MO
<i>methamphetamine hcl tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	PA; MO
Anorexiants Non-Amphetamine		
<i>diethylpropion hcl tabs</i>	\$0 (Tier 3)	PA; MO; NT
<i>diethylpropion hcl tb24</i>	\$0 (Tier 3)	PA; MO; NT
LOMAIRA TABS	\$0 (Tier 3)	PA; MO; NT
<i>phentermine hcl caps</i>	\$0 (Tier 3)	PA; MO; NT

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>phentermine hcl tabs</i>	\$0 (Tier 3)	PA; MO; NT
QSYMIA CP24	\$0 (Tier 3)	PA; NT
Anti-Obesity Agents		
ALLI CAPS	\$0 (Tier 3)	PA; NT
XENICAL CAPS	\$0 (Tier 3)	PA; MO; NT
Attention-Deficit/Hyperactivity Disorder (ADHD)		
<i>atomoxetine hcl caps 10 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(10 ea daily); MO
<i>atomoxetine hcl caps 100 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(1 ea daily); MO
<i>atomoxetine hcl caps 18 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(5.55 ea daily); MO
<i>atomoxetine hcl caps 25 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(4 ea daily); MO
<i>atomoxetine hcl caps 40 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(2.5 ea daily); MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>atomoxetine hcl caps 60 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(1.66 ea daily); MO
<i>atomoxetine hcl caps 80 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(1.25 ea daily); MO
<i>clonidine hcl (adhd) tb12</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>guanfacine hcl (adhd) tb24</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); MO
Dopamine and Norepinephrine Reuptake		
SUNOSI TABS 150 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	PA; SL(1 ea daily); MO
SUNOSI TABS 75 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	PA; SL(2 ea daily); MO
Histamine H3-Receptor Antagonist/Inverse		
WAKIX TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
Stimulants - Misc.		

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>dexmethylphenidate hcl cp24 10 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(4 ea daily); MO
<i>dexmethylphenidate hcl cp24 15 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(2.66 ea daily); MO
<i>dexmethylphenidate hcl cp24 20 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(2 ea daily); MO
<i>dexmethylphenidate hcl cp24 25 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(1.6 ea daily); MO
<i>dexmethylphenidate hcl cp24 35 mg, 30 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(1.33 ea daily); MO
<i>dexmethylphenidate hcl cp24 40 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(1 ea daily); MO
<i>dexmethylphenidate hcl cp24 5 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(8 ea daily); MO
<i>dexmethylphenidate hcl tabs 2.5 mg, 10 mg, 5 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>methylphenidate hcl cp24 60 mg, 10 mg, 20 mg, 30 mg, 40 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>methylphenidate hcl cpcr 20 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(2 ea daily); MO
<i>methylphenidate hcl cpcr 30 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>methylphenidate hcl cpcr 40 mg, 60 mg, 10 mg, 50 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(1 ea daily); MO
<i>methylphenidate hcl tabs 10 mg, 20 mg, 5 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(3 ea daily); MO
<i>methylphenidate hcl tb24 27 mg, 36 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	Non-Osmotic Release
<i>methylphenidate hcl tbcr 20 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(3 ea daily); MO
<i>methylphenidate hcl tbcr 36 mg, 54 mg, 18 mg, 27 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>modafinil tabs 100 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	PA; MO
<i>modafinil tabs 200 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	PA; QL(1 ea daily); MO
AMINOGLYCOSIDES - Drugs to Treat Bacterial Infections		
Aminoglycosides		
<i>amikacin sulfate soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
ARIKAYCE SUSP	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; MO
<i>gentamicin in saline soln 0.9 %-1 mg/ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>gentamicin sulfate soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>neomycin sulfate tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>paromomycin sulfate caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
TOBI PODHALER CAPS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
<i>tobramycin nebu 300 mg/4ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	B/D
<i>tobramycin nebu 300 mg/5ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	B/D
<i>tobramycin sulfate soln 1.2 gm/30ml, 80 mg/2ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>tobramycin sulfate solr 1.2 gm</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
ANALGESICS - ANTI-INFLAMMATORY - Drugs to Treat Pain, Swelling, Muscle and Joint Conditions		
Anti-TNF-alpha - Monoclonal Antibodies		
HUMIRA PEDIATRIC CROHNS DISEASE STARTER PACK PSKT	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
HUMIRA PEN PNKT	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
HUMIRA PEN-CD/UC/HS STARTER PNKT	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
HUMIRA PEN-PEDIATRIC UC STARTER PACK PNKT	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
HUMIRA PEN-PS/UV STARTER PNKT	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
HUMIRA PSKT 10 MG/0.1ML, 20 MG/0.2ML, 40 MG/0.4ML, 40 MG/0.8ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
SIMPONI SOAJ	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
SIMPONI SOSY	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
Antirheumatic - Enzyme Inhibitors		
RINVOQ TB24	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
XELJANZ SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
XELJANZ TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
XELJANZ XR TB24	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
Antirheumatic Antimetabolites		
OTREXUP SOAJ	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	PA
RASUVO SOAJ	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	PA
Gold Compounds		
RIDAURA CAPS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO
Interleukin-1 Blockers		
ARCALYST SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
Interleukin-1beta Blockers		
ILARIS SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA
Nonsteroidal Anti-inflammatory Agents (NSAIDs)		

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>celecoxib caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>diclofenac potassium tabs 50 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>diclofenac sodium tb24</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>diclofenac sodium tbec</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>diclofenac w/ misoprostol tbec</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>etodolac caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>etodolac tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>etodolac tb24</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>flurbiprofen tabs 100 mg</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	MO
<i>ibuprofen caps 200 mg</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>ibuprofen chew 100 mg</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>ibuprofen susp 100 mg/5ml</i>	\$0 (Tier 3)	Over-the-counter;RX/OTC; MO; NT
<i>ibuprofen susp 100 mg/5ml</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	RX/OTC; MO
<i>ibuprofen susp 40 mg/ml, 50 mg/1.25ml</i>	\$0 (Tier 3)	NT
<i>ibuprofen tabs 100 mg</i>	\$0 (Tier 3)	NT
<i>ibuprofen tabs 200 mg</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>ibuprofen tabs 400 mg</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	SL(8 ea daily); MO
<i>ibuprofen tabs 600 mg</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	SL(5.33 ea daily); MO
<i>ibuprofen tabs 800 mg</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	SL(4 ea daily); MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>indomethacin caps 25 mg, 50 mg</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); MO
<i>indomethacin cpcr 75 mg</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); MO
<i>ketorolac tromethamine soln ij 15 mg/ml, 30 mg/ml</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); MO
<i>ketorolac tromethamine soln im 30 mg/ml, 60 mg/2ml</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); MO
<i>mefenamic acid caps</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	MO
<i>meloxicam tabs 15 mg, 7.5 mg</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	MO
<i>nabumetone tabs</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	MO
<i>naproxen sodium caps 220 mg</i>	\$0 (Tier 3)	NT
<i>naproxen sodium tabs 550 mg, 275 mg</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>naproxen tabs 250 mg, 375 mg, 500 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>naproxen tbec 375 mg, 500 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>oxaprozin tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>piroxicam caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>sulindac tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Pyrimidine Synthesis Inhibitors		
<i>leflunomide tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Soluble Tumor Necrosis Factor Receptor Agents		
ENBREL MINI SOCT	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
ENBREL SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
ENBREL SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
ENBREL SOSY	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
ENBREL SURECLICK SOAJ	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
ANALGESICS - NonNarcotic - Drugs to Treat Pain, Muscle and Joint Conditions		
Analgesics Other		
<i>acetaminophen chew or 160 mg</i>	\$0 (Tier 3)	NT
<i>acetaminophen chew or 80 mg</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>acetaminophen liqd or 160 mg/5ml</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>acetaminophen soln or 160 mg/5ml, 325 mg/10.15ml, 650 mg/20.3ml</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>acetaminophen susp or 160 mg/5ml, 650 mg/20.3ml, 80 mg/2.5ml</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>acetaminophen tbdp or 160 mg</i>	\$0 (Tier 3)	NT
FEVERALL INFANTS SUPP	\$0 (Tier 3)	NT
NORTEMP INFANTS SUSP	\$0 (Tier 3)	NT

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
Salicylates		
<i>aspirin buffered (cal carb-mag carb-mag oxide) tabs</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
ASPIRIN SUPP RE 300 MG, 600 MG	\$0 (Tier 3)	NT
<i>aspirin tabs or 325 mg</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>aspirin tbec or 325 mg, 81 mg</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>diflunisal tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
ECOTRIN REGULAR STRENGTH TBEC (<i>aspirin</i>)	\$0 (Tier 3)	MO; NT
ECOTRIN TBEC (<i>aspirin</i>)	\$0 (Tier 3)	MO; NT
ANALGESICS - OPIOID - Drugs to Treat Pain, Muscle and Joint Conditions		
Opioid Agonists		
<i>fentanyl citrate lpop bu 1200 mcg, 1600 mcg, 400 mcg, 600 mcg, 800 mcg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	PA; QL(4 ea daily); MO
<i>fentanyl citrate lpop bu 200 mcg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	PA; QL(8 ea daily); MO
<i>fentanyl pt72 100 mcg/hr, 12 mcg/hr, 25 mcg/hr, 50 mcg/hr, 75 mcg/hr</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	Limit 10 patches per month; QL(0.34 ea daily); MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>hydrocodone bitartrate cp12 10 mg, 15 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	PA; QL(3 ea daily); MO
<i>hydrocodone bitartrate cp12 20 mg, 30 mg, 40 mg, 50 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	PA; QL(2 ea daily); MO
<i>hydromorphone hcl liqd or 1 mg/ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(50 ml daily); MO
<i>hydromorphone hcl soln ij 10 mg/ml, 50 mg/5ml, 500 mg/50ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>hydromorphone hcl soln ij 4 mg/ml, 1 mg/ml, 2 mg/ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>hydromorphone hcl tabs or 2 mg, 4 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(9 ea daily); MO
<i>hydromorphone hcl tabs or 8 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(6.25 ea daily); MO
LAZANDA SOLN 100 MCG/ACT	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; QL(1 ea daily); MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
LAZANDA SOLN 400 MCG/ACT	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; Limit 8 bottles per month; QL(0.27 ea daily); MO
<i>methadone hcl soln or 10 mg/5ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(33.34 ml daily); MO
<i>methadone hcl soln or 5 mg/5ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(15 ml daily); MO
<i>methadone hcl tabs or 5 mg, 10 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(6 ea daily); MO
<i>morphine sulfate cp24 or 10 mg, 20 mg, 30 mg, 50 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(3 ea daily); MO
<i>morphine sulfate cp24 or 100 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	QL(2 ea daily); MO
<i>morphine sulfate cp24 or 60 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(3.34 ea daily); MO
<i>morphine sulfate cp24 or 80 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(2.5 ea daily); MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>morphine sulfate soln ij 0.5 mg/ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>morphine sulfate soln ij 1 mg/ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>morphine sulfate soln or 10 mg/5ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(100 ml daily); MO
<i>morphine sulfate soln or 100 mg/5ml, 20 mg/ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(10 ml daily); MO
<i>morphine sulfate soln or 20 mg/5ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(50 ml daily); MO
<i>morphine sulfate tabs or 15 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(13.34 ea daily); MO
<i>morphine sulfate tabs or 30 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(6.67 ea daily); MO
<i>morphine sulfate tbc or 100 mg, 200 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(2 ea daily); MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>morphine sulfate tbc or 15 mg, 30 mg, 60 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(3 ea daily); MO
<i>oxycodone hcl caps 5 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(6 ea daily); MO
<i>oxycodone hcl conc 100 mg/5ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(6 ml daily); MO
<i>oxycodone hcl tabs 10 mg, 15 mg, 20 mg, 5 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(6 ea daily); MO
<i>oxycodone hcl tabs 30 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(4.44 ea daily); MO
<i>oxymorphone hcl tabs 10 mg, 5 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(6 ea daily); MO
<i>oxymorphone hcl tb12 15 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(4.44 ea daily); MO
<i>oxymorphone hcl tb12 7.5 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(8.89 ea daily); MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
SUBSYS LIQD 100 MCG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; QL(16 ea daily); MO
SUBSYS LIQD 1200 MCG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; QL(2 ea daily)
SUBSYS LIQD 1600 MCG, 400 MCG, 600 MCG, 800 MCG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; QL(4 ea daily); MO
SUBSYS LIQD 200 MCG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; QL(8 ea daily); MO
<i>tramadol hcl tabs 50 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(8 ea daily); MO
<i>tramadol hcl tb24 100 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(3 ea daily); MO
<i>tramadol hcl tb24 200 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(1.5 ea daily); MO
<i>tramadol hcl tb24 300 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(1 ea daily); MO

Opioid Combinations

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>acetaminophen w/ codeine soln 12 mg/5ml-120 mg/5ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(150 ml daily); MO
<i>acetaminophen w/ codeine tabs 15 mg-300 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(13.3 ea daily); MO
<i>acetaminophen w/ codeine tabs 30 mg-300 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(12 ea daily); MO
<i>acetaminophen w/ codeine tabs 60 mg-300 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(6 ea daily); MO
<i>butalbital-aspirin-caffeine w/cod caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); SL(6 ea daily); MO
<i>hydrocodone-acetaminophen soln 2.5 mg/5ml-108 mg/5ml, 5 mg/10ml-217 mg/10ml, 7.5 mg/15ml-325 mg/15ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	Limit 5535mls per month; SL(184.5 ml daily); MO
<i>hydrocodone-acetaminophen tabs 10 mg-300 mg, 5 mg-300 mg, 7.5 mg-300 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(13.3 ea daily); MO
<i>hydrocodone-acetaminophen tabs 10 mg-325 mg, 5 mg-325 mg, 7.5 mg-325 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(12.3 ea daily); MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>hydrocodone-ibuprofen tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(5 ea daily); MO
<i>oxycodone w/ acetaminophen tabs 10 mg-325 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(6 ea daily); MO
<i>oxycodone w/ acetaminophen tabs 2.5 mg-325 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(12.3 ea daily); MO
<i>oxycodone w/ acetaminophen tabs 5 mg-325 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(12 ea daily); MO
<i>oxycodone w/ acetaminophen tabs 7.5 mg-325 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(8 ea daily); MO
<i>tramadol-acetaminophen tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(8 ea daily); MO
Opioid Partial Agonists		
<i>buprenorphine hcl subl sl 2 mg, 8 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(3 ea daily); MO
<i>buprenorphine hcl-naloxone hcl dihydrate subl 0.5 mg-2 mg, 2 mg-8 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(3 ea daily); MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>butorphanol tartrate soln ij 2 mg/ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>butorphanol tartrate soln na 10 mg/ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	Limit 210mls per month; QL(7 ml daily); MO
ANDROGENS-ANABOLIC - Drugs to Regulate Hormones		
Anabolic Steroids		
<i>oxandrolone tabs 10 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	MO
<i>oxandrolone tabs 2.5 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Androgens		
ANDRODERM PT24	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
AVEED SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	LA
<i>danazol caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>methyltestosterone caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>testosterone cypionate soln im 100 mg/ml, 200 mg/ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>testosterone enanthate soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>testosterone gel td 20.25 mg/1.25gm, 40.5 mg/2.5gm, 1 %, 1.62 %, 25 mg/2.5gm, 50 mg/5gm</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>testosterone soln td 30 mg/act</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
ANORECTAL AND RELATED PRODUCTS - Rectal Drugs to Treat Pain, Swelling and Itching		
Intra-rectal Steroids		
<i>hydrocortisone (intra-rectal) enem</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
UCERIS FOAM RE 2 MG/ACT	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
Rectal Steroids		

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>hydrocortisone (rectal) crea</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Vasodilating Agents		
RECTIV OINT	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
ANTACIDS		
Antacid Combinations		
<i>alum & mag hydrox-simethicone chew 25 mg-200 mg-200 mg</i>	\$0 (Tier 3)	NT
<i>alum & mag hydrox-simethicone liqd 40 mg/5ml-400 mg/5ml-400 mg/5ml, 20 mg/5ml-200 mg/5ml</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>alum & mag hydrox-simethicone susp 240 mg/30ml-2400 mg/30ml-2400 mg/30ml, 40 mg/5ml-40 mg/5ml-400 mg/5ml-400 mg/5ml-400 mg/5ml, 80 mg/10ml-800 mg/10ml-800 mg/10ml, 0.2 %-40 mg/10ml-400 mg/10ml-400 mg/10ml, 120 mg/30ml-1200 mg/30ml-1200 mg/30ml, 20 mg/5ml-20 mg/5ml-200 mg/5ml-200 mg/5ml-200 mg/5ml-200 mg/5ml</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
Antacids - Aluminum Salts		
ALUMINUM HYDROXIDE SUSP OR	\$0 (Tier 3)	NT
Antacids - Calcium Salts		

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>calcium carbonate (antacid) chew 500 mg, 750 mg</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
CALCIUM CARBONATE TABS 648 MG	\$0 (Tier 3)	MO; NT
ANTHELMINTICS - Drugs to Treat Worm Infections		
Anthelmintics		
<i>albendazole tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>ivermectin tabs or 3 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>pyrantel pamoate susp</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
ANTI-INFECTIVE AGENTS - MISC. - Drugs to Treat Bacterial Infections		
Anti-infective Agents - Misc.		
IMPAVIDO CAPS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO
<i>metronidazole caps or 375 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(10.6 ea daily); MO
<i>metronidazole in nacl soln 0.79 %-5 mg/ml, 0.79 %-500 mg/100ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>metronidazole tabs or 250 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(16 ea daily); MO
<i>metronidazole tabs or 500 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(8 ea daily); MO
<i>pentamidine isethionate solr ij</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>pentamidine isethionate solr in</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	B/D; MO
<i>tinidazole tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>trimethoprim tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
XIFAXAN TABS 550 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	QL(3 ea daily); MO
Anti-infective Misc. - Combinations		
<i>sulfamethoxazole-trimethoprim soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>sulfamethoxazole-trimethoprim susp</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>sulfamethoxazole-trimethoprim tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Antiprotozoal Agents		
<i>atovaquone susp</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	MO
<i>nitazoxanide tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Carbapenems		
<i>ertapenem sodium solr</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>imipenem-cilastatin solr 250 mg-250 mg, 500 mg-500 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>meropenem solr 1 gm</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>meropenem solr 500 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
VABOMERE SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
Chloramphenicols		
<i>chloramphenicol sodium succinate solr</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
Cyclic Lipopeptides		
<i>daptomycin solr 500 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	MO
Glycopeptides		
DALVANCE SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
FIRVANQ SOLR 25 MG/ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
FIRVANQ SOLR 50 MG/ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
ORBACTIV SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>vancomycin hcl caps or 125 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	PA; QL(4 ea daily); MO
<i>vancomycin hcl caps or 250 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	PA; QL(8 ea daily); MO
<i>vancomycin hcl solr iv 10 gm, 5 gm, 750 mg, 1 gm, 1000 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>vancomycin hcl solr iv 500 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
VANCOMYCIN HYDROCHLORIDE SOLR OR 250 MG/5ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
VANCOMYCIN HYDROCHLORIDE/DEXTROSE SOLN 1 GM/200ML-5 %, 5 %-500 MG/100ML, 5 %-750 MG/150ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
Leprostatics		
<i>dapsone tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Lincosamides		
<i>clindamycin hcl caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>clindamycin palmitate hydrochloride solr</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>clindamycin phosphate in d5w soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>clindamycin phosphate soln 300 mg/2ml, 9 gm/60ml, 9000 mg/60ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>clindamycin phosphate soln 600 mg/4ml, 900 mg/6ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>lincomycin hcl soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Monobactams		
<i>aztreonam solr</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
CAYSTON SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA
Oxazolidinones		
<i>linezolid in sodium chloride soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>linezolid soln iv 600 mg/300ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	
<i>linezolid susr or 100 mg/5ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	MO
<i>linezolid tabs or 600 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
SIVEXTRO SOLR IV	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
SIVEXTRO TABS OR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO
ZYVOX SOLN IV 200 MG/100ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
Pleuromutilins		
XENLETA TABS OR 600 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; MO
Polymyxins		
<i>colistimethate sodium solr</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>polymyxin b sulfate solr</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
Streptogramins		
SYNERCID SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
Urinary Anti-infectives		
<i>methenamine hippurate tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>nitrofurantoin macrocrystal caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>nitrofurantoin monohyd macro caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
ANTIANGINAL AGENTS - Drugs to Treat Chest Pain		
Antianginals-Other		
<i>ranolazine tb12</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Nitrates		
<i>isosorbide dinitrate tabs 30 mg, 10 mg, 20 mg, 5 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>isosorbide mononitrate tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>isosorbide mononitrate tb24</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>nitroglycerin pt24 td 0.1 mg/hr, 0.4 mg/hr, 0.2 mg/hr, 0.6 mg/hr</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>nitroglycerin soln tl 0.4 mg/spray</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>nitroglycerin subl sl 0.3 mg, 0.4 mg, 0.6 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
NITROSTAT SUBL (<i>nitroglycerin</i>)	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
ANTIANSIETY AGENTS - Drugs to Treat Anxiety		
Antianxiety Agents - Misc.		
<i>buspirone hcl tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>hydroxyzine hcl soln im 50 mg/ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>hydroxyzine hcl syrp or 10 mg/5ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); MO
<i>hydroxyzine hcl tabs or 10 mg, 25 mg, 50 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); MO
<i>hydroxyzine pamoate caps 25 mg, 50 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); MO
Benzodiazepines		
<i>alprazolam tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>alprazolam tb24</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>alprazolam tbdp</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>clorazepate dipotassium tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>diazepam conc or 5 mg/ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>diazepam soln or 5 mg/5ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>diazepam tabs or 10 mg, 2 mg, 5 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>lorazepam conc</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>lorazepam soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>lorazepam tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>oxazepam caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
ANTIARRHYTHMICS - Drugs to treat abnormal heart rhythms		
Antiarrhythmics Type I-A		
<i>disopyramide phosphate caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); MO
<i>quinidine gluconate tbcr</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>quinidine sulfate tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Antiarrhythmics Type I-B		
<i>mexiletine hcl caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Antiarrhythmics Type I-C		
<i>flecainide acetate tabs 100 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(4 ea daily); MO
<i>flecainide acetate tabs 150 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(2.66 ea daily); MO
<i>flecainide acetate tabs 50 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(8 ea daily); MO
<i>propafenone hcl cp12</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>propafenone hcl tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Antiarrhythmics Type III		

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>amiodarone hcl tabs or 100 mg, 200 mg, 400 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>dofetilide caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
MULTAQ TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
ANTIASTHMATIC AND BRONCHODILATOR AGENTS - Drugs to Treat Lung Conditions		
Anti-Inflammatory Agents		
<i>cromolyn sodium nebu</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	B/D; MO
Antiasthmatic - Monoclonal Antibodies		
CINQAIR SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA
FASENRA SOSY	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
NUCALA SOLR 100 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
XOLAIR SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA
XOLAIR SOSY	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA
Bronchodilators - Anticholinergics		
ATROVENT HFA AERS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	Limit 2 inhalers per month; QL(0.86 gm daily); MO
<i>ipratropium bromide soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	B/D; MO
SPIRIVA HANDIHALER CAPS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	SL(1 ea daily); MO
SPIRIVA RESPIMAT AERS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	Limit 1 inhaler per month (60 actuations); SL(0.14 gm daily); MO
Leukotriene Modulators		
<i>montelukast sodium chew 4 mg, 5 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(1 ea daily); MO
<i>montelukast sodium tabs 10 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(1 ea daily); MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>zafirlukast tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>zileuton tb12</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	SL(4 ea daily); MO
Selective Phosphodiesterase 4 (PDE4) Inhibitors		
DALIRESP TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	QL(1 ea daily); MO
Steroid Inhalants		
ARNUIITY ELLIPTA AEPB	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	SL(1 ea daily); MO
<i>budesonide (inhalation) susp 0.25 mg/2ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	B/D; QL(8 ml daily); MO
<i>budesonide (inhalation) susp 0.5 mg/2ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	B/D; QL(4 ml daily); MO
FLOVENT DISKUS AEPB 100 MCG/BLIST	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	SL(20 ea daily); MO
FLOVENT DISKUS AEPB 250 MCG/BLIST	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	SL(8 ea daily); MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
FLOVENT DISKUS AEPB 50 MCG/BLIST	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	SL(40 ea daily); MO
FLOVENT HFA AERO 110 MCG/ACT, 220 MCG/ACT	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	Limit 2 inhalers per month; QL(0.8 gm daily); MO
FLOVENT HFA AERO 44 MCG/ACT	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	Limit 1 inhaler per month; QL(0.36 gm daily); MO
Sympathomimetics		
ADVAIR HFA AERO 21 MCG/ACT-115 MCG/ACT, 21 MCG/ACT-45 MCG/ACT	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	QL(4 gm daily); MO
ADVAIR HFA AERO 21 MCG/ACT-230 MCG/ACT	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	Limit 1 Inhaler per month; QL(0.4 gm daily); MO
ADVAIR HFA AERO 21 MCG/ACT-230 MCG/ACT	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	Limit 2 inhalers per month (Institutional Pack); QL(0.54 gm daily); MO
<i>albuterol sulfate nebu in 0.63 mg/3ml, 1.25 mg/3ml, 0.083 %, 0.5 %, 2.5 mg/0.5ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	B/D; MO
<i>albuterol sulfate syrp or 2 mg/5ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>albuterol sulfate tabs or 2 mg, 4 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
ANORO ELLIPTA AEPB	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	QL(2 ea daily); MO
BREO ELLIPTA AEPB 25 MCG/INH-100 MCG/INH, 25 MCG/INH-200 MCG/INH	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	Limit 1 inhaler per month; SL(2 ea daily); MO
BREO ELLIPTA AEPB 25 MCG/INH-100 MCG/INH, 25 MCG/INH-200 MCG/INH	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	Limit 2 inhalers per month (Institutional Pack); SL(2 ea daily); MO
COMBIVENT RESPIMAT AERS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	Limit 3 inhalers per 2 months; SL(0.14 gm daily); MO
<i>fluticasone-salmeterol aepb 50 mcg/dose-500 mcg/dose, 50 mcg/act-100 mcg/act, 50 mcg/act-250 mcg/act, 50 mcg/dose-100 mcg/dose, 50 mcg/dose-250 mcg/dose</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(2 ea daily); MO
<i>ipratropium-albuterol soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	B/D; MO
<i>levalbuterol hcl nebu</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	B/D; MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>levalbuterol tartrate aero</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
PROAIR HFA AERS (<i>albuterol sulfate</i>)	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
PROAIR RESPICLICK AEPB	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
SEREVENT DISKUS AEPB	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	QL(2 ea daily); MO
STIOLTO RESPIMAT AERS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	Limit 1 inhaler per month; SL(0.14 gm daily); MO
STRIVERDI RESPIMAT AERS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	Limit 1 inhaler per month; SL(0.14 gm daily); MO
SYMBICORT AERO 4.5 MCG/ACT-160 MCG/ACT (<i>budesonide-formoterol fumarate dihydrate</i>)	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	Limit 2 inhalers per month (Institutional Pack); SL(0.4 gm daily); MO
SYMBICORT AERO 4.5 MCG/ACT-160 MCG/ACT, 4.5 MCG/ACT-80 MCG/ACT (<i>budesonide-formoterol fumarate dihydrate</i>)	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	Limit 1 inhaler per month; SL(0.34 gm daily); MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
SYMBICORT AERO 4.5 MCG/ACT-80 MCG/ACT (<i>budesonide-formoterol fumarate dihydrate</i>)	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	Limit 2 inhalers per month (Institutional Pack); SL(0.46 gm daily); MO
<i>terbutaline sulfate tabs or 2.5 mg, 5 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
TRELEGY ELLIPTA AEPB 25 MCG/INH-62.5 MCG/INH	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
TRELEGY ELLIPTA AEPB 25 MCG/INH-62.5 MCG/INH-200 MCG/INH	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	SL(2 ea daily); MO
Xanthines		
<i>aminophylline soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>theophylline tb12 300 mg, 450 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>theophylline tb24 400 mg, 600 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
ANTICOAGULANTS - Blood Thinners		
Coumarin Anticoagulants		

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>warfarin sodium tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Direct Factor Xa Inhibitors		
ELIQUIS STARTER PACK TBPK	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	QL(2 ea daily); MO
ELIQUIS TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	QL(2 ea daily); MO
XARELTO STARTER PACK TBPK	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	QL(1.7 ea daily); MO
XARELTO TABS 10 MG, 15 MG, 20 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	QL(1 ea daily); MO
XARELTO TABS 2.5 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	QL(2 ea daily); MO
Heparins And Heparinoid-Like Agents		
<i>enoxaparin sodium soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>fondaparinux sodium soln 10 mg/0.8ml, 5 mg/0.4ml, 7.5 mg/0.6ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>fondaparinux sodium soln 2.5 mg/0.5ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
FRAGMIN SOLN 10000 UNIT/ML, 2500 UNIT/0.2ML, 5000 UNIT/0.2ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
FRAGMIN SOLN 12500 UNIT/0.5ML, 15000 UNIT/0.6ML, 18000 UNT/0.72ML, 7500 UNIT/0.3ML, 95000 UNIT/3.8ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO
<i>heparin sodium (porcine) soln 1000 unit/ml, 10000 unit/ml, 20000 unit/ml, 5000 unit/ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Thrombin Inhibitors		
PRADAXA CAPS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	QL(2 ea daily); MO
ANTICONVULSANTS - Drugs to Treat Seizures		
AMPA Glutamate Receptor Antagonists		
FYCOMPA SUSP	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
FYCOMPA TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
Anticonvulsants - Benzodiazepines		

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>clobazam susp</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>clobazam tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>clonazepam tabs 0.5 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(40 ea daily); MO
<i>clonazepam tabs 1 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(20 ea daily); MO
<i>clonazepam tabs 2 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(10 ea daily); MO
<i>clonazepam tbdp 0.125 mg, 0.25 mg, 0.5 mg, 1 mg, 2 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
DIASTAT ACUDIAL GEL (<i>diazepam (anticonvulsant)</i>)	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
DIASTAT PEDIATRIC GEL (<i>diazepam (anticonvulsant)</i>)	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>diazepam (anticonvulsant) gel</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
NAYZILAM SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; SL(0.34 ea daily); MO
SYMPAZAN FILM 10 MG, 20 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; MO
SYMPAZAN FILM 5 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	PA; MO
VALTOCO LIQD	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; SL(0.34 ea daily); MO
VALTOCO LQPK	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; SL(0.34 ea daily); MO
Anticonvulsants - Misc.		
APTIOM TABS 200 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
APTIOM TABS 400 MG, 600 MG, 800 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
BRIVIACT SOLN IV 50 MG/5ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	SL(20 ml daily)
BRIVIACT SOLN OR 10 MG/ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; SL(20 ml daily); MO
BRIVIACT TABS OR 10 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; SL(20 ea daily); MO
BRIVIACT TABS OR 100 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; SL(2 ea daily); MO
BRIVIACT TABS OR 25 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; SL(8 ea daily); MO
BRIVIACT TABS OR 50 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; SL(4 ea daily); MO
BRIVIACT TABS OR 75 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; SL(2.67 ea daily); MO
<i>carbamazepine chew</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>carbamazepine cp12</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>carbamazepine susp</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>carbamazepine tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>carbamazepine tb12</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
DIACOMIT CAPS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; MO
DIACOMIT PACK	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; MO
EPIDIOLEX SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
FINTEPLA SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; SL(11.82 ml daily); MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use	Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>gabapentin caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO	<i>levetiracetam soln iv 500 mg/5ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>gabapentin soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO	<i>levetiracetam soln or 100 mg/ml, 500 mg/5ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>gabapentin tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO	<i>levetiracetam tabs or 250 mg, 1000 mg, 750 mg, 500 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
LAMICTAL XR KIT	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO	<i>levetiracetam tb24 or 500 mg, 750 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>lamotrigine chew 25 mg, 5 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO	<i>oxcarbazepine susp</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>lamotrigine tabs 100 mg, 150 mg, 200 mg, 25 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO	<i>oxcarbazepine tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>lamotrigine tb24 100 mg, 200 mg, 25 mg, 250 mg, 300 mg, 50 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO	<i>pregabalin caps 100 mg, 25 mg, 50 mg, 75 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(3 ea daily); MO
<i>levetiracetam in sodium chloride soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)		<i>pregabalin caps 150 mg, 200 mg, 225 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(2 ea daily); MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>pregabalin caps 300 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(2 ea daily); MO
<i>pregabalin soln 20 mg/ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(30 ml daily); MO
<i>primidone tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>rufinamide susp 40 mg/ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>rufinamide tabs 200 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>rufinamide tabs 400 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1 [^])	MO
SPRITAM TB3D 1000 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	PA; SL(3 ea daily); MO
SPRITAM TB3D 250 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	PA; SL(12 ea daily); MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
SPRITAM TB3D 500 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	PA; SL(6 ea daily); MO
SPRITAM TB3D 750 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	PA; SL(4 ea daily); MO
<i>topiramate cpsp 15 mg, 25 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>topiramate tabs 100 mg, 200 mg, 25 mg, 50 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
VIMPAT SOLN IV 200 MG/20ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
VIMPAT SOLN OR 10 MG/ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
VIMPAT TABS OR 100 MG, 150 MG, 200 MG, 50 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
<i>zonisamide caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

Carbamates

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>felbamate susp</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>felbamate tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
XCOPRI TABS 100 MG, 150 MG, 200 MG, 50 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; MO
XCOPRI TBPK	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	PA; 12.5-25 MG;MO
XCOPRI TBPK	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; 50-200 MG
XCOPRI TBPK	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; 50-100 MG;MO
XCOPRI TBPK	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; 350 MG Daily Dose
XCOPRI TBPK	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; 150-200 MG ;MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
XCOPRI TBPK	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; 100-150 MG;MO
GABA Modulators		
<i>tiagabine hcl tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>vigabatrin pack</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	LA; MO
<i>vigabatrin tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	LA
Hydantoins		
DILANTIN CAPS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
<i>fosphenytoin sodium soln 100 mg pe/2ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>fosphenytoin sodium soln 500 mg pe/10ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
PEGANONE TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>phenytoin chew 50 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>phenytoin sodium extended caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>phenytoin sodium soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>phenytoin susp 100 mg/4ml, 125 mg/5ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Succinimides		
CELONTIN CAPS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
<i>ethosuximide caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>ethosuximide soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Valproic Acid		
<i>divalproex sodium csdr</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>divalproex sodium tb24</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>divalproex sodium tbec</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>valproate sodium soln iv 100 mg/ml, 500 mg/5ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>valproate sodium soln or 250 mg/5ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>valproic acid caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
ANTIDEPRESSANTS - Drugs to Treat Depression		
Alpha-2 Receptor Antagonists (Tetracyclics)		
<i>mirtazapine tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>mirtazapine tbdp</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Antidepressants - Misc.		

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>bupropion hcl tabs 100 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(4.5 ea daily); MO
<i>bupropion hcl tabs 75 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(6 ea daily); MO
<i>bupropion hcl tb12 100 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(4 ea daily); MO
<i>bupropion hcl tb12 150 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(2.66 ea daily); MO
<i>bupropion hcl tb12 200 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(2 ea daily); MO
<i>bupropion hcl tb24 150 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(3 ea daily); MO
<i>bupropion hcl tb24 300 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(1.5 ea daily); MO
<i>bupropion hcl tb24 450 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	ST; MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
FORFIVO XL TB24 (<i>bupropion hcl</i>)	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	ST; MO
GABA Receptor Modulator - Neuroactive Steroid		
ZULRESSO SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2 [^])	PA
Monoamine Oxidase Inhibitors (MAOIs)		
EMSAM PT24	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2 [^])	MO
MARPLAN TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
<i>phenelzine sulfate tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>tranylcypromine sulfate tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
N-Methyl-D-aspartic acid (NMDA) Receptor		
SPRAVATO 56MG DOSE SOPK	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2 [^])	PA; MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
SPRAVATO 84MG DOSE SOPK	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; MO
Selective Serotonin Reuptake Inhibitors (SSRIs)		
<i>citalopram hydrobromide soln 10 mg/5ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(20 ml daily); MO
<i>citalopram hydrobromide tabs 10 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(4 ea daily); MO
<i>citalopram hydrobromide tabs 20 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(2 ea daily); MO
<i>citalopram hydrobromide tabs 40 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(1 ea daily); MO
<i>escitalopram oxalate soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>escitalopram oxalate tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>fluoxetine hcl caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>fluoxetine hcl cpdr</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>fluoxetine hcl soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>fluoxetine hcl tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>fluvoxamine maleate cp24</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>fluvoxamine maleate tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>paroxetine hcl susp</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>paroxetine hcl tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>paroxetine hcl tb24</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
PAXIL SUSP 10 MG/5ML (<i>paroxetine hcl</i>)	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
<i>sertraline hcl conc</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>sertraline hcl tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Serotonin Modulators		
<i>nefazodone hcl tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>trazodone hcl tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
TRINTELLIX TABS 10 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	ST; QL(2 ea daily); MO
TRINTELLIX TABS 20 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	ST; QL(1 ea daily); MO
TRINTELLIX TABS 5 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	ST; QL(4 ea daily); MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
VIIBRYD STARTER PACK KIT	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	ST; MO
VIIBRYD TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	ST; MO
Serotonin-Norepinephrine Reuptake Inhibitors		
DESVENLAFAXINE ER TB24	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	ST; MO
<i>desvenlafaxine succinate tb24</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
DRIZALMA SPRINKLE CSDR 20 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	PA; SL(6 ea daily); MO
DRIZALMA SPRINKLE CSDR 30 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	PA; SL(4 ea daily); MO
DRIZALMA SPRINKLE CSDR 40 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	PA; SL(3 ea daily); MO
DRIZALMA SPRINKLE CSDR 60 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	PA; SL(2 ea daily); MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>duloxetine hcl cpep 20 mg, 60 mg, 30 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
FETZIMA CP24 120 MG, 40 MG, 80 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	ST; QL(1 ea daily); MO
FETZIMA CP24 20 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	ST; QL(2 ea daily); MO
FETZIMA TITRATION PACK C4PK	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	ST; MO
<i>venlafaxine hcl cp24 150 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(1.5 ea daily); MO
<i>venlafaxine hcl cp24 37.5 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(6 ea daily); MO
<i>venlafaxine hcl cp24 75 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(3 ea daily); MO
<i>venlafaxine hcl tabs 100 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(3.75 ea daily); MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>venlafaxine hcl tabs 25 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(15 ea daily); MO
<i>venlafaxine hcl tabs 37.5 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(10 ea daily); MO
<i>venlafaxine hcl tabs 50 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(7.5 ea daily); MO
<i>venlafaxine hcl tabs 75 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(5 ea daily); MO
<i>venlafaxine hcl tb24 150 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(1.5 ea daily); MO
<i>venlafaxine hcl tb24 225 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	ST; SL(1 ea daily); MO
<i>venlafaxine hcl tb24 37.5 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(6 ea daily); MO
<i>venlafaxine hcl tb24 75 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(3 ea daily); MO

Tricyclic Agents

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>amitriptyline hcl tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); MO
<i>amoxapine tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>clomipramine hcl caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); MO
<i>desipramine hcl tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>doxepin hcl caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); MO
<i>doxepin hcl conc</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); MO
<i>imipramine hcl tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); MO
<i>imipramine pamoate caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>nortriptyline hcl caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>nortriptyline hcl soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>protriptyline hcl tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>trimipramine maleate caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); MO
ANTIDIABETICS - Drugs to Regulate Blood Sugar		
Alpha-Glucosidase Inhibitors		
<i>acarbose tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(3 ea daily); MO
<i>miglitol tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(3 ea daily); MO
Antidiabetic - Amylin Analogs		
SYMLINPEN 120 SOPN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	PA; Limit 12mls per month; QL(0.4 ml daily); MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
SYMLINPEN 60 SOPN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	PA; Limit 12mls per month; QL(0.4 ml daily); MO
Antidiabetic Combinations		
<i>glipizide-metformin hcl tabs 2.5 mg-250 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(8 ea daily); MO
<i>glipizide-metformin hcl tabs 2.5 mg-500 mg, 5 mg-500 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(4 ea daily); MO
<i>glyburide-metformin tabs 1.25 mg-250 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); SL(8 ea daily); MO
<i>glyburide-metformin tabs 2.5 mg-500 mg, 5 mg-500 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); SL(4 ea daily); MO
INVOKAMET TABS 150 MG-1000 MG, 150 MG-500 MG, 50 MG-1000 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	SL(2 ea daily); MO
INVOKAMET TABS 50 MG-500 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	SL(4 ea daily); MO
INVOKAMET XR TB24 150 MG-1000 MG, 150 MG-500 MG, 50 MG-1000 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	SL(2 ea daily); MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
INVOKAMET XR TB24 50 MG-500 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	SL(4 ea daily); MO
JANUMET TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	SL(2 ea daily); MO
JANUMET XR TB24 100 MG-1000 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	SL(1 ea daily); MO
JANUMET XR TB24 50 MG-1000 MG, 50 MG-500 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	SL(2 ea daily); MO
JENTADUETO TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	SL(2 ea daily); MO
JENTADUETO XR TB24 2.5 MG-1000 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	SL(2 ea daily); MO
JENTADUETO XR TB24 5 MG-1000 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	SL(1 ea daily); MO
<i>pioglitazone hcl-glimepiride tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(1.5 ea daily); MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>pioglitazone hcl-metformin hcl tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(3 ea daily); MO
SYNJARDY TABS 12.5 MG-1000 MG, 5 MG-1000 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	SL(2 ea daily); MO
SYNJARDY TABS 12.5 MG-500 MG, 5 MG-500 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	SL(4 ea daily); MO
SYNJARDY XR TB24 10 MG-1000 MG, 12.5 MG-1000 MG, 5 MG-1000 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	SL(2 ea daily); MO
SYNJARDY XR TB24 25 MG-1000 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	SL(1 ea daily); MO
Biguanides		
<i>metformin hcl tabs 1000 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(2.55 ea daily); MO
<i>metformin hcl tabs 500 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(5.1 ea daily); MO
<i>metformin hcl tabs 850 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(3 ea daily); MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>metformin hcl tb24 500 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(4 ea daily); MO
<i>metformin hcl tb24 750 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(2.66 ea daily); MO
Diabetic Other		
BAQSIMI ONE PACK POWD	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
BAQSIMI TWO PACK POWD	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
<i>dextrose (diabetic use) gel 15 gm/38gm, 40 %</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>diazoxide susp</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
GLUCAGEN HYPOKIT SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
<i>glucagon (rdna) kit</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
GVOKE PFS SOSY	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
KORLYM TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	PA; SL(4 ea daily); LA; MO
Dipeptidyl Peptidase-4 (DPP-4) Inhibitors		
JANUVIA TABS 100 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	QL(1 ea daily); MO
JANUVIA TABS 25 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	QL(4 ea daily); MO
JANUVIA TABS 50 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	QL(2 ea daily); MO
TRADJENTA TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	QL(1 ea daily); MO
Dopamine Receptor Agonists - Antidiabetic		
CYCLOSET TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	QL(6 ea daily); MO
Incretin Mimetic Agents (GLP-1 Receptor		

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
BYDUREON BCISE AUIJ	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
BYDUREON PEN PEN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
BYETTA SOPN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
OZEMPIC SOPN 2 MG/1.5ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	1MG/Dose
OZEMPIC SOPN 2 MG/1.5ML, 4 MG/3ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
RYBELSUS TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
TRULICITY SOPN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
VICTOZA SOPN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	Limit 9mls per month; QL(0.3 ml daily); MO
Insulin Sensitizing Agents		

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>pioglitazone hcl tabs 15 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(3 ea daily); MO
<i>pioglitazone hcl tabs 30 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(1.5 ea daily); MO
<i>pioglitazone hcl tabs 45 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(1 ea daily); MO
Insulin		
BASAGLAR KWIKPEN SOPN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	QL(1.5 ml daily); MO
FIASP FLEXTOUCH SOPN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	QL(1.5 ml daily); MO
FIASP PENFILL SOCT	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	QL(1.5 ml daily); MO
FIASP SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	QL(1.5 ml daily); MO
HUMULIN R U-500 (CONCENTRATED) SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	Limit 45mls per month;QL(1.5 ml daily); MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
HUMULIN R U-500 KWIKPEN SOPN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	Limit 45mls per month;QL(1.5 ml daily); MO
LEVEMIR FLEXTOUCH SOPN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	Limit 45mls per month;QL(1.5 ml daily); MO
LEVEMIR SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	Limit 45mls per month;QL(1.5 ml daily); MO
NOVOLIN 70/30 FLEXPEN SUPN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	QL(1.5 ml daily); MO
NOVOLIN 70/30 SUSP	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	QL(1.5 ml daily); MO
NOVOLIN N FLEXPEN SUPN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	QL(1.5 ml daily); MO
NOVOLIN N SUSP	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	QL(1.5 ml daily); MO
NOVOLIN R FLEXPEN SOPN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	QL(1.5 ml daily); MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
NOVOLIN R SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	QL(1.5 ml daily); MO
NOVOLOG FLEXPEN SOPN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	QL(1.5 ml daily); MO
NOVOLOG MIX 70/30 PREFILLED FLEXPEN SUPN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	QL(1.5 ml daily); MO
NOVOLOG MIX 70/30 SUSP	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	QL(1.5 ml daily); MO
NOVOLOG PENFILL SOCT	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	QL(1.5 ml daily); MO
NOVOLOG SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	QL(1.5 ml daily); MO
TRESIBA FLEXTOUCH SOPN 100 UNIT/ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	Limit 45mls per month; QL(1.5 ml daily); MO
TRESIBA FLEXTOUCH SOPN 200 UNIT/ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	Limit 27mls per month; QL(0.9 ml daily); MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
TRESIBA SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	QL(1.5 ml daily); MO
Meglitinide Analogues		
<i>nateglinide tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(3 ea daily); MO
<i>repaglinide tabs 0.5 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(32 ea daily); MO
<i>repaglinide tabs 1 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(16 ea daily); MO
<i>repaglinide tabs 2 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(8 ea daily); MO
Sodium-Glucose Co-Transporter 2 (SGLT2)		
INVOKANA TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
JARDIANCE TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
Sulfonylureas		

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>glimepiride tabs 1 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); SL(8 ea daily); MO
<i>glimepiride tabs 2 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); SL(4 ea daily); MO
<i>glimepiride tabs 4 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); SL(2 ea daily); MO
<i>glipizide tabs 10 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(4 ea daily); MO
<i>glipizide tabs 5 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(8 ea daily); MO
<i>glipizide tb24 10 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(2 ea daily); MO
<i>glipizide tb24 2.5 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(8 ea daily); MO
<i>glipizide tb24 5 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(4 ea daily); MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>glyburide micronized tabs 1.5 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); SL(8 ea daily); MO
<i>glyburide micronized tabs 3 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); SL(4 ea daily); MO
<i>glyburide micronized tabs 6 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); SL(2 ea daily); MO
<i>glyburide tabs 1.25 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); SL(16 ea daily); MO
<i>glyburide tabs 2.5 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); SL(8 ea daily); MO
<i>glyburide tabs 5 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); SL(4 ea daily); MO
ANTIDIARRHEAL/PROBIOTIC AGENTS - Drugs to Treat Diarrhea		
Antidiarrheal/Probiotic Agents - Misc.		
<i>bismuth subsalicylate chew 262 mg</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>bismuth subsalicylate susp 1050 mg/30ml, 525 mg/15ml</i>	\$0 (Tier 3)	NT
<i>bismuth subsalicylate susp 262 mg/15ml, 525 mg/30ml, 527 mg/30ml</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>bismuth subsalicylate tabs 262 mg</i>	\$0 (Tier 3)	NT
Antiperistaltic Agents		
<i>diphenoxylate w/ atropine tabs 0.025 mg-2.5 mg</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	MO
<i>loperamide hcl caps 2 mg</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	RX/OTC; MO
ANTIDOTES AND SPECIFIC ANTAGONISTS		
Antidotes - Chelating Agents		
<i>deferasirox pack</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1^)	
<i>deferasirox tabs</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1^)	
<i>deferasirox tbso</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1^)	
<i>deferiprone tabs</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1^)	PA; LA; MO
FERRIPROX TABS 1000 MG	\$0.00 -\$9.20 (Tier 2^)	PA; LA; MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
FERRIPROX TWICE-A-DAY TABS	\$0.00 -\$9.20 (Tier 2^)	PA; MO
Antidotes and Specific Antagonists		
VISTOGARD PACK	\$0.00 -\$9.20 (Tier 2^)	MO
Opioid Antagonists		
<i>naloxone hcl sosy 2 mg/2ml</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	
<i>naltrexone hcl tabs</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	MO
NARCAN LIQD	\$0.00 -\$9.20 (Tier 2)	1box=15DS, 2boxes=30DS, Max 4 ea/month;QL(0.134 ea daily); MO
ANTIEMETICS - Drugs to Treat Nausea and Vomiting		
5-HT3 Receptor Antagonists		
<i>granisetron hcl tabs or 1 mg</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	B/D; MO
<i>ondansetron hcl soln ij 4 mg/2ml, 40 mg/20ml</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>ondansetron hcl soln or 4 mg/5ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>ondansetron hcl tabs or 24 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>ondansetron hcl tabs or 4 mg, 8 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>ondansetron tbdp</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Antiemetics - Anticholinergic		
<i>meclizine hcl chew 25 mg</i>	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
<i>meclizine hcl tabs 12.5 mg, 25 mg</i>	\$0 (Tier 3)	Over-the-counter;RX/OTC; MO; NT
<i>meclizine hcl tabs 12.5 mg, 25 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	RX/OTC; MO
<i>scopolamine pt72</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
TIGAN SOLN IM 100 MG/ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
Antiemetics - Miscellaneous		

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
BONJESTA TBCR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	SL(2 ea daily); MO
<i>dronabinol caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	B/D; MO
SYNDROS SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	B/D; MO
Substance P/Neurokinin 1 (NK1) Receptor		
<i>aprepitant caps 125 mg, 80 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	B/D; MO
<i>aprepitant caps 40 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	PA; MO
<i>aprepitant misc</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	B/D; MO
VARUBI TBPK	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	B/D
ANTIFUNGALS - Drugs to Treat Fungal Infections		
Antifungal - Glucan Synthesis Inhibitors		

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
ERAXIS SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
<i>micafungin sodium solr 100 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	
<i>micafungin sodium solr 50 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	MO
Antifungals		
ABELCET SUSP	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	PA
AMBISOME SUSR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	PA
<i>amphotericin b solr</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	PA; MO
<i>flucytosine caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>griseofulvin microsize susp</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>griseofulvin microsize tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>griseofulvin ultramicrosize tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>nystatin tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>terbinafine hcl tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Imidazole-Related Antifungals		
CRESEMBA CAPS OR 186 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO
CRESEMBA SOLR IV 372 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
<i>fluconazole in nacl soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>fluconazole susr</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>fluconazole tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>itraconazole caps 100 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>ketoconazole tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
NOXAFIL SOLN IV 300 MG/16.7ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
NOXAFIL SUSP OR 40 MG/ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO
<i>posaconazole tbec</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	MO
TOLSURA CAPS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; MO
<i>voriconazole solr iv 200 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	PA

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>voriconazole susr or 40 mg/ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(20 ml daily); MO
<i>voriconazole tabs or 200 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	QL(4 ea daily); MO
<i>voriconazole tabs or 50 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(4 ea daily); MO
ANTIHISTAMINES - Drugs to Treat Allergies		
Antihistamines - Alkylamines		
<i>chlorpheniramine maleate syrp 2 mg/5ml</i>	\$0 (Tier 3)	NT
<i>chlorpheniramine maleate tabs 4 mg</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
Antihistamines - Ethanolamines		
<i>carbinoxamine maleate soln 4 mg/5ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); MO
<i>carbinoxamine maleate tabs 4 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); MO
<i>clemastine fumarate tabs 2.68 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); MO
<i>diphenhydramine hcl caps or 50 mg, 25 mg</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>diphenhydramine hcl liqd or 12.5 mg/5ml, 25 mg/10ml, 50 mg/20ml</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>diphenhydramine hcl soln ij 50 mg/ml</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	MO
<i>diphenhydramine hcl tabs or 25 mg</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
Antihistamines - Non-Sedating		
<i>cetirizine hcl chew 5 mg, 10 mg</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>cetirizine hcl soln 1 mg/ml, 5 mg/5ml</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	RX/OTC; MO
<i>cetirizine hcl tabs 5 mg, 10 mg</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>desloratadine tabs 5 mg</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	MO
<i>desloratadine tbdp 5 mg</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	MO
<i>levocetirizine dihydrochloride soln 2.5 mg/5ml</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	RX/OTC; MO
<i>levocetirizine dihydrochloride tabs 5 mg</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	RX/OTC; MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>loratadine soln 5 mg/5ml</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>loratadine syrp 5 mg/5ml</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>loratadine tabs 10 mg</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>loratadine tbdp 10 mg</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
Antihistamines - Phenothiazines		
<i>promethazine hcl soln ij 50 mg/ml, 25 mg/ml</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); MO
<i>promethazine hcl soln or 6.25 mg/5ml</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); MO
<i>promethazine hcl supp re 12.5 mg, 25 mg</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); MO
<i>promethazine hcl syrp or 6.25 mg/5ml</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); MO
<i>promethazine hcl tabs or 25 mg, 12.5 mg, 50 mg</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); MO
Antihistamines - Piperidines		

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>cyproheptadine hcl syrp</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); MO
<i>cyproheptadine hcl tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); MO
ANTIHYPERLIPIDEMICS - Drugs to Treat High Cholesterol		
Antihyperlipidemics - Combinations		
<i>ezetimibe-simvastatin tabs 10 mg-10 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(8 ea daily); MO
<i>ezetimibe-simvastatin tabs 10 mg-20 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(4 ea daily); MO
<i>ezetimibe-simvastatin tabs 10 mg-40 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(2 ea daily); MO
<i>ezetimibe-simvastatin tabs 10 mg-80 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(1 ea daily); MO
Antihyperlipidemics - Misc.		
<i>icosapent ethyl caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	ST; MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>omega-3-acid ethyl esters caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
VASCEPA CAPS 0.5 GM	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	ST; MO
Bile Acid Sequestrants		
<i>cholestyramine light pack</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>cholestyramine light powd</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>cholestyramine pack</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>cholestyramine powd</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>colesevelam hcl pack</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>colesevelam hcl tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>colestipol hcl gran</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>colestipol hcl pack</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>colestipol hcl tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Fibric Acid Derivatives		
ANTARA CAPS 30 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	SL(4.33 ea daily); MO
ANTARA CAPS 90 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	SL(1.44 ea daily); MO
<i>choline fenofibrate cpdr</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>fenofibrate micronized caps 130 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(1 ea daily); MO
<i>fenofibrate micronized caps 134 mg, 200 mg, 67 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
FENOFIBRATE MICRONIZED CAPS 30 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	SL(4.33 ea daily); MO
<i>fenofibrate micronized caps 43 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(3.02 ea daily); MO
FENOFIBRATE MICRONIZED CAPS 90 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	SL(1.44 ea daily); MO
<i>fenofibrate tabs 145 mg, 48 mg, 54 mg, 160 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>gemfibrozil tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
HMG CoA Reductase Inhibitors		
<i>atorvastatin calcium tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>fluvastatin sodium caps 20 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(3 ea daily); MO
<i>fluvastatin sodium caps 40 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(2 ea daily); MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>fluvastatin sodium tb24 80 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>lovastatin tabs 20 mg, 10 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(1 ea daily); MO
<i>lovastatin tabs 40 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(2 ea daily); MO
<i>pravastatin sodium tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(1 ea daily); MO
<i>rosuvastatin calcium tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(1 ea daily); MO
<i>simvastatin tabs 5 mg, 10 mg, 20 mg, 40 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(1 ea daily); MO
<i>simvastatin tabs 80 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(1 ea daily); MO
Intestinal Cholesterol Absorption Inhibitors		
<i>ezetimibe tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(1 ea daily); MO
Microsomal Triglyceride Transfer Protein (MTP)		

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
JUXTAPID CAPS 10 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; SL(6 ea daily); LA; MO
JUXTAPID CAPS 20 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; SL(3 ea daily); LA; MO
JUXTAPID CAPS 30 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; SL(2 ea daily); LA; MO
JUXTAPID CAPS 5 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; SL(12 ea daily); LA; MO
Nicotinic Acid Derivatives		
<i>niacin (antihyperlipidemic) tbc 1000 mg, 500 mg, 750 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Proprotein Convertase Subtilisin/Kexin Type 9		
PRALUENT SOAJ 150 MG/ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	PA; Limit 2mls per 28 days; SL(0.08 ml daily); MO
PRALUENT SOAJ 75 MG/ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	PA; Limit 4mls per 28 days; SL(0.15 ml daily); MO
REPATHA PUSHTRONEX SYSTEM SOCT	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	PA; MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
REPATHA SOSY	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	PA; MO
REPATHA SURECLICK SOAJ	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	PA; MO
ANTIHYPERTENSIVES - Drugs to Treat High Blood Pressure		
ACE Inhibitors		
	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>benazepril hcl tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>captopril tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>enalapril maleate tabs 10 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(4 ea daily); MO
<i>enalapril maleate tabs 2.5 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(16 ea daily); MO
<i>enalapril maleate tabs 20 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(2 ea daily); MO
<i>enalapril maleate tabs 5 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(8 ea daily); MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>fosinopril sodium tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>lisinopril tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>moexipril hcl tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>perindopril erbumine tabs 2 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(8 ea daily); MO
<i>perindopril erbumine tabs 4 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(4 ea daily); MO
<i>perindopril erbumine tabs 8 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(2 ea daily); MO
<i>quinapril hcl tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>ramipril caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>trandolapril tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Agents for Pheochromocytoma		
<i>metyrosine caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1 [^])	MO
<i>phenoxybenzamine hcl caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Angiotensin II Receptor Antagonists		
<i>candesartan cilexetil tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>irbesartan tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>losartan potassium tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>valsartan tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Antiadrenergic Antihypertensives		

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>clonidine hcl tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>clonidine ptwk</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>doxazosin mesylate tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>guanfacine hcl tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); MO
<i>prazosin hcl caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>terazosin hcl caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Antihypertensive Combinations		
<i>amlodipine besylate-benazepril hcl caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>atenolol & chlorthalidone tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>benazepril & hydrochlorothiazide tabs 5 mg-6.25 mg, 10 mg-12.5 mg, 12.5 mg-20 mg, 20 mg-25 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>bisoprolol & hydrochlorothiazide tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>candesartan cilexetil-hydrochlorothiazide tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>enalapril maleate & hydrochlorothiazide tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>fosinopril sodium & hydrochlorothiazide tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>irbesartan-hydrochlorothiazide tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>lisinopril & hydrochlorothiazide tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>losartan potassium & hydrochlorothiazide tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>metoprolol & hydrochlorothiazide tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>quinapril-hydrochlorothiazide tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
TEKTURNA HCT TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
<i>valsartan-hydrochlorothiazide tabs 12.5 mg-160 mg, 12.5 mg-80 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(2 ea daily); MO
<i>valsartan-hydrochlorothiazide tabs 12.5 mg-320 mg, 25 mg-160 mg, 25 mg-320 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(1 ea daily); MO
Direct Renin Inhibitors		
<i>aliskiren fumarate tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Selective Aldosterone Receptor Antagonists		
<i>eplerenone tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Vasodilators		

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>hydralazine hcl tabs or 100 mg, 25 mg, 50 mg, 10 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>minoxidil tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
ANTIMALARIALS - Drugs to Treat Malaria (Parasitic Infections)		
Antimalarial Combinations		
<i>atovaquone-proguanil hcl tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
COARTEM TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
Antimalarials		
<i>chloroquine phosphate tabs 250 mg, 500 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>hydroxychloroquine sulfate tabs 200 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
KRINTAFEL TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	QL(0.14 ea daily)

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>mefloquine hcl tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>primaquine phosphate tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
PRIMAQUINE PHOSPHATE TABS (<i>primaquine phosphate</i>)	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
<i>pyrimethamine tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>quinine sulfate caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	PA; MO
ANTIMYASTHENIC/CHOLINERGIC AGENTS		
Antimyasthenic/Cholinergic Agents		
FIRDAPSE TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; SL(8 ea daily); LA; MO
<i>pyridostigmine bromide tabs 60 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>pyridostigmine bromide tbcr 180 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
RUZURGI TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; SL(10 ea daily); MO
ANTIMYCOBACTERIAL AGENTS - Drugs to Treat Tuberculosis (Bacterial Infections)		
Antimycobacterial Agents		
CAPASTAT SULFATE SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
<i>ethambutol hcl tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>isoniazid tabs or 100 mg, 300 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
PASER PACK	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
PRETOMANID TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	PA
PRIFTIN TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
<i>pyrazinamide tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>rifabutin caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	MO
<i>rifampin caps or 150 mg, 300 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>rifampin solr iv 600 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
SIRTURO TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	LA
TRECTOR TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
ANTINEOPLASTICS AND ADJUNCTIVE THERAPIES - Drugs to Treat Cancer		
Alkylating Agents		
BENDEKA SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
<i>busulfan soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>carboplatin soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>carmustine solr</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>cisplatin soln 100 mg/100ml, 200 mg/200ml, 50 mg/50ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>cyclophosphamide caps or 25 mg, 50 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	B/D; MO
CYCLOPHOSPHAMIDE SOLN IV 1 GM/5ML, 500 MG/2.5ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
CYCLOPHOSPHAMIDE TABS OR 25 MG, 50 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	B/D
EVOMELA SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
IFEX SOLR 3 GM	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
<i>ifosfamide soln 1 gm/20ml, 3 gm/60ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>ifosfamide solr 1 gm</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
IFOSFAMIDE SOLR 3 GM	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
LEUKERAN TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
<i>melphalan hcl solr</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>melphalan tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	B/D; MO
<i>oxaliplatin soln 200 mg/40ml, 100 mg/20ml, 50 mg/10ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>oxaliplatin solr 100 mg, 50 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	
PEPAXTO SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
TEMODAR SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
<i>thiotepa solr 15 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	
TREANDA SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
YONDELIS SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	LA
ZANOSAR SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
Antimetabolites		
ALIMTA SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
ARRANON SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
<i>azacitidine susr</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>cladribine soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	PA
<i>clofarabine soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>cytarabine soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	PA
<i>decitabine solr</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>fludarabine phosphate solr 50 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>fluorouracil soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	PA
FOLOTYN SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
<i>gemcitabine hcl soln 1 gm/10ml, 2 gm/20ml, 200 mg/2ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>gemcitabine hcl soln 1 gm/26.3ml, 2 gm/52.6ml, 200 mg/5.26ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	
<i>gemcitabine hcl solr 2 gm, 1 gm, 200 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
INFUGEM SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
<i>mercaptopurine tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>methotrexate sodium soln ij 1 gm/40ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>methotrexate sodium soln ij 250 mg/10ml, 50 mg/2ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>methotrexate sodium solr ij 1 gm</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>methotrexate sodium tabs or 2.5 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
ONUREG TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
PURIXAN SUSP	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
TABLOID TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
TREXALL TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
XATMEP SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	PA; MO
Antineoplastic - Angiogenesis Inhibitors		
AVASTIN SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
CYRAMZA SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	LA
INLYTA TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
LENVIMA 10 MG DAILY DOSE CPPK	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
LENVIMA 12MG DAILY DOSE CPPK	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
LENVIMA 14 MG DAILY DOSE CPPK	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
LENVIMA 18 MG DAILY DOSE CPPK	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
LENVIMA 20 MG DAILY DOSE CPPK	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
LENVIMA 24 MG DAILY DOSE CPPK	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
LENVIMA 4 MG DAILY DOSE CPPK	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
LENVIMA 8 MG DAILY DOSE CPPK	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
MVASI SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
ZALTRAP SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
ZIRABEV SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
Antineoplastic - Anti-HER2 Agents		
HERCEPTIN SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
KANJINTI SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
OGIVRI SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
PERJETA SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
TRAZIMERA SOLR 420 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
TUKYSA TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; MO
Antineoplastic - Antibodies		
ARZERRA CONC	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
BAVENCIO SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
BESPONSA SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
BLENREP SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO
BLINCYTO SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
DARZALEX SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
EMPLICITI SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
ENHERTU SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
GAZYVA SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
IMFINZI SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
JEMPERLI SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
KADCYLA SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
KEYTRUDA SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
LIBTAYO SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO
LUMOXITI SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
MONJUVI SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO
MYLOTARG SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
OPDIVO SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
PADCEV SOLR 20 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	SL(7 ea daily)
PADCEV SOLR 30 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	SL(5 ea daily)
POLIVY SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
POTELIGEO SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
RITUXAN SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
RUXIENCE SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
RYBREVANT SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
SARCLISA SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
TECENTRIQ SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
TIVDAK SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
TRUXIMA SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
YERVOY SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
ZYNLONTA SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO

Antineoplastic - BCL-2 Inhibitors

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
VENCLEXTA STARTING PACK TBPK	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	PA; LA; MO
VENCLEXTA TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	PA; LA; MO
Antineoplastic - EGFR Inhibitors		
ERBITUX SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
<i>erlotinib hcl tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	PA
GILOTRIF TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; MO
IRESSA TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
PORTRAZZA SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
TAGRISSO TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
VECTIBIX SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
VIZIMPRO TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
Antineoplastic - Hedgehog Pathway Inhibitors		
DAURISMO TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
ERIVEDGE CAPS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	LA
ODOMZO CAPS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA
Antineoplastic - Hormonal and Related Agents		
<i>abiraterone acetate tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	PA
<i>anastrozole tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>bicalutamide tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use	Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
ELIGARD KIT	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)		<i>hydroxyprogesterone caproate (antineoplastic) soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	
EMCYT CAPS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO	<i>letrozole tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
ERLEADA TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA	<i>leuprolide acetate kit</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>exemestane tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO	LUPRON DEPOT (1-MONTH) KIT	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
FIRMAGON SOLR 120 MG/VIAL	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)		LUPRON DEPOT (3-MONTH) KIT	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
FIRMAGON SOLR 80 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)		LUPRON DEPOT (4-MONTH) KIT	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
<i>flutamide caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO	LUPRON DEPOT (6-MONTH) KIT	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
<i>fulvestrant soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	MO	LYSODREN TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>megestrol acetate susp</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); MO
<i>megestrol acetate tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); MO
<i>nilutamide tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
NUBEQA TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
ORGOVYX TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; MO
SOLTAMOX SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
<i>tamoxifen citrate tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>toremifene citrate tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
TRELSTAR MIXJECT SUSR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
VANTAS KIT	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
XTANDI CAPS 40 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA
XTANDI TABS 40 MG, 80 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
YONSA TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
ZOLADEX IMPL	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
Antineoplastic - Hypoxia-Inducible Factor		
WELIREG TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; MO
Antineoplastic - Immunomodulators		
POMALYST CAPS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	LA

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
Antineoplastic - PDGFR-alpha Inhibitors		
AYVAKIT TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; MO
Antineoplastic - XPO1 Inhibitors		
XPOVIO 100 MG ONCE WEEKLY TBPB	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; MO
XPOVIO 40 MG ONCE WEEKLY TBPB	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; MO
XPOVIO 40 MG TWICE WEEKLY TBPB	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; MO
XPOVIO 60 MG ONCE WEEKLY TBPB	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; MO
XPOVIO 60 MG TWICE WEEKLY TBPB	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; MO
XPOVIO 80 MG ONCE WEEKLY TBPB	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; MO
XPOVIO 80 MG TWICE WEEKLY TBPB	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
XPOVIO TBPB	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; MO
Antineoplastic Antibiotics		
<i>bleomycin sulfate solr</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	PA
<i>dactinomycin solr</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>daunorubicin hcl soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
DAUNORUBICIN HYDROCHLORIDE SOLN 50 MG/10ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
<i>doxorubicin hcl liposomal inj</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>doxorubicin hcl soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>doxorubicin hcl solr</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>epirubicin hcl soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>idarubicin hcl soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>mitomycin solr</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>mitoxantrone hcl conc</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>valrubicin soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	
Antineoplastic Combinations		
DARZALEX FASPRO SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	LA
INQOVI TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
KISQALI FEMARA 200 DOSE TBPK	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
KISQALI FEMARA 400 DOSE TBPK	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
KISQALI FEMARA 600 DOSE TBPK	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
LONSURF TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
PHESGO SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
VYXEOS SUSR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
Antineoplastic Enzyme Inhibitors		
AFINITOR DISPERZ TBSO (<i>everolimus</i>)	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
AFINITOR TABS 10 MG (<i>everolimus</i>)	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
ALECENSA CAPS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
ALIQOPA SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO
ALUNBRIG TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; MO
ALUNBRIG TBPk	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; MO
BALVERSA TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA; MO
BELEODAQ SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
BORTEZOMIB SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
BOSULIF TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
BRAFTOVI CAPS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
BRUKINSA CAPS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; MO
CABOMETYX TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
CALQUENCE CAPS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; MO
CAPRELSA TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; MO
COMETRIQ KIT	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
COPIKTRA CAPS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; MO
COTELLIC TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA
<i>everolimus tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	PA

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>everolimus tbso</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	PA
FARYDAK CAPS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA
FOTIVDA CAPS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; MO
GAVRETO CAPS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
IBRANCE CAPS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	LA
IBRANCE TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	LA
ICLUSIG TABS 10 MG, 15 MG, 30 MG, 45 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; MO
IDHIFA TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>imatinib mesylate tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	PA
IMBRUVICA CAPS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; MO
IMBRUVICA TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; MO
INREBIC CAPS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA
ISTODAX (OVERFILL) SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
JAKAFI TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA
KISQALI TBPK	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
KOSELUGO CAPS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
KYPROLIS SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
<i>lapatinib ditosylate tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	
LORBRENA TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
LUMAKRAS TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
LYNPARZA TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA
MEKINIST TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
MEKTOVI TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
NERLYNX TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
NEXAVAR TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	LA
NINLARO CAPS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
PEMAZYRE TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; MO
PIQRAY 200MG DAILY DOSE TBPK	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
PIQRAY 250MG DAILY DOSE TBPK	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
PIQRAY 300MG DAILY DOSE TBPK	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
QINLOCK TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; MO
RETEVMO CAPS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
ROZLYTREK CAPS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
RUBRACA TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA
RYDAPT CAPS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
SPRYCEL TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
STIVARGA TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA
<i>sunitinib malate caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	
TABRECTA TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
TAFINLAR CAPS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
TALZENNA CAPS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
TASIGNA CAPS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
TAZVERIK TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; MO
<i>temsirolimus soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	
TEPMETKO TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; MO
TIBSOVO TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA
TRUSELTIQ CPPK	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; MO
TURALIO CAPS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
UKONIQ TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; MO
VELCADE SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
VERZENIO TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
VITRAKVI CAPS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
VITRAKVI SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
VOTRIENT TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
XALKORI CAPS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
XOSPATA TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
ZEJULA CAPS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
ZELBORAF TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA
ZOLINZA CAPS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
ZYDELIG TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA
ZYKADIA TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
Antineoplastic Enzymes		
ASPARLAS SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
ONCASPAR SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
RYLAZE SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO
Antineoplastics Misc.		

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
ACTIMMUNE SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	LA
<i>arsenic trioxide soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	
<i>bexarotene caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	
<i>dacarbazine solr</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>hydroxyurea caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
INTRON A SOLN 10 MU/ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
INTRON A SOLN 6000000 UNIT/ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
INTRON A SOLR 10 MU, 18 MU, 50 MU	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
MATULANE CAPS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO
NIPENT SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
PROLEUKIN SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
SYNRIBO SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
TICE BCG SUSR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
<i>tretinoin (chemotherapy) caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	MO
UVADEX SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
Chemotherapy Adjuncts		
ELITEK SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
KEPIVANCE SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
Chemotherapy Rescue/Antidote/Protective Agents		
<i>dexrazoxane hcl solr</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
KHAPZORY SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
<i>leucovorin calcium solr ij 500 mg, 100 mg, 200 mg, 350 mg, 50 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>leucovorin calcium tabs or 10 mg, 15 mg, 25 mg, 5 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>levoleucovorin calcium soln 175 mg/17.5ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	
<i>levoleucovorin calcium soln 250 mg/25ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>levoleucovorin calcium solr 50 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>mesna soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
MESNEX TABS OR 400 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO
Mitotic Inhibitors		
ABRAXANE SUSR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO
<i>docetaxel conc 20 mg/ml, 80 mg/4ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	
<i>docetaxel soln 160 mg/16ml, 20 mg/2ml, 80 mg/8ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	
ETOPOPHOS SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
<i>etoposide soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
HALAVEN SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
IXEMPRA KIT SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
JEVTANA SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
MARQIBO SUSP	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO
<i>paclitaxel conc 100 mg/16.67ml, 150 mg/25ml, 100 mg/16.7ml, 30 mg/5ml, 300 mg/50ml, 6 mg/ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>vinblastine sulfate soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	PA; MO
<i>vincristine sulfate soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	PA
<i>vinorelbine tartrate soln 10 mg/ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>vinorelbine tartrate soln 50 mg/5ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Oncolytic Viral Agents		

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
IMLYGIC SUSP	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	1000000 Unit/ML;MO
IMLYGIC SUSP	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	100000000 Unit/ML;MO
Topoisomerase I Inhibitors		
<i>irinotecan hcl soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
ONIVYDE INJ	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
<i>topotecan hcl solr 4 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	
TRODELVY SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO
ANTIPARKINSON AND RELATED THERAPY AGENTS - Drugs to Treat Parkinson's Disease		
Antiparkinson Adjunctive Therapy		
<i>carbidopa tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
NOURIANZ TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
Antiparkinson Anticholinergics		
<i>benztropine mesylate soln ij 1 mg/ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>benztropine mesylate tabs or 0.5 mg, 1 mg, 2 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); MO
<i>trihexyphenidyl hcl soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); MO
<i>trihexyphenidyl hcl tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); MO
Antiparkinson COMT Inhibitors		
<i>entacapone tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(8 ea daily); MO
<i>tolcapone tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Antiparkinson Dopaminergics		

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>amantadine hcl caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>amantadine hcl soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>amantadine hcl tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
APOKYN SOCT	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA
<i>bromocriptine mesylate caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>bromocriptine mesylate tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>carbidopa-levodopa tabs 10 mg-100 mg, 25 mg-100 mg, 25 mg-250 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>carbidopa-levodopa tbc 25 mg-100 mg, 50 mg-200 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>carbidopa-levodopa tbdp 10 mg-100 mg, 25 mg-100 mg, 25 mg-250 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
DUOPA SUSP	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	B/D
NEUPRO PT24	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
<i>pramipexole dihydrochloride tabs 0.125 mg, 0.25 mg, 0.5 mg, 0.75 mg, 1 mg, 1.5 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>ropinirole hydrochloride tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>ropinirole hydrochloride tb24</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Antiparkinson Monoamine Oxidase Inhibitors		
<i>rasagiline mesylate tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>selegiline hcl caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>selegiline hcl tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
ANTIPSYCHOTICS/ANTIMANIC AGENTS - Drugs to Treat Mood Disorders		
Antimanic Agents		
<i>lithium carbonate caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>lithium carbonate tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>lithium carbonate tbcr</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
LITHIUM SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
Antipsychotics - Misc.		
CAPLYTA CAPS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; MO
EQUETRO CP12	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
LATUDA TABS 120 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; SL(1.33 ea daily); MO
LATUDA TABS 20 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; SL(8 ea daily); MO
LATUDA TABS 40 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; SL(4 ea daily); MO
LATUDA TABS 60 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; SL(2.67 ea daily); MO
LATUDA TABS 80 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; SL(2 ea daily); MO
NUPLAZID CAPS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA
NUPLAZID TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA
VRAYLAR CAPS 1.5 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	PA; SL(4 ea daily); MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
VRAYLAR CAPS 3 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	PA; SL(2 ea daily); MO
VRAYLAR CAPS 4.5 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	PA; SL(1.4 ea daily); MO
VRAYLAR CAPS 6 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	PA; SL(1 ea daily); MO
VRAYLAR CPPK	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	PA; MO
<i>ziprasidone hcl caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>ziprasidone mesylate solr</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Benzisoxazoles		
FANAPT TABS 1 MG, 10 MG, 2 MG, 4 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
FANAPT TABS 12 MG, 6 MG, 8 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
INVEGA SUSTENNA SUSY 117 MG/0.75ML, 156 MG/ML, 234 MG/1.5ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO
INVEGA SUSTENNA SUSY 39 MG/0.25ML, 78 MG/0.5ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
INVEGA TRINZA SUSY	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
<i>paliperidone tb24 1.5 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(8 ea daily); MO
<i>paliperidone tb24 3 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(4 ea daily); MO
<i>paliperidone tb24 6 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(2 ea daily); MO
<i>paliperidone tb24 9 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	SL(1.33 ea daily); MO
PERSERIS PRSY	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
RISPERDAL CONSTA SRER 12.5 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	Limit 8 vials per 28 days;SL(0.29 ea daily); MO
RISPERDAL CONSTA SRER 25 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	Limit 4 vials per 28 days;SL(0.15 ea daily); MO
RISPERDAL CONSTA SRER 37.5 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	Limit 4 vials per 42 days;SL(0.1 ea daily); MO
RISPERDAL CONSTA SRER 50 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	Limit 2 vials per 28 days;SL(0.08 ea daily); MO
<i>risperidone soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>risperidone tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>risperidone tbdp</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Butyrophenones		
<i>haloperidol decanoate soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>haloperidol lactate conc</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>haloperidol lactate soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>haloperidol tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Dibenzapines		
<i>asenapine maleate subl 10 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1 [^])	SL(2 ea daily); MO
<i>asenapine maleate subl 2.5 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(8 ea daily); MO
<i>asenapine maleate subl 5 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(4 ea daily); MO
<i>clozapine tabs 200 mg, 50 mg, 100 mg, 25 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>clozapine tbdp 100 mg, 12.5 mg, 25 mg, 150 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>clozapine tbdp 200 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1 [^])	
<i>loxapine succinate caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>olanzapine solr</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>olanzapine tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>olanzapine tbdp</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>quetiapine fumarate tabs 100 mg, 200 mg, 25 mg, 300 mg, 400 mg, 50 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
SAPHRIS SUBL 10 MG (<i>asenapine maleate</i>)	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2 [^])	SL(2 ea daily); MO
SAPHRIS SUBL 2.5 MG (<i>asenapine maleate</i>)	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	SL(8 ea daily); MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
SAPHRIS SUBL 5 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	SL(4 ea daily); MO
SAPHRIS SUBL 5 MG (<i>asenapine maleate</i>)	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	SL(4 ea daily); MO
SECUADO PT24 3.8 MG/24HR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2 [^])	PA; SL(2 ea daily)
SECUADO PT24 5.7 MG/24HR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2 [^])	PA; SL(1.34 ea daily); MO
SECUADO PT24 7.6 MG/24HR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2 [^])	PA; SL(1 ea daily)
VERSACLOZ SUSP	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2 [^])	PA; SL(18 ml daily)
ZYPREXA RELPREVV SUSR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
Dihydroindolones		
<i>molindone hcl tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
Phenothiazines		

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>chlorpromazine hcl soln ij 25 mg/ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>chlorpromazine hcl soln ij 50 mg/2ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>chlorpromazine hcl tabs or 10 mg, 100 mg, 200 mg, 25 mg, 50 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
CHLORPROMAZINE HYDROCHLORIDE CONC	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	PA
<i>fluphenazine decanoate soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>fluphenazine hcl conc or 5 mg/ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>fluphenazine hcl soln ij 2.5 mg/ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>fluphenazine hcl tabs or 1 mg, 10 mg, 2.5 mg, 5 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>perphenazine tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>prochlorperazine edisylate soln 10 mg/2ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>prochlorperazine edisylate soln 50 mg/10ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>prochlorperazine maleate tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>prochlorperazine supp</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>thioridazine hcl tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>trifluoperazine hcl tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Quinolinone Derivatives		
ABILIFY MAINTENA PRSY	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
ABILIFY MAINTENA SRER	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO
<i>aripiprazole soln 1 mg/ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(30 ml daily); MO
<i>aripiprazole tabs 10 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(3 ea daily); MO
<i>aripiprazole tabs 15 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(2 ea daily); MO
<i>aripiprazole tabs 2 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(15 ea daily); MO
<i>aripiprazole tabs 20 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(1.5 ea daily); MO
<i>aripiprazole tabs 30 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(1 ea daily); MO
<i>aripiprazole tabs 5 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(6 ea daily); MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>aripiprazole tbdp 10 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	SL(3 ea daily); MO
<i>aripiprazole tbdp 15 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	SL(2 ea daily); MO
ARISTADA INITIO PRSY	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
ARISTADA PRSY	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
REXULTI TABS 0.25 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; SL(16 ea daily); MO
REXULTI TABS 0.5 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; SL(8 ea daily); MO
REXULTI TABS 1 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; SL(4 ea daily); MO
REXULTI TABS 2 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; SL(2 ea daily); MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
REXULTI TABS 3 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; SL(1.33 ea daily); MO
REXULTI TABS 4 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; SL(1 ea daily); MO
Thioxanthenes		
<i>thiothixene caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
ANTIVIRALS - Drugs to Treat Viral Infections		
Antiretrovirals		
<i>abacavir sulfate soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>abacavir sulfate tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>abacavir sulfate-lamivudine tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>abacavir sulfate-lamivudine-zidovudine tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
APTIVUS CAPS 250 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO
APTIVUS SOLN 100 MG/ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
<i>atazanavir sulfate caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
BIKTARVY TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO
CABENUVA SUER	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO
CIMDUO TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO
COMPLERA TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO
CRIXIVAN CAPS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
DELSTRIGO TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO
DESCOVY TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO
DOVATO TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO
EDURANT TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO
<i>efavirenz caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>efavirenz tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>efavirenz-emtricitabine-tenofovir disoproxil fumarate tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	MO
<i>efavirenz-lamivudine-tenofovir disoproxil fumarate tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>emtricitabine caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>emtricitabine-tenofovir disoproxil fumarate tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	MO
EMTRIVA SOLN 10 MG/ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
<i>etravirine tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	MO
EVOTAZ TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO
<i>fosamprenavir calcium tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	MO
FUZEON SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO
GENVOYA TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
INTELENCE TABS 25 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
INVIRASE TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO
ISENTRESS CHEW 100 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	SL(6 ea daily); MO
ISENTRESS CHEW 25 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	SL(24 ea daily); MO
ISENTRESS HD TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO
ISENTRESS PACK 100 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	SL(2 ea daily); MO
ISENTRESS TABS 400 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO
JULUCA TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>lamivudine soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>lamivudine tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>lamivudine-zidovudine tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
LEXIVA SUSP 50 MG/ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
<i>lopinavir-ritonavir soln 100 mg/5ml-400 mg/5ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	MO
<i>lopinavir-ritonavir tabs 25 mg-100 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>lopinavir-ritonavir tabs 50 mg-200 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	MO
<i>nevirapine susp 50 mg/5ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>nevirapine tabs 200 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>nevirapine tb24 100 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>nevirapine tb24 400 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
NORVIR PACK 100 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
NORVIR SOLN 80 MG/ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
ODEFSEY TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO
PIFELTRO TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO
PREZCOBIX TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use	Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
PREZISTA SUSP 100 MG/ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO	SELZENTRY TABS 150 MG, 300 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
PREZISTA TABS 150 MG, 600 MG, 800 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO	SELZENTRY TABS 25 MG, 75 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
PREZISTA TABS 75 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO	<i>stavudine caps 15 mg, 20 mg, 30 mg, 40 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
RETROVIR IV INFUSION SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)		STRIBILD TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO
REYATAZ PACK 50 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO	SYMTUZA TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO
<i>ritonavir tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO	TEMIXYS TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO
RUKOBIA TB12	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO	<i>tenofovir disoproxil fumarate tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
SELZENTRY SOLN 20 MG/ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)		TIVICAY PD TBSO	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
TIVICAY TABS 10 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
TIVICAY TABS 25 MG, 50 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2 [^])	MO
TRIUMEQ TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2 [^])	MO
TROGARZO SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2 [^])	MO
TYBOST TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
VIRACEPT TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2 [^])	MO
VIREAD POWD 40 MG/GM	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2 [^])	MO
VIREAD TABS 150 MG, 200 MG, 250 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2 [^])	MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>zidovudine caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>zidovudine syrp</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>zidovudine tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
CMV Agents		
<i>cidofovir soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1 [^])	
<i>ganciclovir sodium solr</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	PA
PREVYMIS TABS OR 240 MG, 480 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2 [^])	PA; MO
<i>valganciclovir hcl tabs 450 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1 [^])	MO
Hepatitis Agents		
<i>adefovir dipivoxil tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1 [^])	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
BARACLUDE SOLN 0.05 MG/ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
<i>entecavir tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
EPCLUSA TABS 100 MG-400 MG, 50 MG-200 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
EPIVIR HBV SOLN 5 MG/ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
HARVONI PACK 33.75 MG-150 MG, 45 MG-200 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
HARVONI TABS 45 MG-200 MG, 90 MG-400 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
<i>lamivudine (hbv) tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
MAVYRET TABS 40 MG-100 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
PEGASYS SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
PEGASYS SOSY	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
<i>ribavirin (hepatitis c) caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>ribavirin (hepatitis c) tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
VEMLIDY TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	ST; MO
VOSEVI TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
Herpes Agents		
<i>acyclovir caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>acyclovir sodium soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	PA

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>acyclovir susp</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>acyclovir tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>famciclovir tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>valacyclovir hcl tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Influenza Agents		
<i>oseltamivir phosphate caps or 30 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(4 ea daily); MO
<i>oseltamivir phosphate caps or 45 mg, 75 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>oseltamivir phosphate susr or 6 mg/ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
RELENZA DISKHALER AEPB	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>rimantadine hydrochloride tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Respiratory Syncytial Virus (RSV) Agents		
<i>ribavirin solr</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
BETA BLOCKERS - Drugs to Treat High Blood Pressure		
Alpha-Beta Blockers		
<i>carvedilol phosphate cp24</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>carvedilol tabs 12.5 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(8 ea daily); MO
<i>carvedilol tabs 25 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(4 ea daily); MO
<i>carvedilol tabs 3.125 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(32 ea daily); MO
<i>carvedilol tabs 6.25 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(16 ea daily); MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>labetalol hcl tabs or 100 mg, 200 mg, 300 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Beta Blockers Cardio-Selective		
<i>acebutolol hcl caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>atenolol tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>betaxolol hcl tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>bisoprolol fumarate tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>metoprolol succinate tb24</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>metoprolol tartrate tabs or 100 mg, 25 mg, 50 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Beta Blockers Non-Selective		
<i>nadolol tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>pindolol tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>propranolol hcl cp24 or 60 mg, 80 mg, 120 mg, 160 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>propranolol hcl tabs or 10 mg, 20 mg, 80 mg, 40 mg, 60 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>sotalol hcl (afib/af) tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>sotalol hcl tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
SOTYLIZE SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
CALCIUM CHANNEL BLOCKERS - Drugs to Treat High Blood Pressure		
Calcium Channel Blockers		
<i>amlodipine besylate tabs 10 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(1 ea daily); MO
<i>amlodipine besylate tabs 2.5 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(4 ea daily); MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>amlodipine besylate tabs 5 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(2 ea daily); MO
<i>diltiazem hcl coated beads cp24</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>diltiazem hcl coated beads tb24</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>diltiazem hcl cp12 or 120 mg, 60 mg, 90 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>diltiazem hcl cp24 or 120 mg, 180 mg, 240 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>diltiazem hcl extended release beads cp24</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>diltiazem hcl tabs or 120 mg, 30 mg, 60 mg, 90 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>felodipine tb24</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>nicardipine hcl caps or 20 mg, 30 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>nifedipine tb24 30 mg, 60 mg, 90 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>nimodipine caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>nisoldipine tb24 17 mg, 34 mg, 8.5 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
NYMALIZE SOLN 30 MG/10ML, 60 MG/20ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
<i>verapamil hcl cp24 or 100 mg, 300 mg, 360 mg, 120 mg, 180 mg, 200 mg, 240 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>verapamil hcl tabs or 40 mg, 120 mg, 80 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>verapamil hcl tbc or 120 mg, 180 mg, 240 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
VERELAN PM CP24 300 MG (<i>verapamil hcl</i>)	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
CARDIOTONICS - Drugs to Treat Heart Failure and Abnormal Heart Rhythm		
Cardiac Glycosides		
<i>digoxin soln or 0.05 mg/ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>digoxin tabs or 0.25 mg, 250 mcg, 0.125 mg, 125 mcg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
LANOXIN TABS OR 62.5 MCG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
Inotropes		
<i>dobutamine hcl soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
CARDIOVASCULAR AGENTS - MISC. - Drugs to Treat Heart and Circulation Conditions		
Cardiovascular Agents Misc. - Combinations		
<i>amlodipine besylate-atorvastatin calcium tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
ENTRESTO TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
Prostaglandin Vasodilators		
ORENITRAM TBCR 0.125 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	PA
ORENITRAM TBCR 0.25 MG, 1 MG, 2.5 MG, 5 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2 [^])	PA
<i>treprostinil soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1 [^])	B/D; LA
TYVASO REFILL SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2 [^])	B/D; LA
TYVASO SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2 [^])	B/D; LA
TYVASO STARTER SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2 [^])	B/D; LA
VENTAVIS SOLN 10 MCG/ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	B/D; LA
VENTAVIS SOLN 20 MCG/ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2 [^])	B/D; LA
Pulmonary Hypertension - Endothelin Receptor		

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>ambrisentan tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	PA; LA
<i>bosentan tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	PA; LA
OPSUMIT TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
Pulmonary Hypertension - Phosphodiesterase		
<i>sildenafil citrate (pulmonary hypertension) soln iv 10 mg/12.5ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	PA
<i>sildenafil citrate (pulmonary hypertension) tabs or 20 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	PA
<i>tadalafil (pulmonary hypertension) tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	PA
Pulmonary Hypertension - Prostacyclin Receptor		
UPTRAVI TABS OR 1000 MCG, 1200 MCG, 1400 MCG, 1600 MCG, 200 MCG, 400 MCG, 600 MCG, 800 MCG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA
UPTRAVI TBPK OR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
Pulmonary Hypertension - Sol Guanylate Cyclase		
ADEMPAS TABS 0.5 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; SL(15 ea daily)
ADEMPAS TABS 1 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; SL(7.5 ea daily)
ADEMPAS TABS 1.5 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; SL(5 ea daily)
ADEMPAS TABS 2 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; SL(3.75 ea daily)
ADEMPAS TABS 2.5 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; SL(3 ea daily)
Sinus Node Inhibitors		
CORLANOR SOLN 5 MG/5ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	SL(15 ml daily)
CORLANOR TABS 5 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	SL(3 ea daily); MO
CORLANOR TABS 7.5 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	SL(2 ea daily); MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
Transthyretin Stabilizers		
VYNDAMAX CAPS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; QL(1 ea daily)
VYNDAQEL CAPS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; QL(4 ea daily)
CEPHALOSPORINS - Drugs to Treat Bacterial Infections		
Cephalosporins - 1st Generation		
<i>cefadroxil caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>cefadroxil susr</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>cefadroxil tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>cefazolin sodium solr ij 500 mg, 1 gm, 10 gm</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>cephalexin caps 750 mg, 250 mg, 500 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>cephalexin susr 125 mg/5ml, 250 mg/5ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Cephalosporins - 2nd Generation		
<i>cefaclor caps 250 mg, 500 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>cefoxitin sodium solr 1 gm, 10 gm, 2 gm</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>cefprozil susr</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>cefprozil tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>cefuroxime axetil tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>cefuroxime sodium solr ij 750 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>cefuroxime sodium solr iv 1.5 gm</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
Cephalosporins - 3rd Generation		

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>cefdinir caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>cefdinir susr</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>cefixime caps 400 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>cefpodoxime proxetil susr</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>cefpodoxime proxetil tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>ceftazidime solr ij 1 gm</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>ceftazidime solr ij 6 gm</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>ceftazidime solr iv 2 gm</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>ceftazidime solr iv 6 gm</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>ceftriaxone sodium solr ij 1 gm</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(4 ea daily); MO
<i>ceftriaxone sodium solr ij 2 gm</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(2 ea daily); MO
<i>ceftriaxone sodium solr ij 250 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(16 ea daily); MO
<i>ceftriaxone sodium solr ij 500 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(8 ea daily); MO
<i>ceftriaxone sodium solr iv 1 gm</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(4 ea daily)
<i>ceftriaxone sodium solr iv 10 gm</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>ceftriaxone sodium solr iv 2 gm</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(2 ea daily); MO

Cephalosporins - 4th Generation

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>cefepime hcl solr</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
CEFEPIME SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
Cephalosporins - 5th Generation		
TEFLARO SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
CONTRACEPTIVES - Drugs to Prevent Pregnancy		
Combination Contraceptives - Oral		
<i>desogestrel & ethinyl estradiol tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>desogestrel-ethinyl estradiol (biphasic) tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>drospirenone-ethinyl estradiol tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>ethynodiol diacet & eth estrad tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>levonorgestrel & eth estradiol chew 0.1 mg-20 mcg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>levonorgestrel & eth estradiol tabs 0.03 mg-0.15 mg, 0.15 mg-30 mcg, 0.1 mg-20 mcg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>levonorgestrel-eth estradiol (triphasic) tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>levonorgestrel-ethinyl estradiol (91-day) tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	biphasic;MO
<i>norethin acet & estrad-fe tabs 1 mg-20 mcg-75 mg, 1.5 mg-30 mcg-75 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>norethindrone & eth estradiol tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>norethindrone & ethinyl estradiol-fe chew 0.4 mg-35 mcg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>norethindrone acet & eth estra tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>norethindrone-eth estradiol (triphasic) tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>norgestimate-ethinyl estradiol (triphasic) tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>norgestimate-ethinyl estradiol tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>norgestrel & ethinyl estradiol tabs 0.3 mg-30 mcg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Combination Contraceptives - Transdermal		
<i>norelgestromin-ethinyl estradiol ptwk</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Combination Contraceptives - Vaginal		
<i>etonogestrel-ethinyl estradiol ring</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Emergency Contraceptives		
ELLA TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
<i>levonorgestrel (emergency oc) tabs</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
Progestin Contraceptives - Injectable		

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>medroxyprogesterone acetate (contraceptive) susp</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>medroxyprogesterone acetate (contraceptive) susy</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Progestin Contraceptives - Oral		
<i>norethindrone (contraceptive) tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
SLYND TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
CORTICOSTEROIDS - Steroid Hormone Drugs to Treat Systemic Swelling Conditions		
Glucocorticosteroids		
<i>betamethasone sod phosphate & acetate susp</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>budesonide cpep 3 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>cortisone acetate tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
DEPO-MEDROL SUSP 20 MG/ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
<i>dexamethasone elix 0.5 mg/5ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>dexamethasone sodium phosphate soln ij 10 mg/ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>dexamethasone sodium phosphate soln ij 10 mg/ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	Preservative Free;MO
<i>dexamethasone sodium phosphate soln ij 100 mg/10ml, 120 mg/30ml, 20 mg/5ml, 4 mg/ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>dexamethasone soln 0.5 mg/5ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>dexamethasone tabs 1 mg, 1.5 mg, 2 mg, 4 mg, 0.5 mg, 0.75 mg, 6 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>dexamethasone tbpk 1.5 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
EMFLAZA SUSP	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
EMFLAZA TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
<i>hydrocortisone tabs or 10 mg, 20 mg, 5 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
KENALOG-10 SUSP	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
MEDROL TABS 2 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
<i>methylprednisolone acetate susp 80 mg/ml, 40 mg/ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>methylprednisolone sod succ solr</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>methylprednisolone tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>methylprednisolone tbpk</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>prednisolone sodium phosphate soln or 15 mg/5ml, 5 mg/5ml, 6.7 mg/5ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>prednisolone sodium phosphate tbdp or 10 mg, 15 mg, 30 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>prednisolone soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>prednisolone tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
PREDNISONE INTENSOL CONC	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
<i>prednisone soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>prednisone tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>prednisone tbpk</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
SOLU-CORTEF SOLR 100 MG, 250 MG, 500 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
SOLU-CORTEF SOLR 1000 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
<i>triamcinolone acetamide susp 200 mg/5ml, 40 mg/ml, 400 mg/10ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Mineralocorticoids		
<i>fludrocortisone acetate tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
COUGH/COLD/ALLERGY - Drugs to Treat Cough, Cold and Allergy Symptoms		
Antitussives		
<i>benzonatate caps 100 mg, 200 mg</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
HYCODAN SYRP (<i>hydrocodone w/ homatropine</i>)	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>hydrocodone w/ homatropine syrup</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>hydrocodone w/ homatropine tabs</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
Cough/Cold/Allergy Combinations		

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>brompheniramine & phenyleph elix 1 mg/5ml-1 mg/5ml-2.5 mg/5ml-2.5 mg/5ml</i>	\$0 (Tier 3)	NT
<i>brompheniramine & pseudoeph elix</i>	\$0 (Tier 3)	NT
<i>brompheniramine & pseudoeph liqd</i>	\$0 (Tier 3)	NT
<i>cetirizine-pseudoephedrine tb12</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>chlorpheniramine & phenylephrine tabs 4 mg-10 mg</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
CLARINEX-D 12 HOUR TB12	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
ED CHLORPED D LIQD	\$0 (Tier 3)	NT
<i>guaifenesin-codeine liqd 10 mg/5ml-100 mg/5ml</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>guaifenesin-codeine soln 10 mg/5ml-100 mg/5ml</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>guaifenesin-codeine syrup 10 mg/5ml-100 mg/5ml</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>hydrocodone polistirex-chlorpheniramine polistirex suer</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>loratadine & pseudoephedrine tb24 10 mg-10 mg-240 mg-240 mg</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>promethazine & phenylephrine syrup</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); MO
<i>promethazine w/codeine soln</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>promethazine w/codeine syrup</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>promethazine-dm syrup</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>promethazine-phenylephrine-codeine syrup</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
RYMED TABS	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>triprolidine & pseudoephedrine tabs</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
Misc. Respiratory Inhalants		
<i>sodium chloride (inhalant) aers</i>	\$0 (Tier 3)	NT
Mucolytics		
<i>acetylcysteine soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	B/D; MO
DERMATOLOGICALS - Drugs to Treat Skin Conditions		
Acne Products		
ACNE MEDICATION 10 LOTN	\$0 (Tier 3)	NT

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>adapalene crea 0.1 %</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>adapalene gel 0.1 %</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	RX/OTC; MO
<i>benzoyl peroxide gel 2.5 % , 5 % , 10 %</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>benzoyl peroxide liqd 10 %</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>benzoyl peroxide liqd 5 %</i>	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
<i>benzoyl peroxide-erythromycin gel</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>clindamycin phosphate (topical) foam</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>clindamycin phosphate (topical) gel</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>clindamycin phosphate (topical) lotn</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>clindamycin phosphate (topical) soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(2 ml daily); MO
<i>clindamycin phosphate (topical) swab</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>clindamycin phosphate-benzoyl peroxide (refrigerate) gel</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>clindamycin phosphate-benzoyl peroxide gel 1 %-5 %</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>erythromycin (acne aid) soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>isotretinoin caps 30 mg , 10 mg , 20 mg , 40 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>sulfacetamide sodium (acne) lotn</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>tretinoin crea 0.05 % , 0.1 % , 0.025 %</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(1.5 gm daily); MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>tretinoin gel 0.01 %, 0.025 %</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(1.5 gm daily); MO
<i>tretinoin microsphere gel</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(1.67 gm daily); MO
Anti-inflammatory Agents - Topical		
<i>diclofenac epolamine ptch</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	PA; MO
<i>diclofenac sodium (topical) gel 1 %</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(33.34 gm daily); RX/OTC; MO
FLECTOR PTCH (<i>diclofenac epolamine</i>)	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	PA; MO
PENNSAID SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; QL(8 gm daily); MO
Antibiotics - Topical		
<i>bacitracin (topical) oint</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>bacitracin zinc oint</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>bacitracin-polymyxin b oint</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>gentamicin sulfate (topical) crea</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>mupirocin oint</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(0.74 gm daily); MO
Antifungals - Topical		
ALEVAZOL OINT	\$0 (Tier 3)	NT
<i>ciclopirox gel 0.77 %</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>ciclopirox olamine crea</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>ciclopirox olamine susp</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>ciclopirox sham 1 %</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>ciclopirox soln 8 %</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>clotrimazole (topical) crea</i>	\$0 (Tier 3)	Over-the-counter;RX/OTC; MO; NT

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>clotrimazole (topical) crea</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	RX/OTC; MO
<i>clotrimazole (topical) soln</i>	\$0 (Tier 3)	Over-the-counter;RX/OTC; MO; NT
<i>clotrimazole (topical) soln</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	RX/OTC; MO
<i>clotrimazole w/ betamethasone crea</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	QL(3 gm daily); MO
<i>clotrimazole w/ betamethasone lotn</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	MO
<i>econazole nitrate crea</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	QL(3 gm daily); MO
<i>ketoconazole (topical) crea 2 %</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	QL(2 gm daily); MO
<i>ketoconazole (topical) foam 2 %</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	QL(3.34 gm daily); MO
<i>ketoconazole (topical) sham 2 %</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	QL(4 ml daily); MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>miconazole nitrate (topical) crea</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>naftifine hcl crea 2 %</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	MO
<i>naftifine hcl gel 1 %</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	MO
NAFTIN GEL 1 % (<i>naftifine hcl</i>)	\$0.00 -\$9.20 (Tier 2)	MO
NAFTIN GEL 2 %	\$0.00 -\$9.20 (Tier 2)	MO
<i>nystatin (topical) crea</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	QL(2 gm daily); MO
<i>nystatin (topical) oint</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	QL(2 gm daily); MO
<i>nystatin (topical) powd</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	QL(2 gm daily); MO
<i>nystatin-triamcinolone crea</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>nystatin-triamcinolone oint</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>terbinafine hcl (topical) crea</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>tolnaftate crea</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>tolnaftate liqd</i>	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; NT
<i>tolnaftate soln</i>	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; NT
Antineoplastic or Premalignant Lesion Agents -		
CARAC CREA (<i>fluorouracil (topical)</i>)	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO
<i>diclofenac sodium (actinic keratoses) gel</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	PA; QL(3.34 gm daily); MO
<i>fluorouracil (topical) crea 0.5 %</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	MO
<i>fluorouracil (topical) crea 5 %</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>fluorouracil (topical) soln 2 %, 5 %</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
PANRETIN GEL	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
PICATO GEL	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
TARGRETIN GEL EX 1 %	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; QL(2 gm daily)
VALCHLOR GEL	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; MO
Antipruritics - Topical		
<i>doxepin hcl (antipruritic) crea</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	PA; QL(1.5 gm daily); MO
PRUDOXIN CREA (<i>doxepin hcl (antipruritic)</i>)	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	PA; QL(1.5 gm daily); MO
ZONALON CREA (<i>doxepin hcl (antipruritic)</i>)	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	PA; QL(1.5 gm daily); MO
Antipsoriatics		
<i>acitretin caps 10 mg, 25 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>acitretin caps 17.5 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	MO
<i>calcipotriene crea</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(4 gm daily); MO
<i>calcipotriene oint</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(4 gm daily); MO
<i>calcipotriene soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(4 ml daily); MO
<i>methoxsalen rapid caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	MO
SKYRIZI PSKT 75 MG/0.83ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
STELARA SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
STELARA SOSY	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
TALTZ SOAJ	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
TALTZ SOSY	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
<i>tazarotene crea</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
TAZORAC CREA 0.05 %	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
TAZORAC GEL 0.05 %, 0.1 %	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
Antiseborrheic Products		
<i>selenium sulfide lotn 2.5 %</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Antivirals - Topical		
<i>acyclovir topical crea</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	QL(1 gm daily); MO
<i>acyclovir topical oint</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
DENAVIR CREA	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO
<i>docosanol crea</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
Burn Products		
<i>silver sulfadiazine crea</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
SULFAMYLON CREA 85 MG/GM	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
Corticosteroids - Topical		
<i>alclometasone dipropionate crea</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>alclometasone dipropionate oint</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>amcinonide crea</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>betamethasone dipropionate (topical) crea</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>betamethasone dipropionate (topical) lotn</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>betamethasone dipropionate (topical) oint</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>betamethasone dipropionate augmented crea</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>betamethasone dipropionate augmented gel</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>betamethasone dipropionate augmented lotn</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>betamethasone dipropionate augmented oint</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>betamethasone valerate crea</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>betamethasone valerate foam</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use	Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>betamethasone valerate lotn</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO	<i>clobetasol propionate oint</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(7.15 gm daily); MO
<i>betamethasone valerate oint</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO	<i>clobetasol propionate sham</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(7.15 ml daily); MO
<i>clobetasol propionate crea</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(7.15 gm daily); MO	<i>clobetasol propionate soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(7.15 ml daily); MO
<i>clobetasol propionate emollient base crea</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(7.15 gm daily); MO	<i>desonide crea</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(2 gm daily); MO
<i>clobetasol propionate emulsion foam</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(7.15 gm daily); MO	<i>desonide lotn</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(3.94 ml daily); MO
<i>clobetasol propionate foam</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(7.15 gm daily); MO	<i>desonide oint</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(2 gm daily); MO
<i>clobetasol propionate gel</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(7.15 gm daily); MO	<i>desoximetasone crea 0.25 %</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(3.34 gm daily); MO
<i>clobetasol propionate lotn</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(7.15 ml daily); MO	<i>desoximetasone gel 0.05 %</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>desoximetasone oint 0.25 %</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>diflorasone diacetate oint</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(2 gm daily); MO
<i>fluocinolone acetonide crea</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>fluocinolone acetonide oil</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>fluocinolone acetonide oint</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>fluocinolone acetonide soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>fluocinonide crea 0.05 %</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>fluocinonide emulsified base crea</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>fluocinonide gel 0.05 %</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>fluocinonide oint 0.05 %</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>fluocinonide soln 0.05 %</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>fluticasone propionate crea</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>fluticasone propionate lotn</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>fluticasone propionate oint</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>halobetasol propionate crea</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(1.67 gm daily); MO
<i>halobetasol propionate oint</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>hydrocortisone (topical) crea 0.5 %</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>hydrocortisone (topical) crea 1 %</i>	\$0 (Tier 3)	Over-the-counter;RX/OTC; MO; NT
<i>hydrocortisone (topical) crea 1 %</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	RX/OTC; MO
<i>hydrocortisone (topical) crea 2.5 %</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>hydrocortisone (topical) lotn 2.5 %</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>hydrocortisone (topical) oint 0.5 %</i>	\$0 (Tier 3)	NT
<i>hydrocortisone (topical) oint 1 %</i>	\$0 (Tier 3)	Over-the-counter;RX/OTC; MO; NT
<i>hydrocortisone (topical) oint 1 %</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	RX/OTC; MO
<i>hydrocortisone (topical) oint 2.5 %</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>hydrocortisone (topical) soln 1 %</i>	\$0 (Tier 3)	NT
<i>hydrocortisone butyrate crea</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(1.5 gm daily); MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>hydrocortisone butyrate hydrophilic lipo base crea</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(1.5 gm daily); MO
<i>hydrocortisone butyrate oint</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(1.5 gm daily); MO
<i>hydrocortisone butyrate soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(2 ml daily); MO
HYDROCORTISONE OINT EX 1 %	\$0 (Tier 3)	NT
<i>hydrocortisone valerate crea</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>hydrocortisone valerate oint</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>hydrocortisone-aloe vera crea</i>	\$0 (Tier 3)	NT
<i>mometasone furoate crea</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>mometasone furoate oint</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>mometasone furoate soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>triamcinolone acetonide (topical) aers 0.147 mg/gm</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>triamcinolone acetonide (topical) crea 0.025 %, 0.5 %, 0.1 %</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>triamcinolone acetonide (topical) lotn 0.025 %, 0.1 %</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>triamcinolone acetonide (topical) oint 0.025 %, 0.1 %, 0.5 %</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Emollients		
<i>lactic acid (ammonium lactate) crea 12 %</i>	\$0 (Tier 3)	Over-the-counter;RX/OTC; MO; NT
<i>lactic acid (ammonium lactate) crea 12 %</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	RX/OTC; MO
<i>lactic acid (ammonium lactate) lotn 12 %</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	RX/OTC; MO
Enzymes - Topical		

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
SANTYL OINT	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
Immunomodulating Agents - Topical		
<i>imiquimod crea 3.75 %</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	MO
<i>imiquimod crea 5 %</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
ZYCLARA CREA (<i>imiquimod</i>)	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO
ZYCLARA PUMP CREA 2.5 %	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO
ZYCLARA PUMP CREA 3.75 % (<i>imiquimod</i>)	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO
Immunosuppressive Agents - Topical		
<i>pimecrolimus crea</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	PA; QL(3.34 gm daily); MO
<i>tacrolimus (topical) oint</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	PA; MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
Keratolytic/Antimitotic Agents		
	\$0.00 -	MO
<i>podofilox soln</i>	\$3.70 (Tier 1)	
Local Anesthetics - Topical		
	\$0.00 -	QL(4 ml daily); MO
<i>lidocaine hcl gel ex 2 %</i>	\$3.70 (Tier 1)	
	\$0.00 -	MO
<i>lidocaine hcl prsy ex 2 %</i>	\$3.70 (Tier 1)	
	\$0.00 -	QL(6.67 ml daily); MO
<i>lidocaine hcl soln ex 4 %</i>	\$3.70 (Tier 1)	
	\$0.00 -	QL(3 gm daily); MO
<i>lidocaine oint ex 5 %</i>	\$3.70 (Tier 1)	
	\$0.00 -	PA; SL(3 ea daily); MO
<i>lidocaine ptch ex 5 %</i>	\$3.70 (Tier 1)	
	\$0.00 -	QL(1 gm daily); MO
<i>lidocaine-prilocaine crea</i>	\$3.70 (Tier 1)	
Misc. Topical		
CALAMINE LOTN	\$0 (Tier 3)	Calamine-Zinc Oxide Lotion;MO; NT

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
GNP CALAMINE LOTN	\$0 (Tier 3)	Calamine-Zinc Oxide Lotion;MO; NT
HM CALAMINE LOTN	\$0 (Tier 3)	Calamine-Zinc Oxide Lotion;MO; NT
MEIJER CALAMINE LOTN	\$0 (Tier 3)	Calamine-Zinc Oxide Lotion;MO; NT
PX CALAMINE LOTN	\$0 (Tier 3)	Calamine-Zinc Oxide Lotion;MO; NT
QC CALAMINE LOTN	\$0 (Tier 3)	NT
SM CALAMINE LOTN	\$0 (Tier 3)	Calamine-Zinc Oxide Lotion;MO; NT
Rosacea Agents		
	\$0.00 -	MO
<i>azelaic acid gel</i>	\$3.70 (Tier 1)	
	\$0.00 -	MO
<i>metronidazole (topical) crea</i>	\$3.70 (Tier 1)	
	\$0.00 -	MO
<i>metronidazole (topical) gel</i>	\$3.70 (Tier 1)	
	\$0.00 -	MO
<i>metronidazole (topical) lotn</i>	\$3.70 (Tier 1)	

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
MIRVASO GEL	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	PA; MO
Scabicides & Pediculicides		
<i>malathion lotn</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>permethrin crea ex 5 %</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>permethrin liqd ex 1 %</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>permethrin lotn ex 1 %</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>pyrethrins-piperonyl butoxide liqd 0.33 %-4 %</i>	\$0 (Tier 3)	NT
<i>pyrethrins-piperonyl butoxide sham 0.3 %-0.33 %-4 %</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>pyrethrins-piperonyl butoxide sham 0.33 %-4 %</i>	\$0 (Tier 3)	NT
RID LIQD EX 0.33 %-4 % (<i>pyrethrins-piperonyl butoxide</i>)	\$0 (Tier 3)	NT
Wound Care Products		
REGANEX GEL	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO
DIGESTIVE AIDS - Drugs to Treat Low Digestive Enzymes		

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
Digestive Enzymes		
CREON CPEP	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
SUCRAID SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	LA; MO
ZENPEP CPEP	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
DIURETICS - Drugs to Treat Heart, Circulation Conditions and Blood Pressure		
Carbonic Anhydrase Inhibitors		
<i>acetazolamide cp12</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>acetazolamide tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>methazolamide tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Diuretic Combinations		
<i>amiloride & hydrochlorothiazide tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>spironolactone & hydrochlorothiazide tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>triamterene & hydrochlorothiazide caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>triamterene & hydrochlorothiazide tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Loop Diuretics		
<i>bumetanide tabs or 0.5 mg, 1 mg, 2 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>furosemide soln ij 10 mg/ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>furosemide soln or 10 mg/ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>furosemide tabs or 20 mg, 40 mg, 80 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>torseamide tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Potassium Sparing Diuretics		

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>amiloride hcl tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>spironolactone tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Thiazides and Thiazide-Like Diuretics		
<i>chlorthalidone tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>hydrochlorothiazide caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>hydrochlorothiazide tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>indapamide tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>metolazone tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
ENDOCRINE AND METABOLIC AGENTS - MISC. - Drugs to Treat Bone Disease and Regulate Hormones		
Bone Density Regulators		

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>alendronate sodium tabs 10 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>alendronate sodium tabs 35 mg, 70 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(0.15 ea daily); MO
<i>calcitonin (salmon) soln na 200 unit/act</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
EVENITY SOSY	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
FORTEO SOPN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; Limit 2.4mls per 28 days;QL(0.09 ml daily)
<i>ibandronate sodium soln iv 3 mg/3ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(0.036 ml daily); MO
<i>ibandronate sodium tabs or 150 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	Limit 1 tab per 28 days (3 per 84);QL(0.036 ea daily); MO
NATPARA CART	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
PROLIA SOSY	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	PA; QL(0.006 ml daily)
TERIPARATIDE SOPN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; Limit 2.4mls per 28 days;QL(0.09 ml daily)
TYMLOS SOPN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
XGEVA SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; Limit 6.8mls per 28 days;QL(0.243 ml daily)
<i>zoledronic acid conc 4 mg/5ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>zoledronic acid soln 5 mg/100ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	Limit 1 dose per year;QL(0.28 ml daily)
Fertility Regulators		
<i>chorionic gonadotropin solr</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	PA
NOVAREL SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	PA
GnRH/LHRH Antagonists		

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
ORILISSA TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; MO
Growth Hormone Receptor Antagonists		
SOMAVERT SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA
Growth Hormones		
NORDITROPIN FLEXPRO SOPN 10 MG/1.5ML, 5 MG/1.5ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
NUTROPIN AQ NUSPIN 20 SOPN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
Hormone Receptor Modulators		
OSPHENA TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
<i>raloxifene hcl tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(1 ea daily); MO
Insulin-Like Growth Factor Receptor Inhibitors		
TEPEZZA SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
Insulin-Like Growth Factors (Somatomedins)		

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
INCRELEX SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	LA
LHRH/GnRH Agonist Analog Pituitary		
FENSOLVI KIT	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
LUPANETA PACK KIT	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
LUPRON DEPOT-PED (1-MONTH) KIT 11.25 MG, 7.5 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
LUPRON DEPOT-PED (1-MONTH) KIT 15 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
LUPRON DEPOT-PED (3-MONTH) KIT	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
SYNAREL SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO
TRIPTODUR SRER	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO
Metabolic Modifiers		

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use	Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>calcitriol caps or 0.25 mcg, 0.5 mcg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO	KANUMA SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	LA
<i>calcitriol soln or 1 mcg/ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO	KUVAN TABS 100 MG (<i>sapropterin dihydrochloride</i>)	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
CARBAGLU TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	LA; MO	<i>levocarnitine (metabolic modifiers) tabs 330 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>cinacalcet hcl tabs 30 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)		LUMIZYME SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	LA
<i>cinacalcet hcl tabs 60 mg, 90 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)		MYALEPT SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	LA; MO
CRYSVITA SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA	NAGLAZYME SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	LA
FABRAZYME SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	LA	<i>nitisinone caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
GALAFOLD CAPS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA	ORFADIN CAPS 20 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	LA; MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
PALYNZIQ SOSY	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA
<i>paricalcitol caps or 1 mcg, 2 mcg, 4 mcg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
RAVICTI LIQD	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	SL(17.5 ml daily); LA
RAYALDEE CPR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	PA; MO
REVCIVI SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA; MO
<i>sapropterin dihydrochloride pack</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	PA
<i>sapropterin dihydrochloride tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	PA
STRENSIQ SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA; MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
VIMIZIM SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	LA
XURIDEN PACK	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	SL(4 ea daily); MO
Posterior Pituitary Hormones		
<i>desmopressin acetate soln ij 4 mcg/ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>desmopressin acetate spray refrigerated soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>desmopressin acetate spray soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>desmopressin acetate tabs or 0.1 mg, 0.2 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Prolactin Inhibitors		
<i>cabergoline tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Somatostatic Agents		

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>octreotide acetate soln ij</i> 100 mcg/ml, 50 mcg/ml, 500 mcg/ml, 1000 mcg/ml, 200 mcg/ml	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>octreotide acetate sosy sc</i> 100 mcg/ml, 50 mcg/ml, 500 mcg/ml	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
SANDOSTATIN LAR DEPOT KIT	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
SIGNIFOR LAR SRER 10 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	Limit 6 vials per 28 days;SL(0.22 ea daily); LA; MO
SIGNIFOR LAR SRER 20 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	Limit 3 vials per 28 days;SL(0.11 ea daily); LA; MO
SIGNIFOR LAR SRER 30 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	Limit 2 vials per 28 days;SL(0.08 ea daily); LA; MO
SIGNIFOR LAR SRER 40 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	Limit 3 vials per 56 days;SL(0.054 ea daily); LA; MO
SIGNIFOR LAR SRER 60 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	Limit 1 vial per 28 days;SL(0.036 ea daily); LA; MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
SIGNIFOR SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	LA; MO
SOMATULINE DEPOT SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
Vasopressin Receptor Antagonists		
JYNARQUE TABS 15 MG, 30 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO
JYNARQUE TBPK	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA
JYNARQUE TBPK 15 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA; MO
SAMSCA TABS 15 MG (<i>tolvaptan</i>)	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO
<i>tolvaptan tabs 15 mg, 30 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	MO
ESTROGENS - Hormone Replacement/Modifying Drugs		
Estrogen Combinations		

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>estradiol & norethindrone acetate tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); MO
<i>norethindrone acetate-ethinyl estradiol tabs 0.5 mg-2.5 mcg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); MO
PREMPHASE TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	AL(Up to 64 yrs old); MO
PREMPRO TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	AL(Up to 64 yrs old); MO
Estrogens		
DELESTROGEN OIL 10 MG/ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
DIVIGEL GEL	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	AL(Up to 64 yrs old); MO
<i>estradiol ptwk td 0.025 mg/24hr, 0.075 mg/24hr, 0.1 mg/24hr, 0.05 mg/24hr, 0.06 mg/24hr, 37.5 mcg/24hr</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); MO
<i>estradiol tabs or 0.5 mg, 1 mg, 2 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>estradiol valerate oil</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
PREMARIN TABS OR 0.3 MG, 0.45 MG, 0.625 MG, 0.9 MG, 1.25 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	AL(Up to 64 yrs old); MO
FLUOROQUINOLONES - Drugs to Treat Bacterial Infections		
Fluoroquinolones		
BAXDELA SOLR IV 300 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
BAXDELA TABS OR 450 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	ST; MO
<i>ciprofloxacin hcl tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>ciprofloxacin in d5w soln 5 %-200 mg/100ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>ciprofloxacin in d5w soln 5 %-400 mg/200ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>levofloxacin in d5w soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>levofloxacin soln iv 25 mg/ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>levofloxacin soln or 25 mg/ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>levofloxacin tabs or 250 mg, 500 mg, 750 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
GASTROINTESTINAL AGENTS - MISC. - Miscellaneous Gastrointestinal Drugs		
Antiflatulents		
<i>simethicone caps 125 mg</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>simethicone chew 125 mg</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
Farnesoid X Receptor (FXR) Agonists		
OCALIVA TABS 10 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; SL(1 ea daily)
OCALIVA TABS 5 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; SL(2 ea daily)
Gallstone Solubilizing Agents		
<i>chenodiol tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	LA; MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>ursodiol caps 300 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>ursodiol tabs 250 mg, 500 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Gastrointestinal Antiallergy Agents		
<i>cromolyn sodium (mastocytosis) conc</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Gastrointestinal Stimulants		
<i>metoclopramide hcl soln ij 5 mg/ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>metoclopramide hcl soln or 10 mg/10ml, 5 mg/5ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>metoclopramide hcl tabs or 10 mg, 5 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Inflammatory Bowel Agents		
<i>balsalazide disodium caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
DIPENTUM CAPS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO
ENTYVIO SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
INFLECTRA SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
<i>mesalamine cp24 or 0.375 gm</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>mesalamine cpdr or 400 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>mesalamine enem re 4 gm</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>mesalamine tbec or 1.2 gm, 800 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>mesalamine w/ cleanser kit</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
REMICADE SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
RENFLEXIS SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
STELARA SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
<i>sulfasalazine tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>sulfasalazine tbec</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Intestinal Acidifiers		
<i>lactulose (encephalopathy) soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Irritable Bowel Syndrome (IBS) Agents		
<i>alosetron hcl tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	PA; MO
LINZESS CAPS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
Peripheral Opioid Receptor Antagonists		
MOVANTIK TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
RELISTOR SOLN SC 12 MG/0.6ML, 8 MG/0.4ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO
Phosphate Binder Agents		
<i>calcium acetate (phosphate binder) caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>lanthanum carbonate chew</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	MO
<i>sevelamer carbonate pack 0.8 gm, 2.4 gm</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	MO
<i>sevelamer carbonate tabs 800 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Short Bowel Syndrome (SBS) Agents		
GATTEX KIT	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA
Tryptophan Hydroxylase Inhibitors		

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
XERMELO TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; MO
GENITOURINARY AGENTS - MISCELLANEOUS - Miscellaneous Drugs to Treat Reproductive Organs and Urinary System		
Alkalinizers		
<i>potassium citrate (alkalinizer) tbc</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>sodium citrate & citric acid soln 334 mg/5ml-500 mg/5ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	RX/OTC; MO
Cystinosis Agents		
CYSTAGON CAPS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
PROCYSBI CPDR 25 MG, 75 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	PA
Genitourinary Irrigants		
<i>acetic acid soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>neomycin/polymyxin b gu soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>sodium chloride (gu irrigant) soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Prostatic Hypertrophy Agents		
<i>alfuzosin hcl tb24</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>dutasteride caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>dutasteride-tamsulosin hcl caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>finasteride tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>tamsulosin hcl caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
GOUT AGENTS - Drugs to Treat Gout		
Gout Agent Combinations		
<i>colchicine w/ probenecid tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Gout Agents		

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>allopurinol tabs 100 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(8 ea daily); MO
<i>allopurinol tabs 300 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(2.66 ea daily); MO
<i>colchicine tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Uricosurics		
<i>probenecid tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
HEMATOLOGICAL AGENTS - MISC. - Drugs to Treat Blood Disorders		
Aminolevulinate Synthase 1-Directed siRNA		
GIVLAARI SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; MO
Bradykinin B2 Receptor Antagonists		
<i>icatibant acetate soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	PA
Complement Inhibitors		
CINRYZE SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
HAEGARDA SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
Hemataologic - Tyrosine Kinase Inhibitors		
TAVALISSE TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
Hematorheologic Agents		
<i>pentoxifylline tbc</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Plasma Kallikrein Inhibitors		
KALBITOR SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
TAKHZYRO SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
Platelet Aggregation Inhibitors		
<i>anagrelide hcl caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>aspirin-dipyridamole cp12</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
BRILINTA TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
CABLIVI KIT	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; MO
<i>cilostazol tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>clopidogrel bisulfate tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>dipyridamole tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); MO
<i>prasugrel hcl tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
HEMATOPOIETIC AGENTS - Drugs to Treat Blood Disorders		
Agents for Gaucher Disease		
CERDELGA CAPS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
CEREZYME SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
ELELYSO SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
<i>miglustat caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	LA; MO
VPRIV SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
Agents for Sickle Cell Disease		
ADAKVEO SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
DROXIA CAPS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
ENDARI PACK	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
OXBRYTA TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA
Cobalamins		
<i>cyanocobalamin tabs or 100 mcg</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
Folic Acid/Folates		

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>folic acid caps or 0.8 mg, 800 mcg</i>	\$0 (Tier 3)	NT
FOLIC ACID CAPS OR 20 MG	\$0 (Tier 3)	NT
<i>folic acid tabs or 1 mg</i>	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
<i>folic acid tabs or 800 mcg, 400 mcg</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
Hematopoietic Growth Factors		
DOPTELET TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA
MULPLETA TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
PROMACTA PACK 12.5 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; SL(12 ea daily); LA
PROMACTA PACK 25 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; SL(6 ea daily); LA
PROMACTA TABS 12.5 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; SL(12 ea daily); LA
PROMACTA TABS 25 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; SL(6 ea daily); LA

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
PROMACTA TABS 50 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; SL(3 ea daily); LA
PROMACTA TABS 75 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; SL(2 ea daily); LA
REBLOZYL SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
RETACRIT SOLN 10000 UNIT/ML, 2000 UNIT/ML, 20000 UNIT/2ML, 3000 UNIT/ML, 4000 UNIT/ML, 40000 UNIT/ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	PA
RETACRIT SOLN 20000 UNIT/ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
ZARXIO SOSY	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
Hematopoietic Mixtures		
<i>iron combinations caps</i>	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
Iron		
<i>ferrous sulfate elix 220 mg/5ml</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
FERROUS SULFATE LIQD 220 MG/5ML	\$0 (Tier 3)	NT

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>ferrous sulfate soln 15 mg/ml</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>ferrous sulfate syrp 300 mg/5ml</i>	\$0 (Tier 3)	NT
<i>ferrous sulfate tabs 325 mg, 65 mg</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
FERROUS SULFATE TBEC 324 MG	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>ferrous sulfate tbec 325 mg</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
IRON CHEWS PEDIATRIC CHEW	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>polysaccharide iron complex caps</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
Stem Cell Mobilizers		
MOZOBIL SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
HEMOSTATICS - Drugs to Stop Bleeding/Treat Blood Disorders		
Hemostatics - Systemic		
<i>aminocaproic acid soln or 0.25 gm/ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	MO
<i>aminocaproic acid tabs or 500 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>tranexamic acid soln iv 1000 mg/10ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>tranexamic acid tabs or 650 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
HYPNOTICS/SEDATIVES/SLEEP DISORDER AGENTS		
Barbiturate Hypnotics		
<i>phenobarbital elix</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); MO
<i>phenobarbital soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); MO
<i>phenobarbital tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); MO
Hypnotics - Tricyclic Agents		
<i>doxepin hcl (sleep) tabs 3 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(2 ea daily); MO
<i>doxepin hcl (sleep) tabs 6 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(1 ea daily); MO
Non-Barbiturate Hypnotics		

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>temazepam caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>triazolam tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>zaleplon caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>zolpidem tartrate tabs or 10 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(1 ea daily); MO
<i>zolpidem tartrate tabs or 5 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(2 ea daily); MO
<i>zolpidem tartrate tbcr or 12.5 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(1 ea daily); MO
<i>zolpidem tartrate tbcr or 6.25 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(2 ea daily); MO
Orexin Receptor Antagonists		
BELSOMRA TABS 10 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	PA; SL(2 ea daily); MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
BELSOMRA TABS 15 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	PA; SL(1.33 ea daily); MO
BELSOMRA TABS 20 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	PA; SL(1 ea daily); MO
BELSOMRA TABS 5 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	PA; SL(4 ea daily); MO
Selective Melatonin Receptor Agonists		
HETLIOZ CAPS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; MO
<i>ramelteon tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(1 ea daily); MO
LAXATIVES - Bowel Treatment Drugs		
Bulk Laxatives		
<i>calcium polycarbophil tabs</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
EVAC POWD (<i>psyllium</i>)	\$0 (Tier 3)	MO; NT
KONSYL DAILY FIBER PACK 100 %	\$0 (Tier 3)	MO; NT
KONSYL DAILY FIBER PACK 28.3 %	\$0 (Tier 3)	NT

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
KONSYL DAILY FIBER POWD 100 % (<i>psyllium</i>)	\$0 (Tier 3)	MO; NT
KONSYL ORIGINAL DAILY FIBER PACK	\$0 (Tier 3)	MO; NT
KONSYL-D POWD	\$0 (Tier 3)	NT
METAMUCIL PACK 28 %	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>methylcellulose (laxative) powd</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
NATURAL FIBER LAXATIVE POWD	\$0 (Tier 3)	NT
<i>psyllium caps 0.52 gm, 520 mg</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>psyllium powd 33 %, 68 %, 30.9 %</i>	\$0 (Tier 3)	NT
<i>psyllium powd 95 %, 100 %, 48.57 %, 58.6 %, 28.3 %</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
Laxative Combinations		
<i>peg 3350-kcl-sod bicarb-sod chloride-sod sulfate solr</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>peg 3350-potassium chloride-sod bicarbonate-sod chloride solr</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
SUPREP BOWEL PREP KIT SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
Laxatives - Miscellaneous		
FLEET LIQUID GLYCERIN SUPPOSITORIES ENEM	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>lactulose soln 10 gm/15ml, 20 gm/30ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>polyethylene glycol 3350 pack 17 gm</i>	\$0 (Tier 3)	Over-the-counter; MO; NT
<i>polyethylene glycol 3350 powd 17 gm/scoop</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
Saline Laxatives		
<i>magnesium hydroxide susp 2400 mg/10ml</i>	\$0 (Tier 3)	NT
Stimulant Laxatives		
<i>bisacodyl supp</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>bisacodyl tbec</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
FLEET BISACODYL ENEM	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>sennosides tabs 15 mg</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
Surfactant Laxatives		
<i>docusate calcium caps</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>docusate sodium caps or 250 mg, 100 mg</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>docusate sodium enem re 283 mg/5ml</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>docusate sodium liqd or 100 mg/10ml, 150 mg/15ml, 50 mg/5ml</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>docusate sodium syrps or 60 mg/15ml</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>docusate sodium tabs or 100 mg</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
DOCUSOL PLUS MINI-ENEMA ENEM	\$0 (Tier 3)	MO; NT
ENEMEEZ PLUS ENEM	\$0 (Tier 3)	MO; NT
LOCAL ANESTHETICS-Parenteral - Drugs for Numbing		
Local Anesthetics - Amides		
<i>lidocaine hcl (local anesth.) soln 1 %, 2 %</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
MACROLIDES - Drugs to Treat Bacterial Infections		
Azithromycin		
<i>azithromycin solr iv 500 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>azithromycin susr or 100 mg/5ml, 200 mg/5ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>azithromycin tabs or 250 mg, 500 mg, 600 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Clarithromycin		
<i>clarithromycin susr 250 mg/5ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>clarithromycin tabs 250 mg, 500 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>clarithromycin tb24 500 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Erythromycins		
ERYTHROCIN LACTOBIONATE SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	SL(8 ea daily)
<i>erythromycin base tabs 250 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(16 ea daily); MO
<i>erythromycin base tabs 500 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(8 ea daily); MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>erythromycin ethylsuccinate tabs 400 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(10 ea daily); MO
Fidaxomicin		
DIFICID TABS 200 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	MO
MEDICAL DEVICES AND SUPPLIES		
Bandages-Dressings-Tape		
<i>gauze pads 2"x2"</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	RX/OTC; MO
Contraceptives		
FC FEMALE CONDOM MISC	\$0 (Tier 3)	MO; NT
FC2 FEMALE CONDOM MISC	\$0 (Tier 3)	MO; NT
LATEX CONDOMS	\$0 (Tier 3)	
Misc. Devices		
ALCOHOL PADS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	RX/OTC; MO
Parenteral Therapy Supplies		
INSULIN SYRINGES AND PEN NEEDLES	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	RX/OTC; MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
Respiratory Therapy Supplies		
AEROCHAMBER MINI AEROSOLCHAMBER DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
AEROCHAMBER MV MISC	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
AEROCHAMBER PLUS FLOW VU MISC	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
AEROCHAMBER PLUS FLOW-VU MISC	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
AEROCHAMBER PLUS FLOW-VU/LARGE MASK MISC	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
AEROCHAMBER PLUS FLOW-VU/MASK MISC	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
AEROCHAMBER PLUS FLOW-VU/MEDIUM MASK MISC	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
AEROCHAMBER PLUS FLOW-VU/SMALL MASK MISC	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
AEROCHAMBER Z-STAT PLUS VALVED HOLDING CHAMBER W/FLOW VU MISC	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
AEROCHAMBER Z-STAT PLUS/FLOWSIGNAL MISC	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
AEROCHAMBER Z-STAT PLUS/LARGE MASK MISC	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
AEROCHAMBER Z-STAT PLUS/MEDIUM MASK MISC	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
AEROCHAMBER Z-STAT PLUS/SMALL MASK MISC	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
AEROCHAMBER/FLOWSIGNAL MISC	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
AEROVENT PLUS HOLDING CHAMBER/COLLAPSIBLE DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
AIRZONE PEAK FLOW METER DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
ARIAL CHAMBER DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
ASSESS FULL RANGE PEAK FLOW METER DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
ASSESS LOW RANGE PEAK FLOW METER DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
ASSESS PEAK FLOW METER FULL RANGE DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
ASSESS PEAK FLOW METER LOW RANGE DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
ASTHMA CHECK METER-ZONE SYSTEM DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
ASTHMAMENTOR DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
BREATHE EASE PEAK FLOW METER DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
BREATHE EASE/LARGE MASK DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
BREATHE EASE/MEDIUM MASK DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
BREATHE EASE/SMALL MASK DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
BREATHERITE COLLAPSIBLEADULT SPACER W/MASK MISC	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
BREATHERITE COLLAPSIBLECHILD SPACER W/MASK MISC	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
BREATHERITE COLLAPSIBLEINFANT SPACER W/MASK MISC	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
BREATHERITE COLLAPSIBLESMALL CHILD SPACER W/MASK MISC	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
BREATHERITE COLLAPSIBLESPACER W/ NEONATE MASK MISC	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
BREATHERITE MISC	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
BREATHERITE RIGID SPACERW/MASK MISC	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
BREATHERITE W/LARGE MASK MISC	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
BREATHERITE W/MEDIUM MASK MISC	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
BREATHERITE W/SMALL MASK MISC	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
CLEVER CHOICE ANTI-STATICVALVED HOLDING CHAMBER/ADULT LARGE DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
CLEVER CHOICE ANTI-STATICVALVED HOLDING CHAMBER/MEDIUM DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
CLEVER CHOICE ANTI-STATICVALVED HOLDING CHAMBER/MEDIUM/3 YEA DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
CLEVER CHOICE ANTI-STATICVALVED HOLDING CHAMBER/SMALL DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
CLEVER CHOICE ANTI-STATICVALVED HOLDING CHAMBER/SMALL INFANT DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
CLEVER CHOICE PEAK FLOW METER DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
COMPACT SPACE CHAMBER/ANTI-STATIC DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
COMPACT SPACE CHAMBER/ANTI-STATIC/LARGE MASK DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
COMPACT SPACE CHAMBER/ANTI-STATIC/MEDIUM MASK DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
COMPACT SPACE CHAMBER/ANTI-STATIC/SMALL MASK DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
EASIVENT MISC	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
EASIVENT/MASK-LARGE MISC	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
EASIVENT/MASK-MEDIUM MISC	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
EASIVENT/MASK-SMALL MISC	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
EQ SPACE CHAMBER ANTI-STATIC DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
EQ SPACE CHAMBER ANTI-STATIC/LARGE MASK DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
EQ SPACE CHAMBER ANTI-STATIC/MEDIUM MASK DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
EQ SPACE CHAMBER ANTI-STATIC/SMALL MASK DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
FLEXICHAMBER DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
INSPIRACHAMBER/ANTI-STATIC VALVED/MOUTHPIECE DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
INSPIRACHAMBER/LARGE DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
INSPIRACHAMBER/SOOTHERMASK/INSPIRAMASK /MEDIUM DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
INSPIRACHAMBER/SOOTHERMASK/INSPIRAMASK /SMALL DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
INSPIREASE DRUG DELIVERYSYSTEM MISC	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
LITEAIRE DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
LUNG PERFORMANCE PEAK FLOW METER DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
MICROCHAMBER DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
MICROCHAMBER MISC	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
MICROLIFE DIGITAL PEAK FLOW METER DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
MICROSPACER MISC	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
MINI WRIGHT AFS PEAK FLOWMETER LOW RANGE DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
MINI WRIGHT PEAK FLOW METER DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
MINI WRIGHT PEAK FLOW METER STANDARD RANGE DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
OPTICHAMBER ADVANTAGE/LARGE MASK MISC	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
OPTICHAMBER ADVANTAGE/MEDIUM FACE MASK MISC	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
OPTICHAMBER ADVANTAGE/SMALL FACE MASK MISC	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
OPTICHAMBER DIAMOND MISC	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
OPTICHAMBER DIAMOND/LARGEFACE MASK DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
OPTICHAMBER DIAMOND/MEDIUM FACE MASK MISC	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
OPTICHAMBER DIAMOND/SMALLFACE MASK MISC	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
OPTICHAMBER FACE MASK/LARGE MISC	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
OPTICHAMBER FACE MASK/MEDIUM MISC	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
OPTICHAMBER FACE MASK/SMALL MISC	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
OPTIHALER MDI DRUG DELIVERY SYSTEM DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
OPTIHALER MISC	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
PEAK A-I-R FLOW METER DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
PEAK AIR PEAK FLOW METERADULT/PEDIATRIC DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
PERSONAL BEST FULL RANGE DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
PERSONAL BEST LOW RANGE DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
PIKO 1 ELECTRONIC DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
POCKET CHAMBER DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
POCKET PEAK FLOW METER DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
POCKET SPACER DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
POCKETPEAK PEAK FLOW METER LOW RANGE DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
POCKETPEAK PEAK FLOW METER/UNIVERSAL RANGE 50-720 LPM DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
PRO COMFORT INHALER SPACER CHAMBER ADULT MISC	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
PRO COMFORT INHALER SPACER CHAMBER CHILD MISC	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
PRO COMFORT INHALER SPACER CHAMBER INFANT DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
PROCARE SPACER CHAMBER W/ADULT MASK DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
PROCARE SPACER CHAMBER W/CHILD MASK DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
PURE COMFORT PEAK FLOW METER ADULT DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
PURE COMFORT PEAK FLOW METER CHILD DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
RITEFLO DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
TRUZONE PEAK FLOW METER DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
VALVED HOLDING CHAMBER DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
VORTEX VALVED HOLDING CHAMBER DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
WATCHHALER DEVI	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
MIGRAINE PRODUCTS - Drugs to Treat Migraine Headaches		

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
Calcitonin Gene-Related Peptide (CGRP)		
AIMOVIG SOAJ	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	PA; MO
EMGALITY SOAJ 120 MG/ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	PA; MO
EMGALITY SOSY 100 MG/ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2 [^])	PA; MO
EMGALITY SOSY 120 MG/ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	PA; MO
Migraine Combinations		
<i>ergotamine w/ caffeine supp re 2 mg-100 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>sumatriptan-naproxen sodium tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Migraine Products		
<i>dihydroergotamine mesylate soln ij 1 mg/ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>dihydroergotamine mesylate soln na 4 mg/ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1 [^])	MO
<i>ergotamine tartrate subl</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
MIGRANAL SOLN (<i>dihydroergotamine mesylate</i>)	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2 [^])	MO
Serotonin Agonists		
<i>almotriptan malate tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(0.4 ea daily); MO
<i>naratriptan hcl tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(0.3 ea daily); MO
<i>rizatriptan benzoate tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(0.4 ea daily); MO
<i>rizatriptan benzoate tbdp</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(0.4 ea daily); MO
<i>sumatriptan succinate soaj sc 6 mg/0.5ml, 4 mg/0.5ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	Auto-injector; Limit 4mls per month; QL(0.14 ml daily); MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>sumatriptan succinate soct sc 6 mg/0.5ml, 4 mg/0.5ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	Solution cartridge; Limit 4mls per month; QL(0.14 ml daily); MO
<i>sumatriptan succinate soln sc 6 mg/0.5ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	Limit 4mls per month; QL(0.14 ml daily); MO
<i>sumatriptan succinate tabs or 100 mg, 25 mg, 50 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(0.3 ea daily); MO
<i>zolmitriptan tabs or 2.5 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(4 ea daily); MO
<i>zolmitriptan tabs or 5 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(2 ea daily); MO
<i>zolmitriptan tbdp or 2.5 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(4 ea daily); MO
<i>zolmitriptan tbdp or 5 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(2 ea daily); MO
MINERALS & ELECTROLYTES		
Calcium		
CALCIUM CARBONATE CHEW 500 MG	\$0 (Tier 3)	NT

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>calcium carbonate tabs 1250 mg, 500 mg, 600 mg</i>	\$0 (Tier 3)	NT
<i>calcium carbonate tabs 1500 mg, 600 mg</i>	\$0 (Tier 3)	1500 MG; MO; NT
<i>calcium carbonate-cholecalciferol caps 500 unit-600 mg</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>calcium carbonate-cholecalciferol chew 100 unit-500 mg, 10 mcg-500 mg, 400 unit-500 mg</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>calcium carbonate-cholecalciferol tabs 15 mcg-500 mg, 500 mg-600 unit</i>	\$0 (Tier 3)	NT
<i>calcium carbonate-cholecalciferol tabs 200 unit-200 unit-500 mg-500 mg, 5 mcg-500 mg, 20 mcg-600 mg, 400 unit-600 mg-600 mg-800 unit, 10 mcg-600 mg, 600 mg-400 unit</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>calcium carbonate-vitamin d tabs 125 unit-500 mg, 125 unit-250 mg, 200 unit-500 mg, 400 unit-600 mg</i>	\$0 (Tier 3)	NT
CALCIUM CHEW 100 UNIT-500 MG	\$0 (Tier 3)	MO; NT
CALCIUM CHEW 500 MG	\$0 (Tier 3)	NT
CALCIUM CITRATE MALATE/VITAMIN D TABS	\$0 (Tier 3)	NT
<i>calcium citrate tabs 200 mg, 950 mg</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>calcium citrate-vitamin d tabs 200 unit-250 mg</i>	\$0 (Tier 3)	NT
<i>calcium citrate-vitamin d tabs 200 unit-315 mg, 5 mcg-315 mg</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
EQL CALCIUM/VITAMIN D CAPS	\$0 (Tier 3)	NT
OYSTER SHELL CALCIUM 500+ D TABS	\$0 (Tier 3)	NT
OYSTER SHELL CALCIUM/D TABS	\$0 (Tier 3)	NT
<i>oyster shell tabs</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
RA OYSTER SHELL CALCIUM/VITAMIN D TABS	\$0 (Tier 3)	NT
RISACAL-D TABS	\$0 (Tier 3)	NT
Electrolyte Mixtures		
<i>dextrose in lactated ringers soln</i>	\$0.00	
	- \$3.70 (Tier 1)	
<i>dextrose w/ sodium chloride soln 0.2 %-5 %, 0.33 %-5 %, 0.45 %-2.5 %, 0.45 %-5 %</i>	\$0.00	
	- \$3.70 (Tier 1)	
<i>dextrose w/ sodium chloride soln 0.9 %-5 %</i>	\$0.00	MO
	- \$3.70 (Tier 1)	

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>lactated ringer's soln 20 mg/100ml-30 mg/100ml-310 mg/100ml-600 mg/100ml, 3 meq/l-4 meq/l-28 meq/l-109 meq/l-130 meq/l</i>	\$0.00	
	- \$3.70 (Tier 1)	
<i>parenteral electrolytes conc</i>	\$0.00	B/D
	- \$3.70 (Tier 1)	
<i>potassium chloride in dextrose & sodium chloride soln 0.45 %-5 %-20 meq/l</i>	\$0.00	
	- \$3.70 (Tier 1)	
Magnesium		
<i>magnesium sulfate soln ij 50 %</i>	\$0.00	
	- \$3.70 (Tier 1)	
Phosphate		
<i>pot phosphate monobasic w/ sod phosphate dibasic & monobasic tabs</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
Potassium		
<i>potassium chloride cpcr or 10 meq, 8 meq</i>	\$0.00	MO
	- \$3.70 (Tier 1)	
<i>potassium chloride microencapsulated crystals er tbcr 20 meq, 10 meq</i>	\$0.00	MO
	- \$3.70 (Tier 1)	
<i>potassium chloride soln iv 2 meq/ml</i>	\$0.00	MO
	- \$3.70 (Tier 1)	

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>potassium chloride soln or 20 %, 10 %</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>potassium chloride tbcr or 20 meq, 10 meq, 8 meq</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Sodium		
<i>sodium chloride soln iv 0.45 %</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>sodium chloride soln iv 3 %, 5 %, 0.9 %</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
MISCELLANEOUS THERAPEUTIC CLASSES		
Chelating Agents		
<i>penicillamine tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>trientine hcl caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	SL(2 ea daily)
Immunomodulators		
REVLIMID CAPS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
THALOMID CAPS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
Immunosuppressive Agents		
ASTAGRAF XL CP24	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	B/D; MO
AZATHIOPRINE SOLR IJ 100 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	B/D
<i>azathioprine tabs or 100 mg, 50 mg, 75 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	B/D; MO
<i>cyclosporine caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	B/D; MO
<i>cyclosporine modified (for microemulsion) caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	B/D; MO
<i>cyclosporine modified (for microemulsion) soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	B/D; MO
<i>cyclosporine soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	B/D; MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
ENVARUSUS XR TB24	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	B/D; MO
<i>everolimus (immunosuppressant) tabs 0.25 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	B/D; MO
<i>everolimus (immunosuppressant) tabs 0.5 mg, 0.75 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	B/D; MO
<i>mycophenolate mofetil caps 250 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	B/D; MO
<i>mycophenolate mofetil hcl solr</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	B/D; MO
<i>mycophenolate mofetil susr 200 mg/ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	B/D; MO
<i>mycophenolate mofetil tabs 500 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	B/D; MO
<i>mycophenolate sodium tbec</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	B/D; MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
NULOJIX SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	B/D
PROGRAF PACK OR 0.2 MG, 1 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	B/D; MO
PROGRAF SOLN IV 5 MG/ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	B/D
REZUROCK TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	B/D; MO
SANDIMMUNE SOLN OR 100 MG/ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	B/D; MO
SIMULECT SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
<i>sirolimus soln 1 mg/ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	B/D; MO
<i>sirolimus tabs 0.5 mg, 1 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	B/D; MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>sirolimus tabs 2 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	B/D; MO
<i>tacrolimus caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	B/D; MO
THYMOGLOBULIN SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	B/D
ZORTRESS TABS 1 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	B/D; MO
Irrigation Solutions		
<i>irrigation solutions, physiological soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>water for irrigation, sterile soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Potassium Removing Agents		
<i>sodium polystyrene sulfonate powd</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>sodium polystyrene sulfonate susp</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
VELTASSA PACK 16.8 GM	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	ST; SL(1.5 ea daily); MO
VELTASSA PACK 25.2 GM	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	ST; SL(1 ea daily); MO
VELTASSA PACK 8.4 GM	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	ST; SL(3 ea daily); MO
Systemic Lupus Erythematosus Agents		
BENLYSTA SOAJ	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
BENLYSTA SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
BENLYSTA SOSY	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
MOUTH/THROAT/DENTAL AGENTS		
Anesthetics Topical Oral		
<i>lidocaine hcl (mouth-throat) soln 2 %</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Anti-infectives - Throat		

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>clotrimazole troc</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>nystatin (mouth-throat) susp</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(24 ml daily); MO
Antiseptics - Mouth/Throat		
<i>chlorhexidine gluconate (mouth-throat) soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Steroids - Mouth/Throat/Dental		
<i>triamcinolone acetonide (mouth) pste</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Throat Products - Misc.		
<i>cevimeline hcl caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>pilocarpine hcl (oral) tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
MULTIVITAMINS		
Ped MV w/ Fluoride		
<i>pediatric vitamins acd w/ fluoride soln 0.25 mg/ml-35 mg/ml-400 unit/ml-1500 unit/ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	RX/OTC; MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>pediatric vitamins acd w/ fluoride soln 0.5 mg/ml-35 mg/ml-400 unit/ml-1500 unit/ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Pediatric Vitamins		
<i>pediatric vitamins adc soln</i>	\$0 (Tier 3)	NT
Prenatal Vitamins		
CLASSIC PRENATAL TABS	\$0 (Tier 3)	MO; NT
CVS PRENATAL TABS	\$0 (Tier 3)	MO; NT
EQL PRENATAL FORMULA TABS	\$0 (Tier 3)	MO; NT
GNP PRENATAL TABS	\$0 (Tier 3)	MO; NT
GOODSENSE PRENATAL VITAMINS TABS	\$0 (Tier 3)	MO; NT
HM PRENATAL TABS	\$0 (Tier 3)	MO; NT
KP PRENATAL MULTIVITAMINS TABS	\$0 (Tier 3)	MO; NT
KPN PRENATAL TABS	\$0 (Tier 3)	NT
MULTI PRENATAL TABS	\$0 (Tier 3)	MO; NT
NEONATAL VITAMIN TABS	\$0 (Tier 3)	MO; NT

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
ONE VITE WOMENS PRENATALVITAMIN TABS	\$0 (Tier 3)	MO; NT
PRENATAL FORMULA A-FREE TABS	\$0 (Tier 3)	NT
PRENATAL LOW IRON TABS	\$0 (Tier 3)	MO; NT
PRENATAL MULTIVITAMIN TABS	\$0 (Tier 3)	MO; NT
PRENATAL ONE DAILY TABS	\$0 (Tier 3)	MO; NT
PRENATAL TABS 0.5 MG-0.5 MG-0.5 MG-0.75 MG-0.75 MG-2.5 MCG-2.5 MG-3.75 MG-3.75 UNIT-5 MG-6.75 MG-15 MG-25 MCG-25 MG-50 MG-100 UNIT-200 MCG-500 UNIT	\$0 (Tier 3)	NT

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
PRENATAL TABS 0.8 MG-1.5 MG-1.7 MG-2.6 MG-4 MCG-11 UNIT-18 MG-25 MG-27 MG-100 MG-263 MG-400 UNIT-4000 UNIT, 0.8 MG-1.7 MG-1.8 MG-2.6 MG-8 MCG-20 MG-25 MG-28 MG-30 UNIT-120 MG-200 MG-400 UNIT-4000 UNIT, 1.5 MG-1.7 MG-2.6 MG-4 MCG-5 MG-10 MCG-18 MG-25 MG-27 MG-100 MG-200 MG-800 MCG-1200 MCG, 1.7 MG-1.8 MG-2.6 MG-8 MCG-20 MG-25 MG-28 MG-30 UNIT-120 MG-200 MG-400 UNIT-800 MCG-4000 UNIT, 1.7 MG-1.84 MG-2.6 MG-4 MCG-11 UNIT-18 MG-25 MG-27 MG-100 MG-160 MG-200 MG-400 UNIT-800 MCG-4000 UNIT	\$0 (Tier 3)	MO; NT
PRENATAL VITAMIN & MINERAL TABS	\$0 (Tier 3)	MO; NT
PRENATAL VITAMIN TABS	\$0 (Tier 3)	MO; NT
PRENATAL VITAMIN/IRON TABS	\$0 (Tier 3)	MO; NT
PRENATAL VITAMINS TABS	\$0 (Tier 3)	MO; NT
PX PRENATAL MULTIVITAMINS TABS	\$0 (Tier 3)	MO; NT
QC PRENATAL TABS	\$0 (Tier 3)	MO; NT
RA PRENATAL FORMULA/FOLICACID TABS	\$0 (Tier 3)	MO; NT

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
RA PRENATAL TABS	\$0 (Tier 3)	MO; NT
RIGHT STEP PRENATAL TABS	\$0 (Tier 3)	MO; NT
SM PRENATAL VITAMINS TABS	\$0 (Tier 3)	MO; NT
STUART ONE CAPS	\$0 (Tier 3)	NT
TRINATAL RX 1 TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
MUSCULOSKELETAL THERAPY AGENTS - Drugs to Treat Spasms		
Central Muscle Relaxants		
<i>baclofen tabs or 10 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(8 ea daily); MO
<i>baclofen tabs or 20 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(4 ea daily); MO
<i>carisoprodol tabs 350 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); MO
<i>chlorzoxazone tabs 500 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>cyclobenzaprine hcl tabs 10 mg, 5 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); MO
<i>metaxalone tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); MO
<i>methocarbamol tabs or 500 mg, 750 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); MO
<i>tizanidine hcl caps 2 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(18 ea daily); MO
<i>tizanidine hcl caps 4 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(9 ea daily); MO
<i>tizanidine hcl caps 6 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(6 ea daily); MO
<i>tizanidine hcl tabs 2 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(18 ea daily); MO
<i>tizanidine hcl tabs 4 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(9 ea daily); MO
Direct Muscle Relaxants		

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>dantrolene sodium caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
NASAL AGENTS - SYSTEMIC AND TOPICAL - Drugs to treat the Nose or Sinus		
Nasal Agents - Misc.		
<i>saline soln 0.002 %-0.65 %</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
Nasal Antiallergy		
<i>azelastine hcl soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>cromolyn sodium (nasal) aers</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>olopatadine hcl (nasal) soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Nasal Anticholinergics		
<i>ipratropium bromide (nasal) soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Nasal Steroids		
<i>budesonide (nasal) susp</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>flunisolide (nasal) soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>fluticasone propionate (nasal) susp</i>	\$0 (Tier 3)	Over-the-counter;RX/OT C; MO; NT
<i>fluticasone propionate (nasal) susp</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	RX/OTC; MO
Sympathomimetic Decongestants		
<i>pseudoephedrine hcl liqd 15 mg/5ml</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>pseudoephedrine hcl tabs 60 mg, 30 mg</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
NEUROMUSCULAR AGENTS - Drugs to Relax/Paralyze Muscles		
ALS Agents		
RADICAVA SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
<i>riluzole tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Muscular Dystrophy Agents		
EXONDYS 51 SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA; MO
VYONDYS 53 SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA; MO
Neuromuscular Blocking Agent - Neurotoxins		

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
BOTOX SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	PA
XEOMIN SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	PA; MO
NUTRIENTS		
Carbohydrates		
<i>dextrose soln 5 %</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	B/D; MO
<i>dextrose soln 50 %, 10 %, 70 %</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	B/D
Lipids		
CLINOLIPID EMUL	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	B/D
INTRALIPID EMUL 20 GM/100ML	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	B/D
NUTRILIPID EMUL	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	B/D
Misc. Nutritional Substances		

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>omega-3 fatty acids caps 1 gm-120 mg-180 mg-300 mg, 1 mg-120 mg-180 mg-1000 mg, 1 unit-120 mg-180 mg-1000 mg, 1 unit-120 mg-180 mg-340 mg-1000 mg, 1 unit-200 mg-300 mg-1000 mg, 1 unit-300 mg-1000 mg, 1 unit-300 mg-1000 mg-1000 mg, 1.8 unit-120 mg-180 mg, 10 unit-100 mg-500 mg-1000 mg, 100 mg-150 mg-300 mg-1000 mg, 100 mg-160 mg-1000 mg, 1000 mg-120 mg-180 mg, 1000 mg-300 mg, 120 mg-180 mg-300 mg-1000 mg, 180 mg-270 mg-1000 mg, 250 mg-350 mg-1000 mg, 250 mg-500 mg-1000 mg, 3 mg-108 mg-162 mg-1000 mg, 300 mg-400 mg-1000 mg, 360 mg-455 mg-900 mg-1000 mg, 5 unit-120 mg-180 mg, 600 mg-1000 mg, 75 mg-90 mg-210 mg-1000 mg</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
Proteins		
<i>amino acid infusion 15%</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	B/D; MO
CLINIMIX 4.25%/DEXTROSE 5% SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	B/D
OPHTHALMIC AGENTS - Drugs to Treat the Eye		
Artificial Tears and Lubricants		
<i>polyvinyl alcohol soln</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
Beta-blockers - Ophthalmic		
<i>betaxolol hcl (ophth) soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>carteolol hcl (ophth) soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
COMBIGAN SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
<i>dorzolamide hcl-timolol maleate soln 0.5 %-2 %, 5 mg/ml-20 mg/ml, 6.8 mg/ml-22.3 mg/ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>levobunolol hcl soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>timolol maleate (ophth) solg 0.25 %, 0.5 %</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>timolol maleate (ophth) soln 0.25 %, 0.5 %</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
TIMOPTIC-XE SOLG 0.25 % (<i>timolol maleate (ophth)</i>)	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
Cycloplegic Mydriatics		

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>cyclopentolate hcl soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Miotics		
PHOSPHOLINE IODIDE SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
<i>pilocarpine hcl soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Ophthalmic - Angiogenesis Inhibitors		
BEOVU SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
EYLEA SOSY	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA
Ophthalmic Adrenergic Agents		
ALPHAGAN P SOLN 0.1 %	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
<i>apraclonidine hcl soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>brimonidine tartrate soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
SIMBRINZA SUSP	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
Ophthalmic Anti-infectives		
AZASITE SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
<i>bacitracin (ophthalmic) oint</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>bacitracin-polymyxin b (ophth) oint</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>ciprofloxacin hcl (ophth) soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>erythromycin (ophth) oint</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(0.5 gm daily); MO
<i>gatifloxacin (ophth) soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>gentamicin sulfate (ophth) oint</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>gentamicin sulfate (ophth) soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>levofloxacin (ophth) soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>moxifloxacin hcl (ophth) soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
NATACYN SUSP	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
<i>neomycin-bacitracin zn-polymyxin oint</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>neomycin-polymyxin-gramicidin soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>ofloxacin (ophth) soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>polymyxin b-trimethoprim soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>sulfacetamide sodium (ophth) soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>tobramycin (ophth) soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>trifluridine soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
ZIRGAN GEL	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
Ophthalmic Decongestants		
<i>naphazoline w/ pheniramine soln 0.025 %-0.3 %</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
NAPHCON-A SOLN (<i>naphazoline w/ pheniramine</i>)	\$0 (Tier 3)	MO; NT
Ophthalmic Immunomodulators		
RESTASIS EMUL	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
RESTASIS MULTIDOSE EMUL	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
Ophthalmic Kinase Inhibitors		
ROCKLATAN SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
Ophthalmic Local Anesthetics		
<i>proparacaine hcl soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Ophthalmic Nerve Growth Factors		
OXERVATE SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; MO
Ophthalmic Steroids		
ALREX SUSP	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
<i>bacitracin-poly-neomycin-hc oint</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>dexamethasone sodium phosphate (ophth) soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
DUREZOL EMUL (<i>difluprednate</i>)	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>fluorometholone (ophth) susp</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
LOTEMAX OINT	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
LOTEMAX SM GEL	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
<i>loteprednol etabonate gel</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>loteprednol etabonate susp</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>neomycin-polymyx-dexameth oint</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>neomycin-polymyx-dexameth susp</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>prednisolone acetate (ophth) susp</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>sulfacetamide sod-prednisolone soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>tobramycin-dexamethasone susp</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(0.67 ml daily); MO
Ophthalmics - Misc.		
<i>azelastine hcl (ophth) soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
AZOPT SUSP (brinzolamide)	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
<i>bromfenac sodium (ophth) soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	Once daily dosing;MO
<i>cromolyn sodium (ophth) soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
CYSTARAN SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	Limit 60mls per 28 days;QL(2.15 ml daily); LA; MO
<i>diclofenac sodium (ophth) soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>dorzolamide hcl soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>epinastine hcl (ophth) soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>flurbiprofen sodium soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
ILEVRO SUSP	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
<i>ketorolac tromethamine (ophth) soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(0.34 ml daily); MO
<i>ketotifen fumarate (ophth) soln</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
MURO 128 SOLN 2 %	\$0 (Tier 3)	MO; NT
NEVANAC SUSP	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
<i>olopatadine hcl soln 0.2 %</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	RX/OTC; MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>sodium chloride hypertonic oint</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>sodium chloride hypertonic soln</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
Prostaglandins - Ophthalmic		
<i>bimatoprost soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>latanoprost soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
LUMIGAN SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
<i>travoprost soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
OTIC AGENTS - Drugs to Treat the Ear		
Otic Agents - Miscellaneous		
<i>acetic acid (otic) soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>carbamide peroxide (otic) soln</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
Otic Anti-infectives		

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
CETRAXAL SOLN (<i>ciprofloxacin hcl (otic)</i>)	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
<i>ciprofloxacin hcl (otic) soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>ofloxacin (otic) soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Otic Combinations		
CIPRODEX SUSP (<i>ciprofloxacin-dexamethasone</i>)	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
<i>neomycin-polymyxin-hc (otic) soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>neomycin-polymyxin-hc (otic) susp</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Otic Steroids		
<i>fluocinolone acetonide (otic) oil</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>hydrocortisone w/acetic acid soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
OXYTOCICS - Drugs to Prevent/Control Uterine Bleeding		
Oxytocics		
<i>methylergonovine maleate tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
PASSIVE IMMUNIZING AND TREATMENT AGENTS - Antibody Drugs to Treat Low Immune System		
Immune Serums		
BIVIGAM SOLN 10 %, 5 GM/50ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	B/D
CUVITRU SOLN 1 GM/5ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	B/D; LA
CUVITRU SOLN 10 GM/50ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	B/D
CUVITRU SOLN 2 GM/10ML, 4 GM/20ML, 8 GM/40ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	B/D; LA
FLEBOGAMMA DIF SOLN 0.5 GM/10ML, 10 GM/100ML, 10 GM/200ML, 2.5 GM/50ML, 20 GM/200ML, 20 GM/400ML, 5 GM/100ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	B/D

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
FLEBOGAMMA DIF SOLN 5 GM/50ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	B/D; 5 GM/50 ML
GAMASTAN INJ	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	B/D
GAMMAGARD LIQUID SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	B/D
GAMMAKED SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	B/D
GAMMAPLEX SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	B/D
GAMUNEX-C SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	B/D
HIZENTRA SOLN 1 GM/5ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	B/D; LA
HIZENTRA SOLN 10 GM/50ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	B/D

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
HIZENTRA SOLN 2 GM/10ML, 4 GM/20ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	B/D; LA
HIZENTRA SOSY 1 GM/5ML, 2 GM/10ML, 4 GM/20ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	B/D
HYPERRAB S/D SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
IMOGAM RABIES-HT SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
KEDRAB SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
OCTAGAM SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	B/D
PRIVIGEN SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	B/D
VARIZIG SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	

Monoclonal Antibodies

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
SYNAGIS SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	
ZINPLAVA SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
Passive Immunizing Agents - Combinations		
HYQVIA KIT	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	B/D
PENICILLINS - Drugs to Treat Bacterial Infections		
Aminopenicillins		
<i>amoxicillin caps 250 mg, 500 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>amoxicillin susr 125 mg/5ml, 200 mg/5ml, 250 mg/5ml, 400 mg/5ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>amoxicillin tabs 500 mg, 875 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>ampicillin caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>ampicillin sodium solr ij 1 gm, 2 gm, 500 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>ampicillin sodium solr ij 250 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>ampicillin sodium solr iv 10 gm, 2 gm</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
Natural Penicillins		
BICILLIN L-A SUSP	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
<i>penicillin g potassium solr 5000000 unit, 20 mu, 20000000 unit</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>penicillin v potassium solr 250 mg/5ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>penicillin v potassium tabs 250 mg, 500 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Penicillin Combinations		
<i>amoxicillin & pot clavulanate chew</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>amoxicillin & pot clavulanate susr</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>amoxicillin & pot clavulanate tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>amoxicillin & pot clavulanate tb12</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>ampicillin & sulbactam sodium solr ij 0.5 gm-1 gm</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>ampicillin & sulbactam sodium solr ij 1 gm-2 gm</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>ampicillin & sulbactam sodium solr iv 5 gm-10 gm</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>piperacillin sodium-tazobactam sodium solr</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
Penicillinase-Resistant Penicillins		
<i>dicloxacillin sodium caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>nafcillin sodium solr ij 1 gm</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	
<i>nafcillin sodium solr ij 2 gm</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>nafcillin sodium solr iv 10 gm</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1 [^])	
PROGESTINS - Hormone Replacement/Modifying Drugs		
Progestins		
<i>medroxyprogesterone acetate tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>megestrol acetate (appetite) susp</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); MO
<i>norethindrone acetate tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>progesterone caps or 100 mg, 200 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
PSYCHOTHERAPEUTIC AND NEUROLOGICAL AGENTS - MISC. - Drugs to Treat Mental and Emotional Conditions		
Agents for Chemical Dependency		

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>acamprosate calcium tbec</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>disulfiram tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
LUCEMYRA TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; SL(16 ea daily); MO
Anti-Cataleptic Agents		
XYREM SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	LA; MO
Antidementia Agents		
<i>donepezil hydrochloride tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>donepezil hydrochloride tbdp</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>galantamine hydrobromide cp24</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>galantamine hydrobromide soln</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>galantamine hydrobromide tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>memantine hcl cp24 14 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(At least 60 yrs old); SL(2 ea daily); MO
<i>memantine hcl cp24 21 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(At least 60 yrs old); SL(1.33 ea daily); MO
<i>memantine hcl cp24 28 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(At least 60 yrs old); SL(1 ea daily); MO
<i>memantine hcl cp24 7 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(At least 60 yrs old); SL(4 ea daily); MO
<i>memantine hcl soln 10 mg/5ml, 2 mg/ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(At least 60 yrs old); MO
<i>memantine hcl tabs 10 mg, 5 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>rivastigmine pt24</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>rivastigmine tartrate caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Combination Psychotherapeutics		
<i>chlordiazepoxide-amitriptyline tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); MO
<i>olanzapine-fluoxetine hcl caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>perphenazine-amitriptyline tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); MO
Movement Disorder Drug Therapy		
AUSTEDO TABS 12 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; SL(4 ea daily); LA
AUSTEDO TABS 6 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; SL(8 ea daily); LA
AUSTEDO TABS 9 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; SL(5.33 ea daily); LA
INGREZZA CAPS 40 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
INGREZZA CAPS 60 MG, 80 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA; MO
INGREZZA CPPK	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA; MO
<i>tetrabenazine tabs 12.5 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	PA; SL(8 ea daily)
<i>tetrabenazine tabs 25 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	PA; SL(4 ea daily)
Multiple Sclerosis Agents		
AUBAGIO TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
BETASERON KIT	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
COPAXONE SOSY (<i>glatiramer acetate</i>)	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
<i>dalfampridine tb12</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	PA

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
GILENYA CAPS 0.5 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
LEMTRADA SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA
MAVENCLAD TBPK	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; 10 tabs
MAVENCLAD TBPK	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA
MAYZENT TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
OCREVUS SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
TECFIDERA CPDR (<i>dimethyl fumarate</i>)	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; QL(2 ea daily)
TECFIDERA STARTER PACK MISC (<i>dimethyl fumarate</i>)	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
TYSABRI CONC	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA
VUMERITY CPDR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; QL(4 ea daily)
VUMERITY CPDR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; Starter Bottle
Pseudobulbar Affect (PBA) Agents		
NUEDEXTA CAPS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	PA; MO
Psychotherapeutic and Neurological Agents -		
<i>ergoloid mesylates tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	AL(Up to 64 yrs old); MO
<i>pimozide tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Smoking Deterrents		
APO-VARENICLINE TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>bupropion hcl (smoking deterrent) tb12</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(2 ea daily); MO
CHANTIX CONTINUING MONTHPAK TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
CHANTIX STARTING MONTH PAK TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
CHANTIX TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
<i>nicotine polacrilex gum</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>nicotine polacrilex lozg</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>nicotine pt24</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
NICOTINE TRANSDERMAL SYSTEM KIT	\$0 (Tier 3)	NT
NICOTROL INHALER INHA	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	Limit 3 boxes per month; SL(16.8 ea daily); MO
NICOTROL NS SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>varenicline tartrate tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Transthyretin Amyloidosis Agents		
TEGSEDI SOSY	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA; MO
Vasomotor Symptom Agents		
<i>paroxetine mesylate (vasomotor) caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
RESPIRATORY AGENTS - MISC. - Drugs to Treat Lung Conditions		
Alpha-Proteinase Inhibitor (Human)		
ARALAST NP SOLR 1000 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA; MO
ARALAST NP SOLR 500 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA
PROLASTIN-C SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA; MO
PROLASTIN-C SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA; MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
ZEMAIRA SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA; MO
Cystic Fibrosis Agents		
KALYDECO PACK	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; MO
KALYDECO TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; MO
ORKAMBI PACK	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA; MO
ORKAMBI TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA; MO
PULMOZYME SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	B/D
SYMDEKO TBPK	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA
TRIKAFTA TBPK	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA; MO
Pulmonary Fibrosis Agents		

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
ESBRIET CAPS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA
ESBRIET TABS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA
OFEV CAPS	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; LA
SULFONAMIDES - Drugs to Treat Bacterial Infections		
Sulfonamides		
<i>sulfadiazine tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
TETRACYCLINES - Drugs to Treat Bacterial Infections		
Aminomethylcyclines		
NUZYRA TABS OR 150 MG	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2^)	PA; MO
Glycylcyclines		
<i>tigecycline solr</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	
Tetracyclines		

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>demeclocycline hcl tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>doxycycline (monohydrate) caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>doxycycline (monohydrate) susr</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>doxycycline (monohydrate) tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>doxycycline hyclate caps or 50 mg, 100 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(2 ea daily); MO
<i>doxycycline hyclate solr iv 100 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(2 ea daily); MO
<i>doxycycline hyclate tabs or 20 mg, 100 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	QL(2 ea daily); MO
<i>doxycycline hyclate tbec or 150 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>minocycline hcl caps 100 mg, 50 mg, 75 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>minocycline hcl tabs 100 mg, 50 mg, 75 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>tetracycline hcl caps</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
THYROID AGENTS - Drugs to Regulate Thyroid Hormones		
Antithyroid Agents		
<i>methimazole tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>propylthiouracil tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Thyroid Hormones		
<i>levothyroxine sodium tabs or 300 mcg, 100 mcg, 112 mcg, 125 mcg, 137 mcg, 150 mcg, 175 mcg, 200 mcg, 25 mcg, 50 mcg, 75 mcg, 88 mcg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>liothyronine sodium tabs or 25 mcg, 5 mcg, 50 mcg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
TOXOIDS		

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
Toxoid Combinations		
ADACEL SUSP	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
BOOSTRIX SUSP	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
BOOSTRIX SUSY	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
DAPTACEL SUSP	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
DIPHTHERIA/TETANUS TOXOIDS ADSORBED PEDIATRIC SUSP	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	B/D
INFANRIX SUSP	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
KINRIX SUSP	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
KINRIX SUSY	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
PEDIARIX SUSP	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
PENTACEL SUSR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
QUADRACEL SUSP	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
TDVAX SUSP	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	B/D
TENIVAC INJ	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	B/D
ULCER DRUGS - Drugs to Treat Bowel, Intestine and Stomach Conditions		
Antispasmodics		
<i>dicyclomine hcl caps or 10 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>dicyclomine hcl tabs or 20 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>glycopyrrolate soln ij 0.4 mg/2ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>glycopyrrolate soln ij 4 mg/20ml, 0.2 mg/ml, 1 mg/5ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>glycopyrrolate tabs or 1 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(8 ea daily); MO
<i>glycopyrrolate tabs or 2 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	SL(4 ea daily); MO
<i>methscopolamine bromide tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
H-2 Antagonists		
<i>cimetidine tabs 200 mg</i>	\$0 (Tier 3)	Over-the-counter;RX/OTC; MO; NT
<i>cimetidine tabs 200 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	RX/OTC; MO
<i>cimetidine tabs 300 mg, 400 mg, 800 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>famotidine soln iv 20 mg/2ml, 200 mg/20ml, 40 mg/4ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>famotidine susr or 40 mg/5ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>famotidine tabs or 10 mg</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>famotidine tabs or 20 mg</i>	\$0 (Tier 3)	Over-the-counter;RX/OTC; MO; NT
<i>famotidine tabs or 20 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	RX/OTC; MO
<i>famotidine tabs or 40 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>nizatidine caps 150 mg, 300 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Misc. Anti-Ulcer		
<i>sucralfate tabs 1 gm</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Proton Pump Inhibitors		
DEXILANT CPDR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	ST; MO
<i>esomeprazole magnesium cpdr 20 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	ST; RX/OTC; MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>esomeprazole magnesium cpdr 40 mg</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	ST; MO
<i>esomeprazole sodium solr</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	
<i>lansoprazole cpdr 15 mg</i>	\$0 (Tier 3)	Over-the-counter;RX/OTC; MO; NT
<i>lansoprazole cpdr 15 mg</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	RX/OTC; MO
<i>lansoprazole cpdr 30 mg</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	MO
<i>omeprazole cpdr 10 mg, 40 mg</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	MO
<i>omeprazole cpdr 20 mg</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	RX/OTC; MO
<i>omeprazole tbec 20 mg</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>pantoprazole sodium solr iv 40 mg</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>pantoprazole sodium tbec or 20 mg, 40 mg</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	MO
Ulcer Drugs - Prostaglandins		
<i>misoprostol tabs</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	MO
Ulcer Therapy Combinations		
<i>amoxicillin-clarithromycin w/ lansoprazole misc</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	MO
<i>omeprazole-sodium bicarbonate caps 20 mg-1100 mg</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	RX/OTC; MO
URINARY ANTISPASMODICS - Drugs to Treat Miscellaneous Bladder Spasms		
Urinary Antispasmodic - Antimuscarinics		
<i>oxybutynin chloride syr</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	MO
<i>oxybutynin chloride tabs</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	MO
<i>oxybutynin chloride tb24</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	MO

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
OXYTROL FOR WOMEN PTTW	\$0 (Tier 3)	RX/OTC; MO; NT
<i>solifenacin succinate tabs</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	MO
<i>tolterodine tartrate cp24</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	MO
<i>tolterodine tartrate tabs</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	MO
<i>trospium chloride cp24</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	MO
<i>trospium chloride tabs</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	MO
Urinary Antispasmodics - Beta-3 Adrenergic		
MYRBETRIQ TB24 25 MG, 50 MG	\$0.00 -\$9.20 (Tier 2)	MO
Urinary Antispasmodics - Cholinergic Agonists		
<i>bethanechol chloride tabs</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	MO
Urinary Antispasmodics - Direct Muscle Relaxants		

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>flavoxate hcl tabs</i>	\$0.00 -\$3.70 (Tier 1)	MO
VACCINES		
Bacterial Vaccines		
ACTHIB SOLR	\$0.00 -\$9.20 (Tier 2)	
BCG VACCINE INJ	\$0.00 -\$9.20 (Tier 2)	
BEXSERO SUSY	\$0.00 -\$9.20 (Tier 2)	
HIBERIX SOLR	\$0.00 -\$9.20 (Tier 2)	
MENACTRA SOLN	\$0.00 -\$9.20 (Tier 2)	
MENQUADFI SOLN	\$0.00 -\$9.20 (Tier 2)	
MENVEO SOLR	\$0.00 -\$9.20 (Tier 2)	

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
PEDVAX HIB SUSP	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
TRUMENBA SUSY	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
TYPHIM VI SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
Viral Vaccines		
ENGERIX-B SUSP IJ 10 MCG/0.5ML, 20 MCG/ML	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	B/D
GARDASIL 9 SUSP	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
GARDASIL 9 SUSY	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
HAVRIX SUSP	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
IMOVAX RABIES (H.D.C.V.) INJ	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	B/D

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
IPOL INACTIVATED IPV INJ	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
IXIARO SUSP	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
M-M-R II SOLR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
PROQUAD SUSR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
RABAVERT SUSR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	B/D
RECOMBIVAX HB SUSP	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	B/D
ROTARIX SUSR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
ROTATEQ SOLN	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
SHINGRIX SUSR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
TICOVAC SUSY	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
TWINRIX SUSY	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
VAQTA SUSP	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
VARIVAX INJ	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
YF-VAX INJ	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
ZOSTAVAX SUSR	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	
VAGINAL AND RELATED PRODUCTS		
Spermicides		
OPTIONS GYNOL II VAGINALCONTRACEPTIVE GEL	\$0 (Tier 3)	MO; NT

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
VCF VAGINAL CONTRACEPTIVE FOAM FOAM	\$0 (Tier 3)	NT
Vaginal Anti-infectives		
<i>clindamycin phosphate vaginal crea</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>clotrimazole vaginal crea 1 %</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>metronidazole vaginal gel</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>miconazole nitrate vaginal crea 2 %</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>miconazole nitrate vaginal crea 4 %</i>	\$0 (Tier 3)	NT
<i>miconazole nitrate vaginal kit</i>	\$0 (Tier 3)	NT
<i>miconazole nitrate vaginal supp 100 mg</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>terconazole vaginal crea</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>terconazole vaginal supp</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
<i>tioconazole vaginal oint</i>	\$0 (Tier 3)	NT

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
Vaginal Estrogens		
<i>estradiol vaginal crea 0.1 mg/gm</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
PREMARIN CREA VA 0.625 MG/GM	\$0.00 - \$9.20 (Tier 2)	MO
VASOPRESSORS - Drugs to Treat Heart and Circulation Conditions		
Anaphylaxis Therapy Agents		
<i>epinephrine (anaphylaxis) soaj 0.15 mg/0.15ml, 0.15 mg/0.3ml, 0.3 mg/0.3ml</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO
Neurogenic Orthostatic Hypotension (NOH) -		
<i>droxidopa caps 100 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	PA; SL(18 ea daily)
<i>droxidopa caps 200 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	PA; SL(9 ea daily)
<i>droxidopa caps 300 mg</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1^)	PA; SL(6 ea daily)
Vasopressors		
<i>midodrine hcl tabs</i>	\$0.00 - \$3.70 (Tier 1)	MO

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
VITAMINS		
Oil Soluble Vitamins		
<i>cholecalciferol caps 125 mcg, 5000 unit, 1000 unit, 25 mcg, 2000 unit, 50 mcg</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>cholecalciferol tabs 125 mcg, 5000 unit, 400 unit, 2000 unit, 50 mcg, 1000 unit, 25 mcg</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>ergocalciferol caps 1.25 mg, 50000 unit</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>phytonadione tabs or 5 mg, 100 mcg</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>vitamin a caps 10000 unit</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>vitamin e caps 1000 unit</i>	\$0 (Tier 3)	NT
<i>vitamin e caps 1000 unit, 450 mg</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
Water Soluble Vitamins		
<i>ascorbic acid tabs or 10 mg-500 mg, 14 mg-25 mg-500 mg, 25 mg-35 mg-500 mg, 37 mg-500 mg</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>niacin cpcr 250 mg</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>niacin tabs 100 mg, 500 mg</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>niacin tabs 50 mg</i>	\$0 (Tier 3)	NT
<i>niacin tbcr 500 mg</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

Name of drug	What the drug will cost you (tier level)	Necessary actions, restrictions, or limits on use
<i>pyridoxine hcl tabs or 50 mg, 100 mg</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>riboflavin tabs 100 mg</i>	\$0 (Tier 3)	MO; NT
<i>thiamine hcl tabs or 100 mg</i>	\$0 (Tier 3)	NT

You can find information on what the symbols and abbreviations on this table mean by going to the beginning of this table.

D. Index of Covered Drugs

abacavir sulfate.....	80	AEROCHAMBER Z-STAT PLUS/LARGE MASK.....	129	amiodarone hcl.....	19
abacavir sulfate-lamivudine.....	80	AEROCHAMBER Z-STAT PLUS/MEDIUM MASK.....	129	amitriptyline hcl.....	34
abacavir sulfate-lamivudine-zidovudine.....	80	AEROCHAMBER Z-STAT PLUS/SMALL MASK.....	129	amlodipine besylate.....	88,89
ABELCET.....	43	AEROCHAMBER/FLOWSIGNAL.....	129	amlodipine besylate-atorvastatin calcium.....	90
ABILIFY MAINTENA.....	79	AEROVENT PLUS HOLDING CHAMBER/COLLAPSIBLE.....	129	amlodipine besylate-benazepril hcl.....	50
abiraterone acetate.....	60	AFINITOR.....	64	amoxapine.....	34
ABRAXANE.....	71	AFINITOR DISPERZ.....	64	amoxicillin.....	151
acamprosate calcium.....	153	AIMOVIG.....	133	amoxicillin & pot clavulanate.....	151
acarbose.....	34	AIRZONE PEAK FLOW METER.....	129	amoxicillin-clarithromycin w/ lansoprazole.....	161
acebutolol hcl.....	88	albuterol sulfate.....	21	amphetamine-dextroamphetamine.....	1
acetaminophen.....	7	alclometasone dipropionate.....	104	amphotericin b.....	43
acetaminophen w/ codeine.....	11	ALCOHOL PADS.....	128	ampicillin.....	151
acetazolamide.....	110	ALECENSA.....	64	ampicillin & sulbactam sodium.....	152
acetic acid.....	120	alendronate sodium.....	112	ampicillin sodium.....	151
acetic acid (otic).....	148	ALEVAZOL.....	100	anagrelide hcl.....	122
acetylcysteine.....	98	alfuzosin hcl.....	121	anastrozole.....	60
acitretin.....	102,103	ALIMTA.....	55	ANDRODERM.....	12
ACNE MEDICATION 10.....	98	ALIQOPA.....	65	ANORO ELLIPTA.....	21
ACTHIB.....	162	aliskiren fumarate.....	51	ANTARA.....	47
ACTIMMUNE.....	70	ALLI.....	1	APO-VARENICLINE.....	155
acyclovir.....	86	allopurinol.....	121	APOKYN.....	73
acyclovir sodium.....	86	almotriptan malate.....	133	apraclonidine hcl.....	144
acyclovir topical.....	103	alosetron hcl.....	119	aprepitant.....	42
ADACEL.....	159	ALPHAGAN P.....	144	APTIOM.....	24
ADAKVEO.....	123	alprazolam.....	18	APTIVUS.....	81
adapalene.....	99	ALREX.....	146	ARALAST NP.....	156
adefovir dipivoxil.....	85	alum & mag hydrox-simethicone.....	13	ARCALYST.....	5
ADEMPAS.....	91	ALUMINUM HYDROXIDE.....	13	ARIAL CHAMBER.....	129
ADVAIR HFA.....	21	ALUNBRIG.....	65	ARIKAYCE.....	3
AEROCHAMBER MINI AEROSOLCHAMBER.....	129	amantadine hcl.....	73	aripiprazole.....	79
AEROCHAMBER MV.....	129	AMBISOME.....	43	ARISTADA.....	80
AEROCHAMBER PLUS FLOW VU.....	129	ambrisentan.....	91	ARISTADA INITIO.....	80
AEROCHAMBER PLUS FLOW-VU.....	129	amcinonide.....	104	ARNUITY ELLIPTA.....	20
AEROCHAMBER PLUS FLOW-VU/LARGE MASK.....	129	amikacin sulfate.....	3	ARRANON.....	55
AEROCHAMBER PLUS FLOW-VU/MASK.....	129	amiloride & hydrochlorothiazide.....	110	arsenic trioxide.....	70
AEROCHAMBER PLUS FLOW-VU/MEDIUM MASK.....	129	amiloride hcl.....	111	ARZERRA.....	58
AEROCHAMBER PLUS FLOW-VU/SMALL MASK.....	129	amino acid infusion 15%.....	143	ascorbic acid.....	165
AEROCHAMBER Z-STAT PLUS VALVED HOLDING CHAMBER W/FLOW VU.....	129	aminocaproic acid.....	124	asenapine maleate.....	77
AEROCHAMBER Z-STAT PLUS/FLOWSIGNAL.....	129	aminophylline.....	22	ASPARLAS.....	69
				ASPIRIN.....	8
				aspirin.....	8
				aspirin buffered (cal carb-mag carb-mag oxide).....	8

aspirin-dipyridamole.....	122	BARACLUDE.....	86	BOSULIF.....	65
ASSESS FULL RANGE PEAK FLOW METER.....	129	BASAGLAR KWIKPEN.....	38	BOTOX.....	143
ASSESS LOW RANGE PEAK FLOW METER.....	129	BAVENCIO.....	58	BRAFTOVI.....	65
ASSESS PEAK FLOW METER FULL RANGE.....	129	BAXDELA.....	117	BREATHE EASE PEAK FLOW METER.....	129
ASSESS PEAK FLOW METER LOW RANGE.....	129	BCG VACCINE.....	162	BREATHE EASE/LARGE MASK.....	129
ASTAGRAF XL.....	136	BELEODAQ.....	65	BREATHE EASE/MEDIUM MASK.....	129
ASTHMA CHECK METER-ZONE SYSTEM.....	129	BELSOMRA.....	125,126	BREATHE EASE/SMALL MASK.....	130
ASTHMAMENTOR.....	129	benazepril & hydrochlorothiazide.....	51	BREATHERITE.....	130
atazanavir sulfate.....	81	benazepril hcl.....	49	BREATHERITE COLLAPSIBLEADULT SPACER W/MASK.....	130
atenolol.....	88	BENDEKA.....	53	BREATHERITE COLLAPSIBLECHILD SPACER W/MASK.....	130
atenolol & chlorthalidone.....	50	BENLYSTA.....	138	BREATHERITE COLLAPSIBLEINFANT SPACER W/MASK.....	130
atomoxetine hcl.....	1,2	benzonatate.....	97	BREATHERITE COLLAPSIBLESMALL CHILD SPACER W/MASK.....	130
atorvastatin calcium.....	47	benzoyl peroxide.....	99	BREATHERITE COLLAPSIBLESPACER W/ NEONATE MASK.....	130
atovaquone.....	14	benzoyl peroxide- erythromycin.....	99	BREATHERITE RIGID SPACERW/MASK.....	130
atovaquone-proguanil hcl.....	52	benztropine mesylate.....	73	BREATHERITE W/LARGE MASK.....	130
ATROVENT HFA.....	20	BEOVU.....	144	BREATHERITE W/MEDIUM MASK.....	130
AUBAGIO.....	154	BESPONSA.....	58	BREATHERITE W/SMALL MASK.....	130
AUSTEDO.....	154	betamethasone dipropionate (topical).....	104	BREO ELLIPTA.....	21
AVASTIN.....	56	betamethasone dipropionate augmented.....	104	BRILINTA.....	122
AVEED.....	12	betamethasone sod phosphate & acetate.....	95	brimonidine tartrate.....	145
AYVAKIT.....	63	betamethasone valerate.....	104	BRIVIACT.....	25
azacitidine.....	55	BETASERON.....	154	bromfenac sodium (ophth).....	147
AZASITE.....	145	betaxolol hcl.....	88	bromocriptine mesylate.....	73
AZATHIOPRINE.....	136	betaxolol hcl (ophth).....	144	brompheniramine & phenyleph.....	98
azathioprine.....	136	bethanechol chloride.....	162	brompheniramine & pseudoeph.....	98
azelaic acid.....	109	bexarotene.....	70	BRUKINSA.....	65
azelastine hcl.....	142	BEXSERO.....	162	budesonide.....	95
azelastine hcl (ophth).....	147	bicalutamide.....	60	budesonide (inhalation).....	20
azithromycin.....	127,128	BICILLIN L-A.....	151	budesonide (nasal).....	142
AZOPT.....	147	BIKTARVY.....	81	bumetanide.....	111
aztreonam.....	16	bimatoprost.....	148	buprenorphine hcl.....	11
bacitracin (ophthalmic).....	145	bisacodyl.....	127	buprenorphine hcl-naloxone hcl dihydrate.....	11
bacitracin (topical).....	100	bismuth subsalicylate.....	40	bupropion hcl.....	30
bacitracin zinc.....	100	bisoprolol & hydrochlorothiazide.....	51		
bacitracin-poly-neomycin-hc	146	bisoprolol fumarate.....	88		
bacitracin-polymyxin b.....	100	BIVIGAM.....	149		
bacitracin-polymyxin b (ophth).....	145	BLENREP.....	58		
baclofen.....	141	bleomycin sulfate.....	63		
balsalazide disodium.....	118	BLINCYTO.....	58		
BALVERSA.....	65	BONJESTA.....	42		
BAQSIMI ONE PACK.....	36	BOOSTRIX.....	159		
BAQSIMI TWO PACK.....	36	BORTEZOMIB.....	65		
		bosentan.....	91		

bupropion hcl (smoking deterrent).....	156	carisoprodol.....	141	chlorzoxazone.....	141
buspirone hcl.....	17	carmustine.....	54	cholecalciferol.....	165
busulfan.....	53	carteolol hcl (ophth).....	144	cholestyramine.....	46
butalbital-aspirin-caffeine w/cod.....	11	carvedilol.....	87	cholestyramine light.....	46
butorphanol tartrate.....	12	carvedilol phosphate.....	87	choline fenofibrate.....	47
BYDUREON BCISE.....	37	CAYSTON.....	16	chorionic gonadotropin.....	112
BYDUREON PEN.....	37	cefaclor.....	92	ciclopirox.....	100
BYETTA.....	37	cefadroxil.....	92	ciclopirox olamine.....	100
CABENUVA.....	81	cefazolin sodium.....	92	cidofovir.....	85
cabergoline.....	115	cefdinir.....	93	cilostazol.....	122
CABLIVI.....	122	CEFEPIME.....	94	CIMDUO.....	81
CABOMETYX.....	65	cefepime hcl.....	94	cimetidine.....	160
CALAMINE.....	109	cefexime.....	93	cinacalcet hcl.....	114
calcipotriene.....	103	cefoxitin sodium.....	92	CINQAIR.....	19
calcitonin (salmon).....	112	cefpodoxime proxetil.....	93	CINRYZE.....	121
calcitriol.....	114	cefprozil.....	92	CIPRODEX.....	149
CALCIUM.....	134	ceftazidime.....	93	ciprofloxacin hcl.....	117
calcium acetate (phosphate binder).....	120	ceftriaxone sodium.....	93	ciprofloxacin hcl (ophth).....	145
CALCIUM CARBONATE.....	13,134	cefuroxime axetil.....	92	ciprofloxacin hcl (otic).....	149
calcium carbonate.....	134	cefuroxime sodium.....	92	ciprofloxacin in d5w.....	117
calcium carbonate (antacid).....	13	celecoxib.....	5	cisplatin.....	54
calcium carbonate-cholecalciferol.....	134	CELONTIN.....	29	citalopram hydrobromide.....	31
calcium carbonate-vitamin d.....	134	cephalexin.....	92	cladribine.....	55
calcium citrate.....	134	CERDELGA.....	122	CLARINEX-D 12 HOUR.....	98
CALCIUM CITRATE MALATE/VITAMIN D.....	134	CEREZYME.....	122	clarithromycin.....	128
calcium citrate-vitamin d.....	135	cetirizine hcl.....	45	CLASSIC PRENATAL.....	139
calcium polycarbophil.....	126	cetirizine-pseudoephedrine.....	98	clemastine fumarate.....	44
CALQUENCE.....	65	CETRAXAL.....	149	CLEVER CHOICE ANTI-STATICVALVED HOLDING CHAMBER/ADULT LARGE.....	130
candesartan cilexetil.....	50	cevimeline hcl.....	139	CLEVER CHOICE ANTI-STATICVALVED HOLDING CHAMBER/MEDIUM.....	130
candesartan cilexetil-hydrochlorothiazide.....	51	CHANTIX.....	156	CLEVER CHOICE ANTI-STATICVALVED HOLDING CHAMBER/MEDIUM/3 YEA.....	130
CAPASTAT SULFATE.....	53	CHANTIX CONTINUING MONTHPAK.....	156	CLEVER CHOICE ANTI-STATICVALVED HOLDING CHAMBER/SMALL.....	130
CAPLYTA.....	74	CHANTIX STARTING MONTHPAK.....	156	CLEVER CHOICE ANTI-STATICVALVED HOLDING CHAMBER/SMALL INFANT.....	130
CAPRELSA.....	65	chenodiol.....	118	CLEVER CHOICE PEAK FLOW METER.....	130
captopril.....	49	chloramphenicol sodium succinate.....	15	clindamycin hcl.....	15
CARAC.....	102	chlordiazepoxide-amitriptyline.....	154	clindamycin palmitate hydrochloride.....	16
CARBAGLU.....	114	chlorhexidine gluconate (mouth-throat).....	139	clindamycin phosphate.....	16
carbamazepine.....	25	chloroquine phosphate.....	52		
carbamide peroxide (otic).....	148	chlorpheniramine & phenylephrine.....	98		
carbidopa.....	72	chlorpheniramine maleate.....	44		
carbidopa-levodopa.....	73	chlorpromazine hcl.....	78		
carbinoxamine maleate.....	44	CHLORPROMAZINE HYDROCHLORIDE.....	78		
carboplatin.....	53	chlorthalidone.....	111		

clindamycin phosphate (topical)	99
clindamycin phosphate in d5w	16
clindamycin phosphate vaginal	164
clindamycin phosphate-benzoyl peroxide	99
clindamycin phosphate-benzoyl peroxide (refrigerate)	99
CLINIMIX 4.25%/DEXTROSE 5%	143
CLINOLIPID	143
clobazam	24
clobetasol propionate	105
clobetasol propionate emollient base	105
clobetasol propionate emulsion	105
clofarabine	55
clomipramine hcl	34
clonazepam	24
clonidine	50
clonidine hcl	50
clonidine hcl (adhd)	2
clopidogrel bisulfate	122
clorazepate dipotassium	18
clotrimazole	139
clotrimazole (topical)	100
clotrimazole vaginal	164
clotrimazole w/ betamethasone	101
clozapine	77
COARTEM	52
colchicine	121
colchicine w/ probenecid	121
colesevelam hcl	46
colestipol hcl	47
colistimethate sodium	16
COMBIGAN	144
COMBIVENT RESPIMAT	21
COMETRIQ	65
COMPACT SPACE CHAMBER/ANTI-STATIC	130
COMPACT SPACE CHAMBER/ANTI-STATIC/LARGE MASK	130
COMPACT SPACE CHAMBER/ANTI-STATIC/MEDIUM MASK	130

COMPACT SPACE CHAMBER/ANTI-STATIC/SMALL MASK	130
COMPLERA	81
COPAXONE	154
COPIKTRA	65
CORLANOR	91
cortisone acetate	95
COTELLIC	65
CREON	110
CRESEMBA	43
CRIXIVAN	81
cromolyn sodium	19
cromolyn sodium (mastocytosis)	118
cromolyn sodium (nasal)	142
cromolyn sodium (ophth)	147
CRYSVITA	114
CUVITRU	149
CVS PRENATAL	139
cyanocobalamin	123
cyclobenzaprine hcl	141
cyclopentolate hcl	144
cyclophosphamide	54
CYCLOPHOSPHAMIDE	54
CYCLOSET	37
cyclosporine	136
cyclosporine modified (for microemulsion)	136
cyproheptadine hcl	46
CYRAMZA	56
CYSTAGON	120
CYSTARAN	147
cytarabine	55
dacarbazine	70
dactinomycin	63
dalfampridine	154
DALIRESP	20
DALVANCE	15
danazol	12
dantrolene sodium	142
dapsone	15
DAPTACEL	159
daptomycin	15
DARZALEX	58
DARZALEX FASPRO	64
daunorubicin hcl	63

DAUNORUBICIN HYDROCHLORIDE	63
DAURISMO	60
decitabine	55
deferasirox	41
deferiprone	41
DELESTROGEN	117
DELSTRIGO	81
demeclocycline hcl	158
DENAVIR	104
DEPO-MEDROL	96
DESCOVY	81
desipramine hcl	34
desloratadine	45
desmopressin acetate	115
desmopressin acetate spray	115
desmopressin acetate spray refrigerated	115
desogestrel & ethinyl estradiol	94
desogestrel-ethinyl estradiol (biphasic)	94
desonide	105
desoximetasone	105
DESVENLAFAXINE ER	32
desvenlafaxine succinate	32
dexamethasone	96
dexamethasone sodium phosphate	96
dexamethasone sodium phosphate (ophth)	146
DEXILANT	160
dexmethylphenidate hcl	2
dexrazoxane hcl	71
dextroamphetamine sulfate	1
dextrose	143
dextrose (diabetic use)	36
dextrose in lactated ringers	135
dextrose w/ sodium chloride	135
DIACOMIT	25
DIASTAT ACUDIAL	24
DIASTAT PEDIATRIC	24
diazepam	18
diazepam (anticonvulsant)	24
diazoxide	36
diclofenac epolamine	100
diclofenac potassium	5
diclofenac sodium	5

diclofenac sodium (actinic keratoses).....	102	doxorubicin hcl liposomal ..	63	enalapril maleate & hydrochlorothiazide.....	51
diclofenac sodium (ophth) ..	147	doxycycline (monohydrate).....	158	ENBREL.....	7
diclofenac sodium (topical) ..	100	doxycycline hyclate.....	158	ENBREL MINI.....	7
diclofenac w/ misoprostol.....	5	DRIZALMA SPRINKLE.....	32	ENBREL SURECLICK.....	7
dicloxacillin sodium.....	152	dronabinol.....	42	ENDARI.....	123
dicyclomine hcl.....	159	drospirenone-ethinyl estradiol.....	94	ENEMEEZ PLUS.....	127
diethylpropion hcl.....	1	DROXIA.....	123	ENGERIX-B.....	163
DIFICID.....	128	droxidopa.....	165	ENHERTU.....	58
diflorasone diacetate.....	106	duloxetine hcl.....	33	enoxaparin sodium.....	23
diflunisal.....	8	DUOPA.....	74	entacapone.....	73
digoxin.....	90	DUREZOL.....	146	entecavir.....	86
dihydroergotamine mesylate.....	133	dutasteride.....	121	ENTRESTO.....	90
DILANTIN.....	28	dutasteride-tamsulosin hcl.....	121	ENTYVIO.....	119
diltiazem hcl.....	89	EASIVENT.....	130	ENVARUSUS XR.....	137
diltiazem hcl coated beads ..	89	EASIVENT/MASK-LARGE.....	130	EPCLUSA.....	86
diltiazem hcl extended release beads.....	89	EASIVENT/MASK-MEDIUM.....	130	EPIDIOLEX.....	25
DIPENTUM.....	119	EASIVENT/MASK-SMALL.....	131	epinastine hcl (ophth).....	148
diphenhydramine hcl.....	44,45	econazole nitrate.....	101	epinephrine (anaphylaxis) ..	165
diphenoxylate w/ atropine ..	41	ECOTRIN.....	8	epirubicin hcl.....	64
DIPHTHERIA/TETANUS TOXOIDS ADSORBED PEDIATRIC.....	159	ECOTRIN REGULAR STRENGTH.....	8	EPIVIR HBV.....	86
dipyridamole.....	122	ED CHLORPED D.....	98	eplerenone.....	51
disopyramide phosphate.....	18	EDURANT.....	81	EQ SPACE CHAMBER ANTI-STATIC.....	131
disulfiram.....	153	efavirenz.....	81	EQ SPACE CHAMBER ANTI-STATIC/LARGE MASK.....	131
divalproex sodium.....	29	efavirenz-emtricitabine-tenofovir disoproxil fumarate.....	81	EQ SPACE CHAMBER ANTI-STATIC/MEDIUM MASK.....	131
DIVIGEL.....	117	efavirenz-lamivudine-tenofovir disoproxil fumarate.....	81	EQ SPACE CHAMBER ANTI-STATIC/SMALL MASK.....	131
dobutamine hcl.....	90	ELELYSO.....	123	EQL CALCIUM/VITAMIN D.....	135
docetaxel.....	71	ELIGARD.....	61	EQL PRENATAL FORMULA.....	139
docosanol.....	104	ELIQUIS.....	23	EQUETRO.....	74
docusate calcium.....	127	ELIQUIS STARTER PACK.....	23	ERAXIS.....	43
docusate sodium.....	127	ELITEK.....	70	ERBITUX.....	60
DOCUSOL PLUS MINI-ENEMA.....	127	ELLA.....	95	ergocalciferol.....	165
dofetilide.....	19	EMCYT.....	61	ergoloid mesylates.....	155
donepezil hydrochloride.....	153	EMFLAZA.....	96	ergotamine tartrate.....	133
DOPTelet.....	123	EMGALITY.....	133	ergotamine w/ caffeine.....	133
dorzolamide hcl.....	148	EMPLICITI.....	58	ERIVEDGE.....	60
dorzolamide hcl-timolol maleate.....	144	EMSAM.....	30	ERLEADA.....	61
DOVATO.....	81	emtricitabine.....	82	erlotinib hcl.....	60
doxazosin mesylate.....	50	emtricitabine-tenofovir disoproxil fumarate.....	82	ertapenem sodium.....	14
doxepin hcl.....	34	EMTRIVA.....	82	ERYTHROCIN LACTOBIONATE.....	128
doxepin hcl (antipruritic).....	102	enalapril maleate.....	49	erythromycin (acne aid).....	99
doxepin hcl (sleep).....	125			erythromycin (ophth).....	145
doxorubicin hcl.....	63			erythromycin base.....	128

gemfibrozil.....	47	HUMIRA PEN.....	4	IDHIFA.....	66
gentamicin in saline.....	3	HUMIRA PEN-CD/UC/HS		IFEX.....	54
gentamicin sulfate.....	3	STARTER.....	4	ifosfamide.....	54
gentamicin sulfate (ophth).....	145	HUMIRA PEN-PEDIATRIC UC		IFOSFAMIDE.....	54
gentamicin sulfate (topical).....	100	STARTER PACK.....	4	ILARIS.....	5
GENVOYA.....	82	HUMIRA PEN-PS/UV		ILEVRO.....	148
GILENYA.....	155	STARTER.....	4	imatinib mesylate.....	66
GILOTRIF.....	60	HUMULIN R U-500		IMBRUVICA.....	66
GIVLAARI.....	121	(CONCENTRATED).....	38	IMFINZI.....	58
glimepiride.....	40	HUMULIN R U-500		imipenem-cilastatin.....	14
glipizide.....	40	KWIKPEN.....	38	imipramine hcl.....	34
glipizide-metformin hcl.....	35	HYCODAN.....	97	imipramine pamoate.....	34
GLUCAGEN HYPOKIT.....	36	hydralazine hcl.....	52	imiquimod.....	108
glucagon (rdna).....	36	hydrochlorothiazide.....	111	IMLYGIC.....	72
glyburide.....	40	hydrocodone bitartrate.....	8	IMOGAM RABIES-HT.....	150
glyburide micronized.....	40	hydrocodone polistirex-		IMOVAX RABIES	
glyburide-metformin.....	35	chlorpheniramine polistirex	98	(H.D.C.V.).....	163
glycopyrrolate.....	159,160	hydrocodone w/		IMPAVIDO.....	13
GNP CALAMINE.....	109	homatropine.....	97	INCRELEX.....	113
GNP PRENATAL.....	139	hydrocodone-		indapamide.....	111
GOODSENSE PRENATAL		acetaminophen.....	11	indomethacin.....	6
VITAMINS.....	139	hydrocodone-ibuprofen.....	11	INFANRIX.....	159
granisetron hcl.....	41	hydrocortisone.....	96	INFLECTRA.....	119
griseofulvin microsize.....	43	HYDROCORTISONE.....	107	INFUGEM.....	56
griseofulvin ultramicrosize.....	43	hydrocortisone (intrarectal)	12	INGREZZA.....	154
guaifenesin-codeine.....	98	hydrocortisone (rectal).....	13	INLYTA.....	56
guanfacine hcl.....	50	hydrocortisone		INQOVI.....	64
guanfacine hcl (adhd).....	2	(topical).....	106,107	INREBIC.....	66
GVOKE PFS.....	37	hydrocortisone butyrate.....	107	INSPIRACHAMBER/ANTI-	
HAEGARDA.....	122	hydrocortisone butyrate		STATIC	
HALAVEN.....	71	hydrophilic lipo base.....	107	VALVED/MOUTHPIECE.....	131
halobetasol propionate.....	106	hydrocortisone valerate.....	107	INSPIRACHAMBER/LARGE	
haloperidol.....	77	hydrocortisone w/acetic		131
haloperidol decanoate.....	76	acid.....	149	INSPIRACHAMBER/SOOTHER	
haloperidol lactate.....	77	hydrocortisone-aloe vera.....	107	MASK/INSPIRAMASK/MEDIUM	
HARVONI.....	86	hydromorphone hcl.....	8	131
HAVRIX.....	163	hydroxychloroquine sulfate	52	INSPIRACHAMBER/SOOTHER	
heparin sodium (porcine).....	23	hydroxyprogesterone caproate		MASK/INSPIRAMASK/SMALL	
HERCEPTIN.....	57	(antineoplastic).....	61	131
HETLIOZ.....	126	hydroxyurea.....	70	INSPIREASE DRUG	
HIBERIX.....	162	hydroxyzine hcl.....	17,18	DELIVERYSYSTEM.....	131
HIZENTRA.....	150	hydroxyzine pamoate.....	18	INSULIN SYRINGES AND PEN	
HM CALAMINE.....	109	HYPERRAB S/D.....	150	NEEDLES.....	128
HM PRENATAL.....	139	HYQVIA.....	151	INTELENCE.....	82
HUMIRA.....	4	ibandronate sodium.....	112	INTRALIPID.....	143
HUMIRA PEDIATRIC CROHNS		IBRANCE.....	66	INTRON A.....	70
DISEASE STARTER PACK.....	4	ibuprofen.....	6	INVEGA SUSTENNA.....	76
		icatibant acetate.....	121	INVEGA TRINZA.....	76
		ICLUSIG.....	66	INVIRASE.....	82
		icosapent ethyl.....	46	INVOKAMET.....	35
		idarubicin hcl.....	64		

INVOKAMET XR.....	35	ketoconazole (topical).....	101	LENVIMA 10 MG DAILY	
INVOKANA.....	39	ketorolac tromethamine.....	6	DOSE.....	57
IPOL INACTIVATED IPV...	163	ketorolac tromethamine		LENVIMA 12MG DAILY	
ipratropium bromide.....	20	(ophth).....	148	DOSE.....	57
ipratropium bromide (nasal)	142	ketotifen fumarate (ophth)	148	LENVIMA 14 MG DAILY	
ipratropium-albuterol.....	21	KEYTRUDA.....	58	DOSE.....	57
irbesartan.....	50	KHAPZORY.....	71	LENVIMA 18 MG DAILY	
irbesartan-hydrochlorothiazide		KINRIX.....	159	DOSE.....	57
.....	51	KISQALI.....	66	LENVIMA 20 MG DAILY	
IRESSA.....	60	KISQALI FEMARA 200		DOSE.....	57
irinotecan hcl.....	72	DOSE.....	64	LENVIMA 4 MG DAILY	
IRON CHEWS PEDIATRIC.....	124	KISQALI FEMARA 400		DOSE.....	57
iron combinations.....	124	DOSE.....	64	LENVIMA 8 MG DAILY	
irrigation solutions,		KISQALI FEMARA 600		DOSE.....	57
physiological.....	138	DOSE.....	64	letrozole.....	61
ISENTRESS.....	82	KONSYL DAILY FIBER...	126	leucovorin calcium.....	71
ISENTRESS HD.....	82	KONSYL ORIGINAL DAILY		LEUKERAN.....	54
isoniazid.....	53	FIBER.....	126	leuprolide acetate.....	61
isosorbide dinitrate.....	17	KONSYL-D.....	126	levabuterol hcl.....	21
isosorbide mononitrate.....	17	KORLYM.....	37	levabuterol tartrate.....	22
isotretinoin.....	99	KOSELUGO.....	66	LEVEMIR.....	38
ISTODAX (OVERFILL).....	66	KP PRENATAL		LEVEMIR FLEXTOUCH.....	38
itraconazole.....	44	MULTIVITAMINS.....	139	levetiracetam.....	26
ivermectin.....	13	KPN PRENATAL.....	139	levetiracetam in sodium	
IXEMPRA KIT.....	72	KRINTAFEL.....	52	chloride.....	26
IXIARO.....	163	KUVAN.....	114	levobunolol hcl.....	144
JAKAFI.....	66	KYPROLIS.....	67	levocarnitine (metabolic	
JANUMET.....	35	labetalol hcl.....	88	modifiers).....	114
JANUMET XR.....	35	lactated ringer's.....	135	levocetirizine dihydrochloride	45
JANUVIA.....	37	lactic acid (ammonium		levofloxacin.....	118
JARDIANCE.....	39	lactate).....	108	levofloxacin (ophth).....	145
JEMPERLI.....	58	lactulose.....	127	levofloxacin in d5w.....	117
JENTADUETO.....	35	lactulose		levoleucovorin calcium.....	71
JENTADUETO XR.....	35	(encephalopathy).....	119	levonorgestrel & eth	
JEVTANA.....	72	LAMICTAL XR.....	26	estradiol.....	94
JULUCA.....	82	lamivudine.....	83	levonorgestrel (emergency	
JUXTAPID.....	48	lamivudine (hbv).....	86	oc).....	95
JYNARQUE.....	116	lamivudine-zidovudine.....	83	levonorgestrel-eth estradiol	
KADCYLA.....	58	lamotrigine.....	26	(triphasic).....	94
KALBITOR.....	122	LANOXIN.....	90	levonorgestrel-ethinyl estradiol	
KALYDECO.....	157	lansoprazole.....	161	(91-day).....	94
KANJINTI.....	57	lanthanum carbonate.....	120	levothyroxine sodium.....	158
KANUMA.....	114	lapatinib ditosylate.....	67	LEXIVA.....	83
KEDRAB.....	150	latanoprost.....	148	LIBTAYO.....	58
KENALOG-10.....	96	LATEX CONDOMS.....	128	lidocaine.....	109
KEPIVANCE.....	71	LATUDA.....	75	lidocaine hcl.....	109
ketoconazole.....	44	LAZANDA.....	8,9	lidocaine hcl (local anesth.)	127
		leflunomide.....	7	lidocaine hcl (mouth-throat)	138
		LEMTRADA.....	155	lidocaine-prilocaine.....	109
				lincomycin hcl.....	16

linezolid.....	16	magnesium hydroxide.....	127	methscopolamine bromide.....	160
linezolid in sodium chloride..	16	magnesium sulfate.....	135	methylcellulose (laxative)...	126
LINZESS.....	119	malathion.....	110	methylergonovine maleate.....	149
liothyronine sodium.....	158	MARPLAN.....	30	methylphenidate hcl.....	3
lisinopril.....	49	MARQIBO.....	72	methylprednisolone.....	96
lisinopril & hydrochlorothiazide.....	51	MATULANE.....	70	methylprednisolone acetate.....	96
LITEAIRE.....	131	MAVENCLAD.....	155	methylprednisolone sod succ.....	96
LITHIUM.....	74	MAVYRET.....	86	methyltestosterone.....	12
lithium carbonate.....	74	MAYZENT.....	155	metoclopramide hcl.....	118
LOMAIRA.....	1	meclizine hcl.....	42	metolazone.....	111
LONSURF.....	64	MEDROL.....	96	metoprolol & hydrochlorothiazide.....	51
loperamide hcl.....	41	medroxyprogesterone acetate.....	152	metoprolol succinate.....	88
lopinavir-ritonavir.....	83	medroxyprogesterone acetate (contraceptive).....	95	metoprolol tartrate.....	88
loratadine.....	45	mefenamic acid.....	6	metronidazole.....	13,14
loratadine & pseudoephedrine.....	98	mefloquine hcl.....	52	metronidazole (topical).....	109
lorazepam.....	18	megestrol acetate.....	62	metronidazole in nacl.....	13
LORBRENA.....	67	megestrol acetate (appetite).....	152	metronidazole vaginal.....	164
losartan potassium.....	50	MEIJER CALAMINE.....	109	metyrosine.....	50
losartan potassium & hydrochlorothiazide.....	51	MEKINIST.....	67	mexiletine hcl.....	19
LOTEMAX.....	147	MEKTOVI.....	67	micafungin sodium.....	43
LOTEMAX SM.....	147	meloxicam.....	6	miconazole nitrate (topical).....	101
loteprednol etabonate.....	147	melphalan.....	54	miconazole nitrate vaginal.....	164
lovastatin.....	48	melphalan hcl.....	54	MICROCHAMBER.....	131
loxapine succinate.....	77	memantine hcl.....	153	MICROLIFE DIGITAL PEAK FLOW METER.....	131
LUCEMYRA.....	153	MENACTRA.....	162	MICROSPACER.....	131
LUMAKRAS.....	67	MENQUADFI.....	162	midodrine hcl.....	165
LUMIGAN.....	148	MENVEO.....	162	miglitol.....	34
LUMIZYME.....	114	mercaptopurine.....	56	miglustat.....	123
LUMOXITI.....	58	meropenem.....	14	MIGRANAL.....	133
LUNG PERFORMANCE PEAK FLOW METER.....	131	mesalamine.....	119	MINI WRIGHT AFS PEAK FLOWMETER LOW RANGE.....	131
LUPANETA PACK.....	113	mesalamine w/ cleanser.....	119	MINI WRIGHT PEAK FLOW METER.....	131
LUPRON DEPOT (1- MONTH).....	61	mesna.....	71	MINI WRIGHT PEAK FLOW METER STANDARD RANGE.....	131
LUPRON DEPOT (3- MONTH).....	61	MESNEX.....	71	minocycline hcl.....	158
LUPRON DEPOT (4- MONTH).....	61	METAMUCIL.....	126	minoxidil.....	52
LUPRON DEPOT (6- MONTH).....	61	metaxalone.....	141	mirtazapine.....	29
LUPRON DEPOT-PED (1- MONTH).....	113	metformin hcl.....	36	MIRVASO.....	110
LUPRON DEPOT-PED (3- MONTH).....	113	methadone hcl.....	9	misoprostol.....	161
LYNPARZA.....	67	methamphetamine hcl.....	1	mitomycin.....	64
LYSODREN.....	61	methazolamide.....	110	mitoxantrone hcl.....	64
M-M-R II.....	163	methenamine hippurate.....	17	modafinil.....	3
		methimazole.....	158	moexipril hcl.....	49
		methocarbamol.....	141		
		methotrexate sodium.....	56		
		methoxsalen rapid.....	103		

molindone hcl	78	neomycin-polymyxin-gramicidin	145	norethindrone-eth estradiol (triphasic)	95
mometasone furoate	107	neomycin-polymyxin-hc (otic)	149	norgestimate-ethinyl estradiol	95
MONJUVI	59	neomycin/polymyxin b gu	120	norgestimate-ethinyl estradiol (triphasic)	95
montelukast sodium	20	NEONATAL VITAMIN	139	norgestrel & ethinyl estradiol	95
morphine sulfate	9,10	NERLYNX	67	NORTEMP INFANTS	7
MOVANTIK	120	NEUPRO	74	nortriptyline hcl	34
moxifloxacin hcl (ophth)	145	NEVANAC	148	NORVIR	83
MOZOBIL	124	nevirapine	83	NOURIANZ	73
MULPLETA	123	NEXAVAR	67	NOVAREL	112
MULTAQ	19	niacin	165	NOVOLIN 70/30	38
MULTI PRENATAL	139	niacin (antihyperlipidemic)	48	NOVOLIN 70/30 FLEXPEN	38
mupirocin	100	nicardipine hcl	89	NOVOLIN N	38
MURO 128	148	nicotine	156	NOVOLIN N FLEXPEN	38
MVASI	57	nicotine polacrilex	156	NOVOLIN R	39
MYALEPT	114	NICOTINE TRANSDERMAL SYSTEM	156	NOVOLIN R FLEXPEN	38
mycophenolate mofetil	137	NICOTROL INHALER	156	NOVOLOG	39
mycophenolate mofetil hcl	137	NICOTROL NS	156	NOVOLOG FLEXPEN	39
mycophenolate sodium	137	nifedipine	89	NOVOLOG MIX 70/30	39
MYLOTARG	59	nilutamide	62	NOVOLOG MIX 70/30 PREFILLED FLEXPEN	39
MYRBETRIQ	162	nimodipine	89	NOVOLOG PENFILL	39
nabumetone	6	NINLARO	67	NOXAFIL	44
nadolol	88	NIPENT	70	NUBEQA	62
nafticillin sodium	152	nisoldipine	89	NUCALA	19
naftifine hcl	101	nitazoxanide	14	NUDEXTA	155
NAFTIN	101	nitisinone	114	NULOJIX	137
NAGLAZYME	114	nitrofurantoin macrocrystal	17	NUPLAZID	75
naloxone hcl	41	nitrofurantoin monohyd macro	17	NUTRILIPID	143
naltrexone hcl	41	nitroglycerin	17	NUTROPIN AQ NUSPIN 20	113
naphazoline w/ pheniramine	146	NITROSTAT	17	NUZYRA	157
NAPHCON-A	146	nizatidine	160	NYMALIZE	89
naproxen	7	NORDITROPIN FLEXPRO	113	nystatin	43
naproxen sodium	6	norelgestromin-ethinyl estradiol	95	nystatin (mouth-throat)	139
naratriptan hcl	133	norethin acet & estrad-fe	94	nystatin (topical)	101
NARCAN	41	norethindrone & eth estradiol	94	nystatin-triamcinolone	101
NATACYN	145	norethindrone & ethinyl estradiol-fe	94	OICALIVA	118
nateglinide	39	norethindrone (contraceptive)	95	OCREVUS	155
NATPARA	112	norethindrone acet & eth estra	94	OCTAGAM	150
NATURAL FIBER LAXATIVE	126	norethindrone acetate	152	octreotide acetate	116
NAYZILAM	24	norethindrone acetate-ethinyl estradiol	117	ODEFSEY	83
nefazodone hcl	32			ODOMZO	60
neomycin sulfate	3			OFEV	157
neomycin-bacitracin zn-polymyxin	145			ofloxacin (ophth)	145
neomycin-polymy-dexameth	147			ofloxacin (otic)	149

OGIVRI.....	57	ORGOVYX.....	62	peg 3350-kcl-sod bicarb-sod	
olanzapine.....	77	ORLISSA.....	113	chloride-sod sulfate.....	126
olanzapine-fluoxetine hcl... 154		ORKAMBI.....	157	peg 3350-potassium chloride-sod	
olopatadine hcl.....	148	oseltamivir phosphate.....	87	bicarbonate-sod chloride... 126	
olopatadine hcl (nasal).... 142		OSPHERA.....	113	PEGANONE.....	28
omega-3 fatty acids.....	143	OTREXUP.....	5	PEGASYS.....	86
omega-3-acid ethyl esters... 46		oxaliplatin.....	54	PEMAZYRE.....	67
omeprazole.....	161	oxandrolone.....	12	penicillamine.....	136
omeprazole-sodium		oxaprozin.....	7	penicillin g potassium..... 151	
bicarbonate.....	161	oxazepam.....	18	penicillin v potassium..... 151	
ONCASPAR.....	69	OXBRYTA.....	123	PENNSAID.....	100
ondansetron.....	42	oxcarbazepine.....	26	PENTACEL.....	159
ondansetron hcl.....	41,42	OXERVATE.....	146	pentamidine isethionate.... 14	
ONE VITE WOMENS		oxybutynin chloride..... 161		pentoxifylline.....	122
PRENATALVITAMIN.....	140	oxycodone hcl.....	10	PEPAXTO.....	54
ONIVYDE.....	72	oxycodone w/		perindopril erbumine..... 49	
ONUREG.....	56	acetaminophen.....	11	PERJETA.....	57
OPDIVO.....	59	oxymorphone hcl.....	10	permethrin.....	110
OPSUMIT.....	91	OXYTROL FOR WOMEN 162		perphenazine.....	79
OPTICHAMBER		oyster shell.....	135	perphenazine-amitriptyline 154	
ADVANTAGE/LARGE		OYSTER SHELL CALCIUM		PERSERIS.....	76
MASK.....	131	500+ D.....	135	PERSONAL BEST FULL	
OPTICHAMBER		OYSTER SHELL		RANGE.....	132
ADVANTAGE/MEDIUM FACE		CALCIUM/D.....	135	PERSONAL BEST LOW	
MASK.....	131	OZEMPIC.....	37	RANGE.....	132
OPTICHAMBER		paclitaxel.....	72	phenelzine sulfate.....	30
ADVANTAGE/SMALL FACE		PADCEV.....	59	phenobarbital.....	125
MASK.....	131	paliperidone.....	76	phenoxybenzamine hcl..... 50	
OPTICHAMBER DIAMOND131		PALYNZIQ.....	115	phentermine hcl.....	1
OPTICHAMBER		PANRETIN.....	102	phenytoin.....	29
DIAMOND/LARGEFACE		pantoprazole sodium.... 161		phenytoin sodium.....	29
MASK.....	131	parenteral electrolytes... 135		phenytoin sodium extended. 29	
OPTICHAMBER		paricalcitol.....	115	PHESGO.....	64
DIAMOND/MEDIUM FACE		paromomycin sulfate..... 3		PHOSPHOLINE IODIDE... 144	
MASK.....	131	paroxetine hcl.....	31	phytonadione.....	165
OPTICHAMBER FACE		paroxetine mesylate		PICATO.....	102
MASK/LARGE.....	132	(vasomotor).....	156	PIFELTRO.....	83
OPTICHAMBER FACE		PASER.....	53	PIKO 1 ELECTRONIC..... 132	
MASK/MEDIUM.....	132	PAXIL.....	32	pilocarpine hcl.....	144
OPTICHAMBER FACE		PEAK A-I-R FLOW		pilocarpine hcl (oral).... 139	
MASK/SMALL.....	132	METER.....	132	pimecrolimus.....	108
OPTIHALER.....	132	PEAK AIR PEAK FLOW		pimozide.....	155
OPTIHALER MDI DRUG		METERADULT/PEDIATRIC		pindolol.....	88
DELIVERY SYSTEM.....	132	132	pioglitazone hcl.....	38
OPTIONS GYNOL II		PEDIARIX.....	159	pioglitazone hcl-glimepiride. 35	
VAGINALCONTRACEPTIVE		pediatric vitamins acd w/		pioglitazone hcl-metformin	
.....	164	fluoride.....	139	hcl.....	36
ORBACTIV.....	15	pediatric vitamins adc... 139		piperacillin sodium-tazobactam	
ORENITRAM.....	90	PEDVAX HIB.....	163	sodium.....	152
ORFADIN.....	114				

PIQRAY 200MG DAILY DOSE.....	67	pregabalin.....	26,27	PROLASTIN-C.....	156
PIQRAY 250MG DAILY DOSE.....	67	PREMARIN.....	117,165	PROLEUKIN.....	70
PIQRAY 300MG DAILY DOSE.....	67	PREMPHASE.....	117	PROLIA.....	112
piroxicam.....	7	PREMPRO.....	117	PROMACTA.....	123,124
POCKET CHAMBER.....	132	PRENATAL.....	140	promethazine & phenylephrine.....	98
POCKET PEAK FLOW METER.....	132	PRENATAL FORMULA A-FREE.....	140	promethazine hcl.....	45
POCKET SPACER.....	132	PRENATAL LOW IRON..	140	promethazine w/codeine....	98
POCKETPEAK PEAK FLOW METER LOW RANGE.....	132	PRENATAL MULTIVITAMIN.....	140	promethazine-dm.....	98
POCKETPEAK PEAK FLOW METER/UNIVERSAL RANGE 50-720 LPM.....	132	PRENATAL ONE DAILY..	140	promethazine-phenylephrine-codeine.....	98
podofilox.....	109	PRENATAL VITAMIN....	140	propafenone hcl.....	19
POLIVY.....	59	PRENATAL VITAMIN & MINERAL.....	140	proparacaine hcl.....	146
polyethylene glycol 3350...	127	PRENATAL VITAMIN/IRON.....	140	propranolol hcl.....	88
polymyxin b sulfate.....	17	PRENATAL VITAMINS..	140	propylthiouracil.....	158
polymyxin b-trimethoprim...	146	PRETOMANID.....	53	PROQUAD.....	163
polysaccharide iron complex.....	124	PREVYMIS.....	85	protriptyline hcl.....	34
polyvinyl alcohol.....	143	PREZCOBIX.....	83	PRUDOXIN.....	102
POMALYST.....	62	PREZISTA.....	84	pseudoephedrine hcl.....	142
PORTRAZZA.....	60	PRIFTIN.....	53	psyllium.....	126
posaconazole.....	44	primaquine phosphate.....	52	PULMOZYME.....	157
pot phosphate monobasic w/ sod phosphate dibasic & monobasic.....	135	PRIMAQUINE PHOSPHATE.....	52	PURE COMFORT PEAK FLOW METER ADULT.....	132
potassium chloride.....	135,136	primidone.....	27	PURE COMFORT PEAK FLOW METER CHILD.....	132
potassium chloride in dextrose & sodium chloride.....	135	PRIVIGEN.....	150	PURIXAN.....	56
potassium chloride microencapsulated crystals er.....	135	PRO COMFORT INHALER SPACER CHAMBER ADULT.....	132	PX CALAMINE.....	109
potassium citrate (alkalinizer).....	120	PRO COMFORT INHALER SPACER CHAMBER CHILD.....	132	PX PRENATAL MULTIVITAMINS.....	140
POTELIGEO.....	59	PRO COMFORT INHALER SPACER CHAMBER INFANT.....	132	pyrantel pamoate.....	13
PRADAXA.....	23	PROAIR HFA.....	22	pyrazinamide.....	53
PRALUENT.....	48	PROAIR RESPICLICK.....	22	pyrethrins-piperonyl butoxide.....	110
pramipexole dihydrochloride..	74	probenecid.....	121	pyridostigmine bromide.....	52
prasugrel hcl.....	122	PROCARE SPACER CHAMBER W/ADULT MASK.....	132	pyridoxine hcl.....	166
pravastatin sodium.....	48	PROCARE SPACER CHAMBER W/CHILD MASK.....	132	pyrimethamine.....	52
prazosin hcl.....	50	prochlorperazine.....	79	QC CALAMINE.....	109
prednisolone.....	97	prochlorperazine edisylate..	79	QC PRENATAL.....	140
prednisolone acetate (ophth).....	147	prochlorperazine maleate..	79	QINLOCK.....	67
prednisolone sodium phosphate.....	97	PROCYSBI.....	120	QSYMIA.....	1
prednisone.....	97	progesterone.....	152	QUADRACEL.....	159
PREDNISONE INTENSOL..	97	PROGRAF.....	137	quetiapine fumarate.....	77
				quinapril hcl.....	49
				quinapril-hydrochlorothiazide.....	51
				quinidine gluconate.....	18
				quinidine sulfate.....	19
				quinine sulfate.....	52
				RA OYSTER SHELL CALCIUM/VITAMIN D.....	135

RA PRENATAL.....	141	RISACAL-D.....	135	sildenafil citrate (pulmonary hypertension).....	91
RA PRENATAL FORMULA/FOLICACID.....	140	RISPERDAL CONSTA.....	76	silver sulfadiazine.....	104
RABAVERT.....	163	risperidone.....	76	SIMBRINZA.....	145
RADICAVA.....	142	RITEFLO.....	132	simethicone.....	118
raloxifene hcl.....	113	ritonavir.....	84	SIMPONI.....	4
ramelteon.....	126	RITUXAN.....	59	SIMULECT.....	137
ramipril.....	49	rivastigmine.....	153	simvastatin.....	48
ranolazine.....	17	rivastigmine tartrate.....	154	sirolimus.....	137,138
rasagiline mesylate.....	74	rizatriptan benzoate.....	133	SIRTURO.....	53
RASUVO.....	5	ROCKLATAN.....	146	SIVEXTRO.....	16
RAVICTI.....	115	ropinirole hydrochloride.....	74	SKYRIZI.....	103
RAYALDEE.....	115	rosuvastatin calcium.....	48	SLYND.....	95
REBLOZYL.....	124	ROTARIX.....	163	SM CALAMINE.....	109
RECOMBIVAX HB.....	163	ROTATEQ.....	163	SM PRENATAL VITAMINS.....	141
RECTIV.....	13	ROZLYTREK.....	68	sodium chloride.....	136
REGRANEX.....	110	RUBRACA.....	68	sodium chloride (gu irrigant).....	121
RELENZA DISKHALER.....	87	rufinamide.....	27	sodium chloride (inhalant).....	98
RELISTOR.....	120	RUKOBIA.....	84	sodium chloride hypertonic.....	148
REMICADE.....	119	RUXIENCE.....	59	sodium citrate & citric acid.....	120
RENFLEXIS.....	119	RUZURGI.....	53	sodium polystyrene sulfonate.....	138
repaglinide.....	39	RYBELSUS.....	37	solifenacin succinate.....	162
REPATHA.....	49	RYBREVA.....	59	SOLTAMOX.....	62
REPATHA PUSHTRONEX SYSTEM.....	48	RYDAPT.....	68	SOLU-CORTEF.....	97
REPATHA SURECLICK.....	49	RYLAZE.....	69	SOMATULINE DEPOT.....	116
RESTASIS.....	146	RYMED.....	98	SOMAVERT.....	113
RESTASIS MULTIDOSE.....	146	saline.....	142	sotalol hcl.....	88
RETACRIT.....	124	SAMSCA.....	116	sotalol hcl (afib/af).....	88
RETEVMO.....	67	SANDIMMUNE.....	137	SOTYLIZE.....	88
RETROVIR IV INFUSION.....	84	SANDOSTATIN LAR DEPOT.....	116	SPIRIVA HANDIHALER.....	20
REVCOVI.....	115	SANTYL.....	108	SPIRIVA RESPIMAT.....	20
REVLIMID.....	136	SAPHRIS.....	77,78	spironolactone.....	111
REXULTI.....	80	sapropterin dihydrochloride.....	115	spironolactone & hydrochlorothiazide.....	111
REYATAZ.....	84	SARCLISA.....	59	SPRAVATO 56MG DOSE.....	30
REZUROCK.....	137	scopolamine.....	42	SPRAVATO 84MG DOSE.....	31
ribavirin.....	87	SECUADO.....	78	SPRITAM.....	27
ribavirin (hepatitis c).....	86	selegiline hcl.....	74	SPRYCEL.....	68
riboflavin.....	166	selenium sulfide.....	103	stavudine.....	84
RID.....	110	SELZENTRY.....	84	STELARA.....	103
RIDAURA.....	5	sennosides.....	127	STIOLTO RESPIMAT.....	22
rifabutin.....	53	SEREVENT DISKUS.....	22	STIVARGA.....	68
rifampin.....	53	sertraline hcl.....	32	STRENSIQ.....	115
RIGHT STEP PRENATAL.....	141	sevelamer carbonate.....	120	STRIBILD.....	84
riluzole.....	142	SHINGRIX.....	164	STRIVERDI RESPIMAT.....	22
rimantadine hydrochloride.....	87	SIGNIFOR.....	116	STUART ONE.....	141
RINVOQ.....	4	SIGNIFOR LAR.....	116		

SUBSYS	10	TAVALISSE	122	tinidazole	14
SUCRAID	110	tazarotene	103	tioconazole vaginal	164
sucralfate	160	TAZORAC	103	TIVDAK	59
sulfacetamide sod- prednisolone	147	TAZVERIK	68	TIVICAY	85
sulfacetamide sodium (acne)	99	TDVAX	159	TIVICAY PD	84
sulfacetamide sodium (ophth)	146	TECENTRIQ	59	tizanidine hcl	141
sulfadiazine	157	TECFIDERA	155	TOBI PODHALER	4
sulfamethoxazole-trimethoprim	14	TECFIDERA STARTER PACK	155	tobramycin	4
SULFAMYLON	104	TEFLARO	94	tobramycin (ophth)	146
sulfasalazine	119	TEGSEDI	156	tobramycin sulfate	4
sulindac	7	TEKTURN HCT	51	tobramycin- dexamethasone	147
sumatriptan succinate	133,134	temazepam	125	tolcapone	73
sumatriptan-naproxen sodium	133	TEMIXYS	84	tolnaftate	102
sunitinib malate	68	TEMODAR	55	TOLSURA	44
SUNOSI	2	temsirolimus	68	tolterodine tartrate	162
SUPREP BOWEL PREP KIT	127	TENIVAC	159	tolvaptan	116
SYMBICORT	22	tenofovir disoproxil fumarate	84	topiramate	27
SYMDEKO	157	TEPEZZA	113	topotecan hcl	72
SYMLINPEN 120	34	TEPMETKO	68	toremifene citrate	62
SYMLINPEN 60	35	terazosin hcl	50	torsemide	111
SYMPAZAN	24	terbinafine hcl	43	TRADJENTA	37
SYMTUZA	84	terbinafine hcl (topical)	102	tramadol hcl	10
SYNAGIS	151	terbutaline sulfate	22	tramadol-acetaminophen	11
SYNAREL	113	terconazole vaginal	164	trandolapril	50
SYNDROS	42	TERIPARATIDE	112	tranexamic acid	125
SYNERCID	17	testosterone	12	tranylcypromine sulfate	30
SYNJARDY	36	testosterone cypionate	12	travoprost	148
SYNJARDY XR	36	testosterone enanthate	12	TRAZIMERA	57
SYNRIBO	70	tetrabenazine	154	trazodone hcl	32
TABLOID	56	tetracycline hcl	158	TREANDA	55
TABRECTA	68	THALOMID	136	TRECATOR	53
tacrolimus	138	theophylline	22	TRELEGY ELLIPTA	22
tacrolimus (topical)	108	thiamine hcl	166	TRELSTAR MIXJECT	62
tadalafil (pulmonary hypertension)	91	thioridazine hcl	79	treprostinil	90
TAFINLAR	68	thiotepa	55	TRESIBA	39
TAGRISSE	60	thiothixene	80	TRESIBA FLEXTOUCH	39
TAKHZYRO	122	THYMOGLOBULIN	138	tretinoin	99,100
TALTZ	103	tiagabine hcl	28	tretinoin (chemotherapy)	70
TALZENNA	68	TIBSOVO	68	tretinoin microsphere	100
tamoxifen citrate	62	TICE BCG	70	TREXALL	56
tamsulosin hcl	121	TICOVAC	164	triamcinolone acetonide	97
TARGRETIN	102	TIGAN	42	triamcinolone acetonide (mouth)	139
TASIGNA	68	tigecycline	157	triamcinolone acetonide (topical)	108
		timolol maleate (ophth)	144	triamterene & hydrochlorothiazide	111
		TIMOPTIC-XE	144		

triazolam.....	125	valsartan-hydrochlorothiazide.....	51	VIZIMPRO.....	60
trientine hcl.....	136	VALTOCO.....	24	voriconazole.....	44
trifluoperazine hcl.....	79	VALVED HOLDING CHAMBER.....	132	VORTEX VALVED HOLDING CHAMBER.....	132
trifluridine.....	146	vancomycin hcl.....	15	VOSEVI.....	86
trihexyphenidyl hcl.....	73	VANCOMYCIN HYDROCHLORIDE.....	15	VOTRIENT.....	69
TRIKAFTA.....	157	VANCOMYCIN HYDROCHLORIDE/DEXTROSE.....	15	VPRIV.....	123
trimethoprim.....	14	VANTAS.....	62	VRAYLAR.....	75
trimipramine maleate.....	34	VAQTA.....	164	VUMERITY.....	155
TRINATAL RX 1.....	141	varenicline tartrate.....	156	VYNDAMAX.....	92
TRINTELLIX.....	32	VARIVAX.....	164	VYNDAQEL.....	92
triprolidine & pseudoephedrine.....	98	VARIZIG.....	150	VYONDYS 53.....	142
TRIPTODUR.....	113	VARUBI.....	42	VYXEOS.....	64
TRIUMEQ.....	85	VASCEPA.....	46	WAKIX.....	2
TRODELVY.....	72	VCF VAGINAL CONTRACEPTIVE FOAM.....	164	warfarin sodium.....	23
TROGARZO.....	85	VECTIBIX.....	60	WATCHHALER.....	132
tropium chloride.....	162	VELCADE.....	69	water for irrigation, sterile.....	138
TRULICITY.....	37	VELTASSA.....	138	WELIREG.....	62
TRUMENBA.....	163	VEMLIDY.....	86	XALKORI.....	69
TRUSELTIQ.....	68	VENCLEXTA.....	60	XARELTO.....	23
TRUXIMA.....	59	VENCLEXTA STARTING PACK.....	60	XARELTO STARTER PACK.....	23
TRUZONE PEAK FLOW METER.....	132	venlafaxine hcl.....	33	XATMEP.....	56
TUKYSA.....	58	VENTAVIS.....	90	XCOPRI.....	28
TURALIO.....	68	verapamil hcl.....	89	XELJANZ.....	4
TWINRIX.....	164	VERELAN PM.....	90	XELJANZ XR.....	5
TYBOST.....	85	VERSACLOZ.....	78	XENICAL.....	1
TYMLOS.....	112	VERZENIO.....	69	XENLETA.....	16
TYPHIM VI.....	163	VICTOZA.....	37	XEOMIN.....	143
TYSABRI.....	155	vigabatrin.....	28	XERMELO.....	120
TYVASO.....	90	VIIBRYD.....	32	XGEVA.....	112
TYVASO REFILL.....	90	VIIBRYD STARTER PACK.....	32	XIFAXAN.....	14
TYVASO STARTER.....	90	VIMIZIM.....	115	XOLAIR.....	20
UCERIS.....	12	VIMPAT.....	27	XOSPATA.....	69
UKONIQ.....	69	vinblastine sulfate.....	72	XPOVIO.....	63
UPTRAVI.....	91	vincristine sulfate.....	72	XPOVIO 100 MG ONCE WEEKLY.....	63
ursodiol.....	118	vinorelbine tartrate.....	72	XPOVIO 40 MG ONCE WEEKLY.....	63
UVADEX.....	70	VIRACEPT.....	85	XPOVIO 40 MG TWICE WEEKLY.....	63
VABOMERE.....	15	VIREAD.....	85	XPOVIO 60 MG ONCE WEEKLY.....	63
valacyclovir hcl.....	87	VISTOGARD.....	41	XPOVIO 60 MG TWICE WEEKLY.....	63
VALCHLOR.....	102	vitamin a.....	165	XPOVIO 80 MG ONCE WEEKLY.....	63
valganciclovir hcl.....	85	vitamin e.....	165	XPOVIO 80 MG TWICE WEEKLY.....	63
valproate sodium.....	29	VITRAKVI.....	69	XTANDI.....	62
valproic acid.....	29			XURIDEN.....	115
valrubicin.....	64				
valsartan.....	50				

XYREM.....	153
YERVOY.....	59
YF-VAX.....	164
YONDELIS.....	55
YONSA.....	62
zafirlukast.....	20
zaleplon.....	125
ZALTRAP.....	57
ZANOSAR.....	55
ZARXIO.....	124
ZEJULA.....	69
ZELBORAF.....	69
ZEMAIRA.....	157
ZENPEP.....	110
zidovudine.....	85
zileuton.....	20
ZINPLAVA.....	151
ziprasidone hcl.....	75
ziprasidone mesylate.....	75
ZIRABEV.....	57
ZIRGAN.....	146
ZOLADEX.....	62
zoledronic acid.....	112
ZOLINZA.....	69
zolmitriptan.....	134
zolpidem tartrate.....	125
ZONALON.....	102
zonisamide.....	27
ZORTRESS.....	138
ZOSTAVAX.....	164
ZULRESSO.....	30
ZYCLARA.....	108
ZYCLARA PUMP.....	108
ZYDELIG.....	69
ZYKADIA.....	69
ZYNLONTA.....	59
ZYPREXA RELPREVV.....	78
ZYVOX.....	16

Để biết thêm thông tin cập nhật hoặc thắc mắc khác, hãy liên hệ với chúng tôi theo số 1-855-464-3571 cho Quận Los Angeles hoặc 1-855-464-3572 cho Quận San Diego (TTY: 711), từ Thứ Hai tới Thứ Sáu, 8:00 sáng tới 8:00 tối. Sau giờ làm việc, cuối tuần và vào ngày nghỉ, quý vị có thể để lại tin nhắn. Cuộc gọi của quý vị sẽ được trả lời trong ngày làm việc tiếp theo. Hoặc truy cập mmp.healthnetcalifornia.com.

Đã cập nhật vào 12/01/2021

DIR055360VT00